

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO
BÌ BIÊN HÒA
BIEN HOA PACKAGING
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 124/ SVI-2025
No.: 124/ SVI-2025

Đồng Nai, ngày 14 tháng 04 năm 2025
Dong Nai, day 14 month 04 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN/ INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA/ BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: SVI
- Địa chỉ/ *Address*: Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ Street No. 7, Bien Hoa Industrial Zone 1, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Viet Nam.
- Điện thoại/ *Tel.*: 0251.3836121 - Fax: 0251.3832939 - E-mail: ducph@sovi.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

Báo cáo thường niên năm 2024/ *Annual Report 2024*.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/04/2025 tại https://sovi.com.vn/?page_id=2906/ *This information was published on the company's website on 14/04/2025, as at https://sovi.com.vn/?page_id=2906*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo thường niên năm 2024/
Annual Report 2024.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/ *Người UQ CBTT*
Legal representative/ Person authorized to disclose information



PHẠM HỒNG ĐỨC/ PHAM HONG DUC

Giám đốc tài chính/ CFO

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2024

MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán



01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

Giấy chứng nhận ĐKDN: 3600648493 đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 03/05/2024 (cấp lần đầu theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000057 ngày 14/08/2003)

Vốn điều lệ: 128.324.370.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 128.324.370.000 đồng

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hoà 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Số điện thoại: (0251) 3836 121 – (0251) 3836 122

Số fax: (0251) 3832 939

Website: www.sovi.com.vn

Email: sovi@sovi.com.vn

Mã cổ phiếu: SVI

Logo:



Vốn điều lệ (VNĐ) _____

128.324.370.000



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Nhà máy được thành lập với tên thương hiệu là "SOVI", là nhà máy sản xuất bao bì giấy gợn sóng đầu tiên tại miền Nam Việt Nam với dây chuyền thiết bị công nghệ của Nhật Bản có công suất thiết kế 4.000 tấn/năm.

1968

1978

Đổi tên thành nhà máy Bao Bì Biên Hòa được Nhà nước tiếp quản, là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Sở Công Nghiệp Đồng Nai.

Đầu tư mới dây chuyền công nghệ, thiết bị nâng công suất lên 20.000 tấn/năm và trở thành nhà sản xuất bao bì Carton gợn sóng hàng đầu của Việt Nam.

1997

Đầu tư thêm phân xưởng sản xuất hộp giấy cao cấp với dây chuyền công nghệ Offset hiện đại của Đức, Ý, Thụy Sĩ, Nhật Bản.

2000

2003

Thực hiện cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (SOVI).

Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất bao bì Carton mới, nâng công suất thiết kế lên 45.000 tấn/năm.

2005

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), mã cổ phiếu là SVI.

2008

2010

Thành lập nhà máy sản xuất bao bì giấy Bình Dương, nâng công suất thiết kế lên 75.000 tấn/năm và nâng cấp nhà máy bao bì in Offset: diện tích 12.788m² với công suất 6.500 tấn/năm. Triển khai hệ thống ERP với giải pháp Oracle E Business Suite.

Chuyển sang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), mã cổ phiếu là SVI.

2012

Nâng vốn điều lệ lên 106.978.420.000 đồng theo GCN ĐKKD số 3600648493 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, thay đổi lần thứ 6 ngày 21/08/2013.

2013

2016

Tăng vốn điều lệ lên 128.324.370.000 đồng theo hình thức tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. Đạt chứng nhận Top 10 doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam thuộc cùng ngành nghề kinh doanh.

Triển khai dự án đầu tư mới nhà máy sản xuất bao bì Carton 30.000 tấn/năm tại KCN Lộc An, tỉnh Đồng Nai bằng việc hoàn tất việc đầu tư thuê đất trả tiền một lần với diện tích 60.000m² tại địa chỉ trên.

2017

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 1/2019, SOVI chính thức trở thành Công ty Cổ phần, không còn vốn Nhà nước.

2019

2020

Tháng 12/2020, TCG Solutions Pte. Ltd, một Công ty được thành lập ở Singapore đã chính thức nắm quyền kiểm soát SOVI với tỷ lệ 94,11% vốn cổ phần của Công ty. Công ty mẹ tối hậu của TCG Solutions Pte. Ltd là Tập đoàn SCG tại Thái Lan.

Tháng 6/2023, Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa là một trong 364 Doanh nghiệp niêm yết đạt Chuẩn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán năm 2023.

2023

Tháng 7/2024, Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa là một trong 424 Doanh nghiệp niêm yết đạt Chuẩn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán năm 2024.

Tháng 12/2024, thực hiện theo đề án "Chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị – Thương mại – Dịch vụ và cải thiện môi trường", Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa đã thông qua Dự án di dời nhà máy từ Khu công nghiệp Biên Hòa 1 về Khu công nghiệp Lộc An – Bình Sơn và mở rộng nhà máy Bình Dương.

2024



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

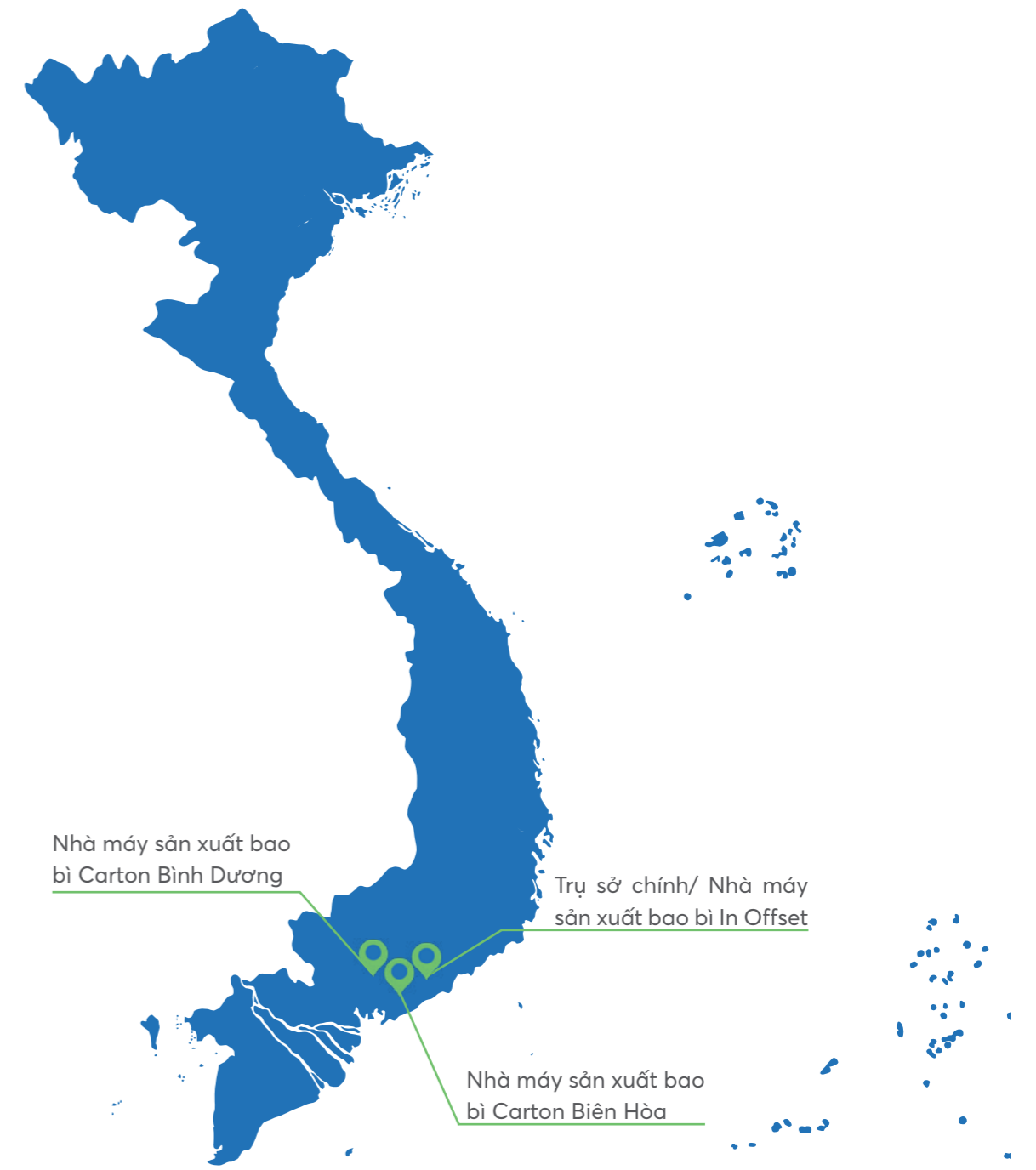
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì
- Sản xuất bột giấy, giấy và bì (sản xuất giấy)
- Buôn bán nguyên vật liệu sản xuất bao bì và giấy
- In ấn
- Sản phẩm tiêu biểu bao gồm: Bao bì Carton & Bao bì Offset



Địa bàn kinh doanh

Địa bàn hoạt động chủ yếu của Công ty là các khu vực: Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương. Đây đều là những tỉnh, thành phố sở hữu nhiều KCN lớn, có tốc độ phát triển cao, điều kiện cơ sở hạ tầng thuận lợi cho ngành công nghiệp bao bì Việt Nam. Các khách hàng lớn của SOVI là các doanh nghiệp hàng tiêu dùng như Unilever, Nestle, Vinacafe, Pepsico,....

- Trụ sở chính: KCN Biên Hòa 1, Đường số 7, P.An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai;
- Nhà máy sản xuất bao bì In Offset: KCN Biên Hòa 1, Đường số 7, P.An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai;
- Nhà máy sản xuất bao bì Carton Biên Hòa: KCN Biên Hòa 1, Đường số 12, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai;
- Nhà máy sản xuất bao bì Carton Bình Dương: KCN Mỹ Phước 3, Đường số NE5, thị xã Bến Cát, TP. Biên Hòa, Tỉnh Bình Dương.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.

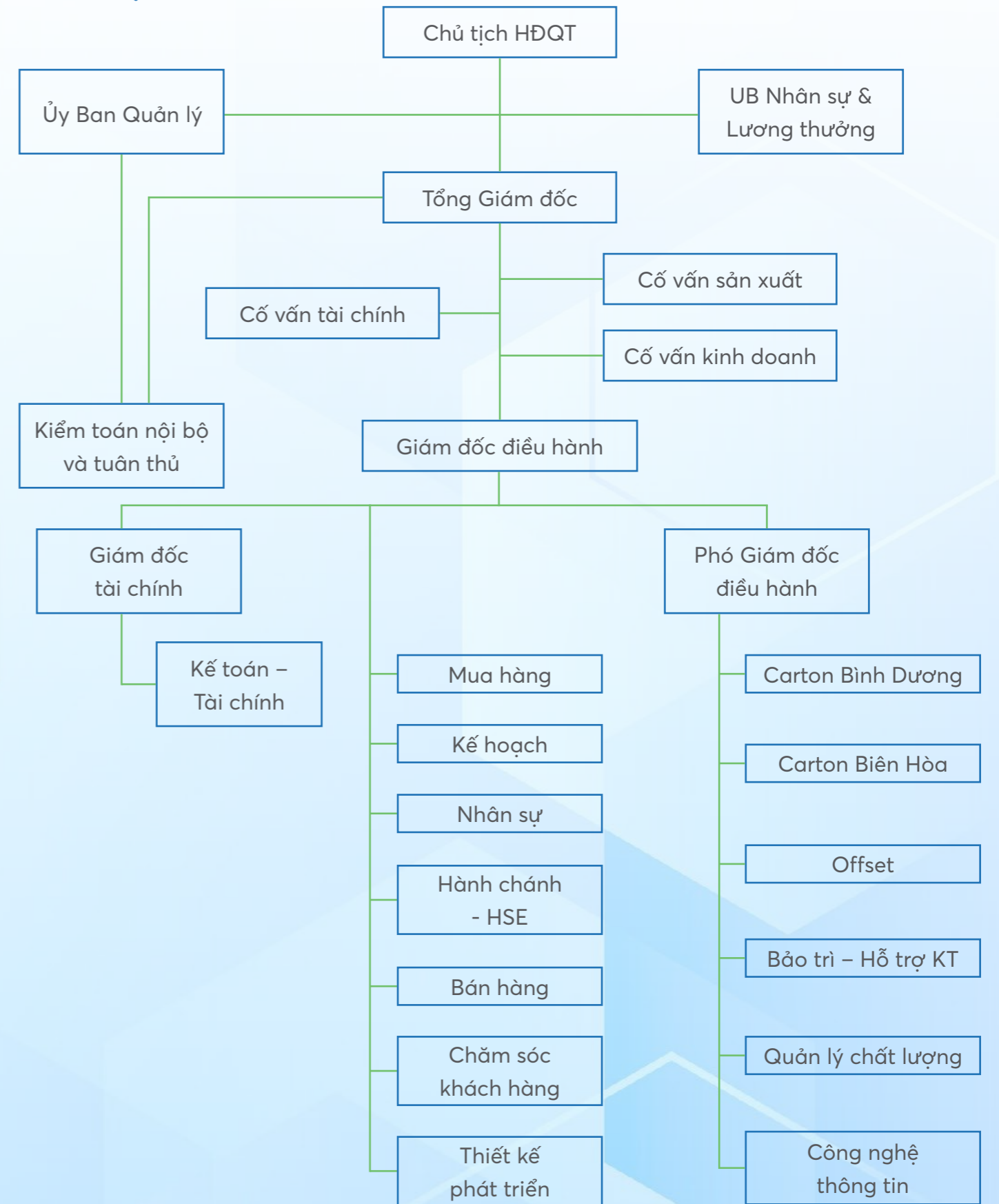
Ban kiểm soát (BKS): Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện công tác giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc, lãnh đạo chuyên trách, có trách nhiệm lãnh đạo hoạt động toàn Công ty. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự quản lý của Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh đúng quy trình quy định.



Cơ cấu bộ máy quản lý



Các công ty con, công ty liên kết: Không có

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TÂM NHÌN

Trở thành nhà sản xuất, cung cấp dịch vụ và giải pháp bao bì giấy đáng tin cậy hàng đầu Việt Nam

TRIẾT LÝ KINH DOANH

- Coi trọng chữ "Tín"
- Liên tục cải tiến
- Môi trường làm việc cởi mở thân thiện
- Tôn trọng pháp luật
- Chung tay xây dựng cộng đồng

SỨ MỆNH

- Cung cấp giải pháp toàn diện cho khách hàng những sản phẩm bao bì giấy với chất lượng đảm bảo, giá cả hợp lý và dịch vụ tốt;
- Ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất trong mọi hoạt động phù hợp với từng giai đoạn nhằm đưa SOVI trở thành một trong những doanh nghiệp cung cấp bao bì carton hàng đầu Việt Nam;
- Tạo môi trường và điều kiện làm việc cởi mở, thân thiện, mang lại hiệu quả cao nhằm phát uy toàn diện năng lực của mỗi CBCNV.
- Từ đó, đem lại lợi nhuận hợp lý cho Công ty và lợi tức thỏa đáng cho các cổ đông; nâng cao hơn nữa mức sống cho tất cả CBCNV đang làm việc tại Công ty, đồng thời chung tay cho sự phát triển của đất nước và xã hội.

Chiến lược phát triển nguồn nhân lực, sản xuất và tác nghiệp

Về nguồn nhân lực và hệ thống quản lý

Nhận thức rõ ràng về vai trò nòng cốt của nguồn nhân lực trong sự phát triển tương lai, SOVI luôn chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự có chuyên môn, kinh nghiệm, nhiệt huyết và sáng tạo. Công ty đặt mục tiêu tạo dựng đội ngũ lao động có tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó lâu dài và phù hợp với từng vị trí công việc.

- Đánh giá năng lực cốt lõi (ASK) của từng nhân viên: Việc đánh giá giúp xác định điểm mạnh, điểm yếu của mỗi cá nhân, từ đó bố trí họ vào vị trí phù hợp nhất để phát huy tối đa năng lực và thế mạnh.
- Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá thành tích (KPI): Hệ thống KPI được thiết kế hợp lý, phù hợp với từng vị trí và tính chất công việc. Nhờ vậy, công ty có thể đánh giá khách quan hiệu quả công việc của mỗi nhân viên, đồng thời đưa ra các hình thức khen thưởng hoặc xử phạt phù hợp.
- Tạo môi trường làm việc năng động và đặt mục tiêu cụ thể cho nhân viên: SOVI khuyến khích môi trường làm việc năng động, sáng tạo, đồng thời đặt ra mục tiêu cụ thể cho từng nhân viên để thúc đẩy tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc.
- Chính sách phúc lợi và khen thưởng: Công ty thực hiện các chính sách phúc lợi hấp dẫn, khen thưởng xứng đáng cho những cá nhân hoàn thành tốt công việc. Nhờ vậy, SOVI khích lệ tinh thần làm việc, cống hiến của nhân viên và tạo động lực để họ phát triển bản thân.
- Phát triển nguồn nhân lực sẵn có: SOVI tổ chức các buổi đào tạo định kỳ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng làm việc cho nhân viên, giúp họ đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của công việc.
- Tăng cường gắn kết nội bộ: Công ty thường xuyên tổ chức các buổi Teambuilding để xây dựng môi trường làm việc thân thiện, gắn kết và tạo sự ăn ý giữa các thành viên.
- Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao: SOVI thực hiện các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ thị trường lao động, đồng thời triển khai công tác chuẩn bị nguồn nhân lực đầu vào bằng các chương trình tài trợ học bổng, thực tập, tuyển dụng sinh viên có thành tích học tập tốt.
- Chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa: Công ty tiến hành đào tạo hoặc gửi đi đào tạo định kỳ để chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa cho các vị trí chủ chốt hoặc những vị trí có nguy cơ thiếu hụt. SOVI thực hiện các chương trình tập sự, đánh giá và góp ý cải tiến cho đội ngũ này để đảm bảo luôn sẵn sàng nguồn nhân lực khi cần thiết.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển nguồn nhân lực, sản xuất và tác nghiệp

Về quản lý công nghệ và đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân viên

Nắm bắt nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và yêu cầu cạnh tranh khốc liệt trong ngành, SOVI không chỉ chú trọng phát triển nguồn nhân lực mà còn tập trung vào việc cải tiến, đầu tư trang thiết bị hiện đại và xây dựng đội ngũ D&D (Thiết kế và Phát triển) có năng lực.

Đối với công nghệ:

- SOVI đầu tư trang thiết bị hiện đại nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và tạo lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành.
- Việc đầu tư này giúp tăng hiệu quả sản xuất, giảm thiểu chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty.

Đối với đội ngũ D&D:

- SOVI chú trọng phát triển đội ngũ D&D có kinh nghiệm và năng lực để kịp thời phát hiện những sự cố về thiết bị, máy móc và đưa ra biện pháp xử lý phù hợp.
- Đội ngũ D&D đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm và duy trì hoạt động sản xuất ổn định của công ty.

Đối với nguồn nhân lực:

- SOVI thường xuyên tiến hành công tác đánh giá, phân tích hiện trạng nguồn nhân lực để xác định ưu, nhược điểm của đội ngũ nhân sự.
- Từ đó, công ty xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn hợp lý và chính sách đãi ngộ, phúc lợi phù hợp nhằm giữ chân nguồn nhân lực trình độ cao.

Nhờ những nỗ lực trên, SOVI đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng cường năng lực cạnh tranh.



Về quản lý chất lượng

SOVI cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng cao nhất. Để thực hiện điều này, công ty đã xây dựng quy trình vận hành và kiểm soát chất lượng sản phẩm chặt chẽ, bao gồm:

Quy trình vận hành theo tiêu chuẩn riêng:

- Quy trình vận hành được xây dựng dựa trên tiêu chuẩn riêng của SOVI, đảm bảo sự đồng nhất và hiệu quả trong quá trình sản xuất.
- Mỗi ví trí công việc trên dây chuyền sản xuất đều được kiểm tra nghiêm ngặt để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Nguồn nguyên liệu chất lượng:

- SOVI sử dụng nguồn nguyên liệu đạt chất lượng cao từ trong và ngoài nước để sản xuất.
- Việc kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào giúp đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra.

Kiểm tra và khảo sát ý kiến khách hàng:

- SOVI định kỳ kiểm tra chất lượng sản phẩm và thực hiện khảo sát ý kiến khách hàng.
- Việc này giúp công ty có những đánh giá khách quan về chất lượng sản phẩm từ đó xây dựng kế hoạch khắc phục – phòng ngừa và cải tiến chất lượng.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển nguồn nhân lực, sản xuất và tác nghiệp

Về quản lý tồn kho nguyên vật liệu, bán thành phẩm trong xưởng và điều độ sản xuất hiệu quả

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (SOVI) luôn xác định việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Với tầm nhìn chiến lược và định hướng rõ ràng, SOVI đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp hiệu quả nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đồng thời gia tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Quản lý và bảo trì trang thiết bị:

- Kiểm tra định kỳ: SOVI thực hiện công tác kiểm tra định kỳ, đánh giá tình trạng và bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc theo quy trình chuyên nghiệp, đảm bảo vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả.
- Bảo trì hiệu quả: Việc áp dụng các biện pháp bảo trì tiên tiến, sử dụng phụ tùng chính hãng và đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên chuyên nghiệp giúp SOVI tối ưu hóa hiệu quả bảo trì, kéo dài tuổi thọ thiết bị và giảm thiểu chi phí sửa chữa.

Lập kế hoạch và dự báo:

- Dự báo chính xác: SOVI ứng dụng các mô hình dự báo tiên tiến, kết hợp phân tích dữ liệu thị trường và thông tin nội bộ để đưa ra dự báo chính xác về nhu cầu sản phẩm, giúp doanh nghiệp chủ động trong việc quy hoạch nguyên vật liệu, sản xuất và tiêu thụ.
- Kế hoạch tối ưu: Dựa trên dự báo chính xác, SOVI xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh khoa học, đồng bộ, đảm bảo sự cân đối giữa nguồn nguyên vật liệu đầu vào, công tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- Phối hợp hiệu quả: Việc tăng cường phối hợp giữa các bộ phận, phòng ban, đặc biệt là khâu sản xuất và vận chuyển giúp SOVI tối ưu hóa quy trình, giảm thiểu thời gian chờ đợi và tắc nghẽn trong dòng lưu thông hàng hóa.

Quản lý kho và phòng cháy chữa cháy:

- Tối ưu hóa tồn kho: SOVI áp dụng hệ thống quản lý kho hiện đại, kết hợp các phương pháp quản lý tiên tiến như FIFO, LIFO để tối ưu hóa lượng hàng tồn kho, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu thụ hiệu quả, đồng thời giảm thiểu chi phí lưu kho.
- Phòng cháy chữa cháy: SOVI luôn chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy, đầu tư trang thiết bị hiện đại, huấn luyện định kỳ cho đội ngũ nhân viên và xây dựng phương án phòng chống cháy nổ hiệu quả, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản của doanh nghiệp.

Chiến lược phát triển nguồn nhân lực, sản xuất và tác nghiệp

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, SOVI đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ:

- Nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.
 - Giảm thiểu chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận doanh nghiệp.
 - Nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu của khách hàng, tăng cường sự hài lòng và lòng tin của khách hàng.
 - Tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường, khẳng định vị thế thương hiệu SOVI.
- Hướng đến tương lai, SOVI cam kết tiếp tục đầu tư vào cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ tiên tiến, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao hiệu quả quản trị. Với chiến lược phát triển bền vững, SOVI tin tưởng sẽ tiếp tục gặt hái những thành công to lớn hơn nữa, khẳng định vị thế là nhà cung cấp bao bì hàng đầu tại Việt Nam và khu vực.

Chiến lược tăng trưởng tập trung

Nhằm phát huy điểm mạnh của SOVI và tận dụng cơ hội hiện có để mở rộng sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty tiến hành thực hiện các giải pháp:

- Đầu tư thuê đất tại KCN Lộc An - Bình Sơn, Đồng Nai nhằm chuẩn bị đầu tư xây dựng thêm một nhà máy sản xuất bao bì carton (Nhà máy sản xuất bao bì Long Thành) trong thời gian tới với công suất dự kiến 70 tấn sản phẩm/năm, đồng thời đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy Bình Dương lên 110.000 tấn sản phẩm/năm nhằm mở rộng thị phần, tăng sức cạnh tranh với các đối thủ trong khu vực Đông Nam Bộ.
- Đầu tư thêm nhiều máy móc, thiết bị có tính tự động hóa nhằm nâng công suất sản xuất, đồng bộ năng lực giữa các công đoạn sản xuất, giảm tổn thất lãng phí,...gia tăng năng lực cạnh tranh & đáp ứng nhu cầu của khách hàng, thị trường.
- Tiến hành nghiên cứu, phân tích nhu cầu của khách hàng để xây dựng chiến lược và giải pháp chăm sóc khách hàng một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty cũng tiến hành phân tích lợi thế cạnh tranh để xác định điểm mạnh và điểm yếu từ đó khắc phục các mặt hạn chế đang tồn tại.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược dẫn đầu về dịch vụ khách hàng

Trong bối cảnh thị trường ngày càng mở rộng, nhiều Công ty trong và ngoài nước xuất hiện cùng cung cấp chung một loại sản phẩm/dịch vụ với mức giá cạnh tranh. Do vậy, để chiếm được lòng tin cũng như sự trung thành của Khách hàng thì chính sách Chăm sóc khách hàng phải thật tốt. Hiểu được tầm quan trọng cũng đó, Công ty đã đưa ra những chính sách và giải pháp như sau:

- Tiến hành đào tạo, xây dựng đội ngũ nhân viên có năng lực, văn hóa ứng xử cũng như khả năng tư vấn để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
- Phối hợp thật tốt giữa khâu sản xuất và vận chuyển để đảm bảo sản phẩm sẽ được giao đúng hạn – Đủ chất lượng và số lượng.
- Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên kiểm tra các khâu chăm sóc khách hàng, khi khách hàng khiếu nại phải giải quyết kịp thời, luôn tôn trọng và lắng nghe nhu cầu của khách hàng. Từ đó, tiến hành phân tích đánh giá chất lượng và sự hài lòng của khách hàng để đưa ra những giải pháp cải tiến chất lượng dịch vụ.
- Thường xuyên đánh giá, phân tích chất lượng các dịch vụ của SOVI so với các đối thủ cạnh tranh và mong đợi từ khách hàng từ đó xác định mục tiêu và xây dựng lên chiến lược, giải pháp phù hợp.
- Cải thiện tương tác với khách hàng.
- Đơn giản hóa quy trình phản hồi của khách hàng.

Chiến lược hạ thấp chi phí

Hạ thấp chi phí là một chiến lược cơ bản được Công ty tiến hành nhằm nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh, làm cơ sở cho việc tăng thêm nguồn lực để mở rộng đầu tư. Theo đó, Công ty áp dụng thực hiện và triển khai các giải pháp:

- Lựa chọn có chiến lược đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển, đảm bảo tối ưu về mặt chi phí và chất lượng vận chuyển.
- Ngân sách hàng năm cho từng Phòng ban, Nhà máy được thông qua trên cơ sở định mức, các quy định, quy trình, tiêu chuẩn đã được ban hành. Tiến hành hướng dẫn, kiểm tra định kỳ, đột xuất nhằm đảm bảo sự tuân thủ trong việc quản lý ngân sách. Ngoài ra, định kỳ lập dự toán, phê duyệt, sử dụng và quyết toán chi phí nhằm dần loại bỏ lãng phí.
- Công ty thực hiện chuyên môn hóa và huấn luyện đào tạo để nhân viên nâng cao năng lực làm việc, xử lý công việc nhanh và hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng cải tiến sản phẩm nhằm tiết kiệm chi phí nguyên liệu sản xuất.
- Tất cả các Phòng ban, Nhà máy phải định kỳ tổ chức công tác thu thập dữ liệu về định mức nguyên vật liệu sử dụng & chi phí thuộc phạm vi quản lý của mình. Ngoài ra, xác lập & thực hiện các biện pháp nhằm giảm các lãng phí và tối ưu chi phí sử dụng nguyên vật liệu.
- Tiến hành nghiên cứu, đầu tư và mua sắm các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho quá trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất, giảm các chi phí liên quan từ nhân công đến nguyên vật liệu.



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Năm 2024 chứng kiến nhiều thách thức và biến động đối với nền kinh tế toàn cầu do các cuộc xung đột kéo dài và sự thay đổi lãnh đạo tại Hoa Kỳ và Châu Âu. Những bất ổn về địa chính trị tiếp tục gia tăng. Xung đột Nga – Ukraine và Trung Đông vẫn đang tiếp diễn mà chưa có dấu hiệu hòa giải. Đồng thời, xung đột biển Đỏ làm dấy lên lo ngại về mức tăng của giá cước vận tải biển, ảnh hưởng đến chi phí đầu vào Công ty trong ngắn hạn. Về cuối năm, tình hình kinh tế chung đã dần ổn định trở lại. Lạm phát được kiểm soát cùng với lãi suất giảm xuống mức 4,75% - 5% đã giúp nền kinh tế phục hồi. Theo dự báo từ các tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc, OECD, EU, IMF, tăng trưởng kinh tế năm 2024 tương đương năm trước, đạt 2,7% - 3,2%. Các nền kinh tế lớn trên thế giới như Hoa Kỳ và Trung Quốc cũng ghi nhận tăng trưởng ổn định. Về phía Việt Nam, là nền kinh tế có độ mở cao, Việt Nam phần nào chịu ảnh hưởng của biến động kinh tế thế giới. Theo số liệu từ Tổng Cục thống kê (GSO), GDP tăng 7,09%, vượt mục tiêu đề ra (6% - 6,5%). Trong nước, mặt bằng lãi suất cho vay tại các ngân hàng thương mại đã giảm khoảng 0,96%/năm so với cuối năm 2023. Tình hình tiêu dùng trong nước tiếp tục phục hồi với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 6.391 nghìn tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2023.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và trong nước còn nhiều yếu tố khó dự đoán, SOVI luôn chủ động theo dõi sát sao tình hình và đánh giá các tác động tiềm ẩn đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh của ngành bao bì nói chung và công ty nói riêng. Công ty tập trung vào việc quản trị các yếu tố rủi ro vĩ mô, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, linh hoạt điều chỉnh chiến lược kinh doanh để ứng phó với những thay đổi của thị trường và tận dụng cơ hội từ sự phục hồi kinh tế.

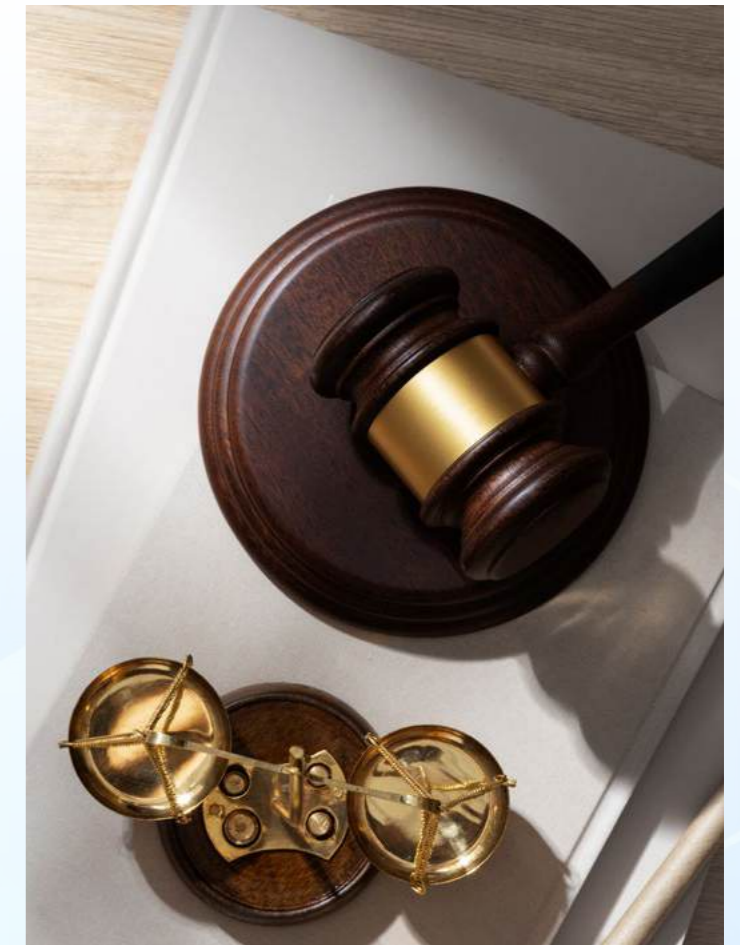


Rủi ro pháp luật

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa hoạt động theo loại hình doanh nghiệp công ty cổ phần, được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE). Vì thế, Công ty cần đáp ứng các điều kiện niêm yết; đồng thời mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan.

Trước tình hình kinh tế vĩ mô nhiều biến động, Chính phủ luôn có những động thái kịp thời, cập nhật, bổ sung, sửa đổi các văn bản pháp luật phù hợp với tình hình chung hiện tại. Theo đó, Việt Nam đang ngày càng trở thành một môi trường đầu tư nhiều tiềm năng cho doanh nghiệp. Là một doanh nghiệp hoạt động lâu năm, SOVI luôn chú ý theo dõi, cập nhật những quy định mới nhất, kèm theo đó là những đánh giá, nhận định và điều chỉnh phù hợp.

Bên cạnh những quy định chung cho các doanh nghiệp, SOVI còn phải tuân thủ các quy định riêng của ngành giấy ví dụ như Luật bảo vệ môi trường và các nghị định thông tư, hướng dẫn có liên quan như tiêu chuẩn về hàm lượng chất thải, khí thải, tập kết phế liệu,... SOVI luôn cố gắng đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định bằng cách theo dõi, cập nhật quy định thường xuyên và thuê các đơn vị tư vấn pháp lý chuyên nghiệp hỗ trợ thực hiện các giao dịch phức tạp trong và ngoài nước, từ đó tối thiểu hóa rủi ro pháp luật.



Rủi ro an toàn lao động

Trên thị trường lao động, ngành giấy gặp nhiều thách thức trong việc thu hút lao động do thu nhập, thời gian làm việc, môi trường (có tiếng ồn, bụi mịn) và rủi ro tai nạn. Là một doanh nghiệp trong ngành, SOVI đã có những biện pháp cụ thể và hiệu quả nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro cho cả người lao động và doanh nghiệp. Công ty cung cấp đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân (quần áo, găng tay, khẩu trang hoạt tính, ủng và mũ bảo hộ), kiểm soát và nâng cao tay nghề công nhân và tuyên truyền, phổ cập thường xuyên chính sách an toàn lao động (tiêu chuẩn an toàn, quy trình vận hành máy móc, biện pháp phòng ngừa các tai nạn lao động phổ biến,...). Hệ thống quản lý an toàn lao động hiệu quả là nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong ngành sản xuất bao bì giấy. SOVI cam kết thực hiện các biện pháp trên đầy đủ và có trách nhiệm, bảo vệ an toàn cho người lao động, nâng cao năng suất và nâng cao uy tín của doanh nghiệp.

CÁC RỦI RO

Rủi ro giá nguyên vật liệu

Rủi ro về giá nguyên vật liệu là một yếu tố đáng quan tâm đối với các doanh nghiệp ngành sản xuất bao bì carton. Với đặc thù chi phí nguyên vật liệu chiếm trên 80% tổng chi phí sản xuất, bất cứ biến động nào của giấy phế liệu, giấy Kraft,... cũng tác động mạnh đến lợi nhuận Công ty. Với tình hình kinh tế thế giới còn nhiều biến động với nhiều cuộc xung đột địa chính trị và chủ nghĩa bảo hộ ngày càng tăng, việc kiểm soát và giảm thiểu rủi ro giá nguyên vật liệu đang trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Hiểu rõ tầm quan trọng của việc quản lý rủi ro này, SOVI đã xây dựng chiến lược ứng phó toàn diện, bao gồm:

- Cập nhật thông tin về thị trường nguyên liệu: SOVI thường xuyên cập nhật diễn biến về giá cả, tình hình cung - cầu của các loại nguyên liệu đầu vào để phân tích, dự báo và xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp.
- Duy trì mức dự trữ tối ưu: Trên cơ sở dự báo nhu cầu sản xuất và xu hướng thị trường, SOVI đảm bảo duy trì lượng nguyên liệu dự trữ hợp lý, giúp ổn định hoạt động sản xuất và hạn chế rủi ro gián đoạn do thiếu hụt nguồn cung.
- Mở rộng mạng lưới nhà cung cấp: Thay vì phụ thuộc vào một số đối tác cố định, SOVI chủ động tìm kiếm, hợp tác với nhiều nhà cung cấp tiềm năng khác nhằm đa dạng hóa nguồn nguyên liệu, đảm bảo tính ổn định và lợi thế về giá cả.
- Nâng cao hiệu suất sử dụng nguyên liệu: Bằng cách ứng dụng công nghệ hiện đại và cải tiến quy trình sản xuất, SOVI tối ưu hóa việc sử dụng nguyên liệu, qua đó cắt giảm chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Với việc kiểm soát nguồn nguyên liệu hợp lý, SOVI đã giảm thiểu và kiểm soát được rủi ro, duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và phát triển.

Rủi ro lãi suất

Năm 2024, tuy tình hình kinh tế chung vẫn còn nhiều khó khăn nhưng về cuối năm, tình hình lạm phát và lãi suất đã dần được kiểm soát, mang đến những dấu hiệu tích cực dù vẫn còn tồn tại rủi ro. Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, lãi suất cho vay tại các ngân hàng thương mại đã giảm khoảng 0,96%/năm so với cuối năm 2023.

Trong hoạt động kinh doanh, SOVI có sử dụng nợ vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động. Với mục tiêu đảm bảo khả năng thanh toán và năng lực tài chính ổn định, SOVI luôn chủ động theo dõi thị trường kinh tế vĩ mô, thay đổi về chính sách và lãi suất của các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, từ đó đưa ra quyết định hoạch định ngân sách vốn hợp lý.

Rủi ro cạnh tranh

Ngành sản xuất bao bì carton hiện đang đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt do nhiều yếu tố tác động. Trước hết, rào cản gia nhập ngành thấp khiến thị trường ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia, dẫn đến tình trạng cung vượt cầu và tạo áp lực lớn lên giá cả cũng như lợi nhuận. Dù vậy, để duy trì hoạt động bền vững, các doanh nghiệp mới vẫn cần có tiềm lực tài chính mạnh để đầu tư vào quy mô sản xuất lớn, phần nào làm giảm mức độ cạnh tranh trực tiếp. Thứ hai, sức mạnh đàm phán của khách hàng cao. Với nhiều nhà cung cấp cùng hoạt động trên thị trường, khách hàng có thể dễ dàng thay đổi đối tác và đòi hỏi mức giá cạnh tranh hơn, đồng thời yêu cầu chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt hơn. Điều này tiếp tục tạo áp lực lên biên lợi nhuận của doanh nghiệp trong ngành. Thứ ba, sự tham gia của các doanh nghiệp FDI đang làm gia tăng sức ép cạnh tranh. Các công ty có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu nguồn lực tài chính dồi dào, công nghệ hiện đại và quy trình quản lý tiên tiến, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh trên thị trường, tạo ra thách thức lớn đối với các doanh nghiệp nội địa.

Nhận thức rõ những thách thức này, Công ty đã chủ động xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn, định hướng phát triển bền vững trong tương lai. Để giữ vững vị thế và mở rộng thị phần, Công ty xác định chất lượng sản phẩm vượt trội, giá cả hợp lý, dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp và chiến lược marketing hiệu quả là những yếu tố cốt lõi. Đồng thời, Công ty không ngừng đầu tư vào công nghệ tiên tiến, tối ưu hóa quy trình sản xuất và nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự, nhằm đảm bảo sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn cao nhất. Với tầm nhìn chiến lược rõ ràng và sự nỗ lực không ngừng, SOVI tin tưởng rằng có thể tận dụng cơ hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và chiếm lĩnh thị trường bao bì carton, ngay cả khi phải đối mặt với những khách hàng có yêu cầu khắt khe nhất.



CÁC RỦI RO

Rủi ro môi trường, thiên tai, dịch bệnh,...

Phòng cháy chữa cháy (PCCC) và an toàn lao động là những vấn đề cần được quan tâm và theo dõi sát sao đến từ doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh bao bì giấy như SOVI. Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh có thể gây ra thiệt hại về tài sản và đe dọa đến sự an toàn của con người. Do đó, SOVI đặt PCCC và an toàn là ưu tiên hàng đầu và đã triển khai nhiều biện pháp hiệu quả để đảm bảo an toàn cho người lao động và tài sản của công ty.

Các biện pháp PCCC và an toàn tại SOVI:

- Trang bị đầy đủ thiết bị PCCC: SOVI trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC cần thiết như bình chữa cháy, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống phun nước chữa cháy,... Các thiết bị được kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo hoạt động hiệu quả, tránh sai sót không đáng có.
- Tổ chức tập huấn PCCC cho nhân viên: SOVI thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn PCCC cho nhân viên, phổ biến kiến thức về PCCC, hướng dẫn kỹ năng và cách sử dụng các thiết bị chữa cháy và phương án thoát hiểm khi có sự cố xảy ra.
- Tăng cường quản lý an toàn: SOVI xây dựng và thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động, thường xuyên kiểm tra, đảm bảo chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo an toàn cho người lao động.
- Mua bảo hiểm cho nhân viên và tài sản: SOVI mua bảo hiểm cho nhân viên và tài sản để giảm thiểu thiệt hại tối đa nếu xảy ra sự cố.

Công ty cam kết làm tất cả những gì có thể để bảo vệ tài sản, đảm bảo sự an toàn cho con người và tăng cường hoạt động kinh doanh của công ty.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Bối cảnh nền kinh tế 2024

Năm 2024 chứng kiến nhiều thách thức và biến động đối với nền kinh tế toàn cầu do các cuộc xung đột kéo dài và sự thay đổi lãnh đạo tại Hoa Kỳ và châu Âu. Tuy nhiên, tình hình dần ổn định hơn vào nửa cuối năm. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã quyết định giảm lãi suất xuống còn 4,75% - 5% sau giai đoạn duy trì mức cao kỷ lục 5,25% - 5,5% từ tháng 7/2023 đến tháng 9/2024. Lạm phát được kiểm soát hiệu quả, góp phần thúc đẩy quá trình phục hồi kinh tế. Dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2024 dao động từ 2,7% (Liên Hợp Quốc) đến 3,2% (OECD, EU, IMF), tương đương với mức tăng trưởng của năm trước. Các nền kinh tế lớn trên thế giới cũng đã chứng kiến mức tăng trưởng ổn định. Năm 2024, kinh tế Hoa Kỳ tiếp tục tăng trưởng với mức tăng GDP đạt 2,8%, giảm nhẹ so với mức 2,9% của năm 2023. Trung Quốc đạt mức tăng trưởng GDP 5%, hoàn thành mục tiêu Chính phủ đề ra.

Về phía Việt Nam, là nền kinh tế có độ mở cao, Việt Nam phần nào chịu ảnh hưởng của biến động kinh tế thế giới. Bên cạnh việc xử lý các tác động, thách thức từ bối cảnh quốc tế, Việt Nam luôn nỗ lực xử lý, tháo gỡ những vấn đề tồn đọng, tích tụ từ nhiều năm trong nền kinh tế. Việt Nam đã vượt qua khó khăn và tăng trưởng vượt kỳ vọng. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, GDP tăng 7,09%, vượt mục tiêu đề ra (6% - 6,5%). Trong nước, mặt bằng lãi suất cho vay cũng có xu hướng giảm. Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, lãi suất cho vay tại các ngân hàng thương mại đã giảm khoảng 0,96%/năm so với cuối năm 2023. Tình hình tiêu dùng trong nước tiếp tục phục hồi với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 6.391 nghìn tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2023.



Bối cảnh ngành bao bì giấy năm 2024

Theo Hiệp hội giấy và bột giấy Việt Nam (VPPA), tính 10 tháng đầu năm, tổng tiêu thụ giấy bao bì đạt 4.549,86 triệu tấn, chủ yếu đến từ các ngành hàng sử dụng nhiều giấy bao bì như nhóm hàng nông, lâm, thủy sản và nhóm hàng công nghiệp chế biến (dệt may; giày dép; đồ gỗ; điện thoại các loại và linh kiện; v.v.). Tiêu thụ giấy bao bì chiếm gần 80% tổng tiêu thụ ngành giấy.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2024/ Năm 2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.224.344	1.353.631	110,56%
2	Doanh thu thuần	1.505.497	1.505.964	100,03%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	167.154	98.743	59,07%
4	Lợi nhuận khác	(403)	59	-
5	Lợi nhuận trước thuế	166.751	98.803	59,25%
6	Lợi nhuận sau thuế	132.421	75.936	57,34%

Đơn vị: triệu đồng

STT	Doanh thu	Năm 2023	Tỷ trọng năm 2023	Năm 2024	Tỷ trọng năm 2024	Năm 2024/ Năm 2023
1	Thành phẩm đã bán	1.454.694	96,50%	1.440.608	95,60%	99,03%
2	Phế liệu đã bán	52.829	3,50%	66.304	4,40%	125,51%
Tổng cộng		1.507.523	100,00%	1.506.912	100,00%	99,96%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Ekarach Sinnarong	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
2	Ông Đặng Ngọc Diệp	Giám đốc điều hành
3	Ông Trần Trang Bình	Phó Giám đốc điều hành
4	Ông Phạm Hồng Đức	Giám đốc Khối tài chính kiêm Kế toán trưởng

Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2024: Không có



Lý lịch Ban điều hành



Ông Ekarach Sinnarong

Tổng Giám đốc kiêm
Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kỹ sư (chuyên ngành Kỹ sư Công nghiệp), Thạc sĩ Kỹ sư (chuyên ngành Kỹ sư hệ thống sản xuất).

Quá trình công tác:

- Từ 2016 – 2017: Quản lý Bộ phận sản xuất, Công ty Thai Containers Rayong Co., Ltd.
- Từ 2018 – 2019: Quản lý Phòng sản xuất, Công ty Thai Containers Group Co., Ltd (Chonburi).
- Từ 2019 – 2020: Giám đốc Bộ phận sản xuất, Công ty Công nghiệp Tân Á.
- Từ 2020 – Hiện tại: Tổng Giám đốc Công ty CP Bao Bì Biên Hòa.

Chức vụ hiện nay tại các Tổ chức khác:

- Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Bao Bì VINA CORRUGATED.
- Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Starprint Việt Nam.

Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí

Quá trình công tác:

- Từ 1992 – 1996: Nhân viên phòng Cơ điện Công ty may CN Đồng Nai.
- Từ 1996 – 2002: Trưởng ca sản xuất Nhà máy bao bì Biên Hòa
- Từ 2002 – 2005: Trưởng BP Quản trị chất lượng CTCP bao bì Biên Hòa.
- Từ 2005 – 2006: Quản đốc Xưởng Offset, CTCP bao bì Biên Hòa.
- Từ 2006 – 04/2008: Trưởng BP Kế hoạch sản xuất CTCP bao bì Biên Hòa.
- Từ 04/2008 – 2016: Trưởng BP Kinh doanh của SOVI, TV HĐQT.
- Từ 2016 – 01/04/2019: Phó Giám đốc kinh doanh, TV. HĐQT.
- Từ 01/04/2019 - 09/12/2020: Tổng Giám đốc, TV. HĐQT.
- Từ 17/03/2021 – Hiện tại: Giám đốc điều hành.

Chức vụ hiện nay tại các Tổ chức khác: Không có

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần



Ông Đặng Ngọc Diệp

Giám đốc điều hành

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Lý lịch Ban điều hành



Ông Trần Trang Bình
Phó Giám đốc điều hành

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

- Từ 06/1995 - 09/1996: Nhân viên kỹ thuật Công ty Cổ phần gỗ Tân Mai.
- Từ 09/1996 - 05/2002: Trưởng bộ phận Quản lý chất lượng Nhà máy Bao bì Biên Hòa.
- Từ 06/2002 - 2003: Phó giám đốc Nhà máy Bao bì Biên Hòa.
- Từ 09/2003 - 2015: Thành viên HĐQT CTCP Bao bì Biên Hòa.
- Từ 2016 - 14/01/2019: Chủ tịch HĐQT CTCP Bao bì Biên Hòa.
- Từ 15/01/2019 - 09/12/2020: Lãnh đạo khối SX & khối hỗ trợ kiêm Phó Chủ tịch HĐQT.
- Từ 09/12/2020 - Hiện tại: Phó Giám đốc điều hành - Lãnh đạo khối SX & khối hỗ trợ.

Chức vụ hiện nay tại các Tổ chức khác: Không có

Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần



Ông Phạm Hồng Đức
Giám đốc Khối tài chính
kiêm Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính và Thương mại quốc tế.

Quá trình công tác:

- Từ 02/04/2019 - Hiện tại: Giám đốc Khối tài chính tại Công ty CP Bao bì Biên Hòa.
- Từ 25/09/2019 - Hiện tại: Kế toán trưởng Công ty CP Bao bì Biên Hòa.

Chức vụ hiện nay tại các Tổ chức khác: Không có

Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

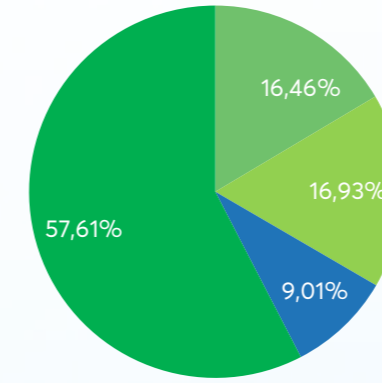
Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
I	Theo trình độ lao động	644	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	106	16,46%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	109	16,93%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	58	9,01%
4	Lao động phổ thông	371	57,61%
II	Theo đối tượng lao động	644	100,00%
1	Lao động trực tiếp	568	88,20%
2	Lao động gián tiếp	76	11,80%
III	Theo giới tính	644	100,00%
1	Nam	384	59,63%
2	Nữ	260	40,37%
Tổng cộng		644	100,00%

Thu nhập bình quân

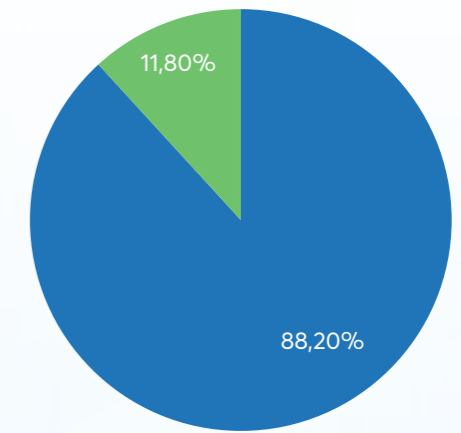
Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	729	710	674	644
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	18.866.000	18.235.000	18.417.000	18.685.000

Theo trình độ lao động



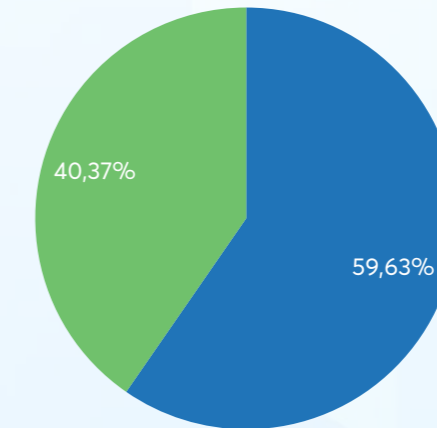
■ Trình độ Đại học và trên Đại học
■ Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
■ Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật
■ Lao động phổ thông

Theo đối tượng lao động

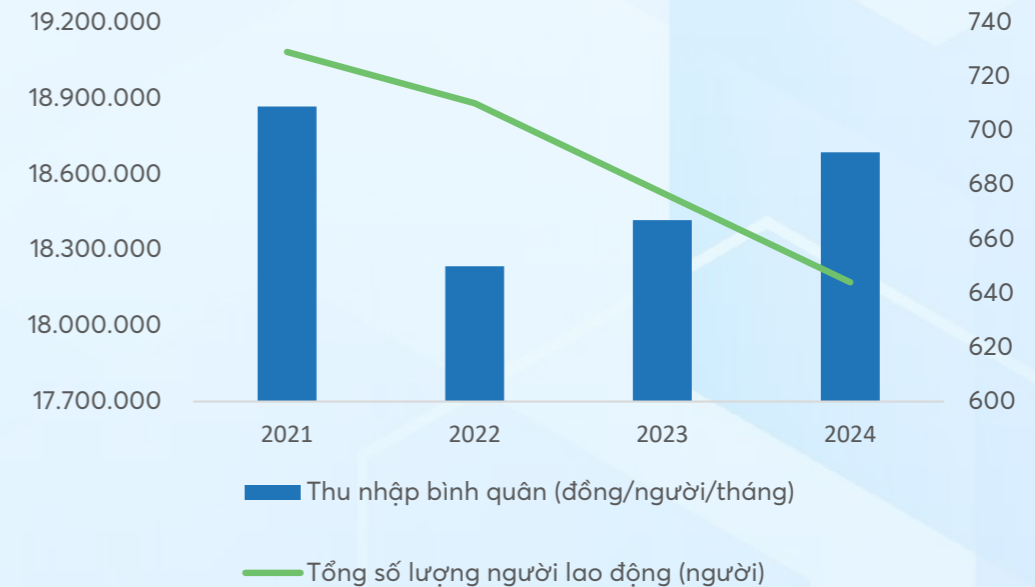


■ Lao động trực tiếp
■ Lao động gián tiếp

Theo giới tính



■ Nam
■ Nữ



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Chính sách nhân sự

Về chính sách đào tạo

Nguồn nhân lực là nền tảng cốt lõi, giữ vai trò then chốt trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Chính vì vậy, Công ty luôn đặt trọng tâm vào các chương trình đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn cho đội ngũ cán bộ công nhân viên.

- Về đào tạo nhân sự: Hàng năm, Công ty tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn dành cho CBCNV ngay sau khi ký kết hợp đồng lao động, theo kế hoạch đào tạo chung hoặc theo nhu cầu của từng đơn vị. Ngoài ra, Công ty cũng áp dụng chính sách hỗ trợ học phí cho nhân viên có mong muốn nâng cao trình độ và kỹ năng nghề nghiệp.
- Bồi dưỡng kỹ năng chuyên sâu: Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về vận hành, sử dụng máy móc an toàn và hiệu quả, đồng thời nâng cao kỹ năng quản lý cho đội ngũ nhân sự. Trong năm, CBCNV liên tục được cập nhật về hệ thống quy định, cơ cấu tổ chức, kiến thức sản phẩm và tiêu chuẩn quản lý chất lượng, giúp nâng cao hiệu suất làm việc và đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

STT	Phân loại	Số lượng CBCNV tham gia đào tạo	Số giờ đào tạo trung bình (ĐVT: Giờ/ Người)
I Theo trình độ lao động			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	106	20
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	109	15
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	58	10
4	Lao động phổ thông	371	10
II Theo hợp đồng lao động			
1	Toàn thời gian	644	12
2	Bán thời gian		
III Theo giới tính			
1	Nam	568	12
2	Nữ	76	11

Về chính sách lương, thưởng

Dựa trên quy định tại Nghị định 38/2022/NĐ-CP, ban hành ngày 01/07/2022, Công ty thực hiện chi trả lương theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong quá trình xây dựng chính sách tiền lương. Đồng thời, để tạo động lực thăng tiến cho người lao động, Công ty đã xây dựng lộ trình tăng lương rõ ràng, kết hợp với việc cải tiến chính sách trả lương dựa trên hiệu suất làm việc thay vì khuyến khích làm thêm giờ. Những chính sách này không chỉ giúp nâng cao năng suất lao động mà còn tạo điều kiện cho nhân viên phát triển bền vững. Theo thống kê, trong năm 2024, mức thu nhập bình quân của người lao động tại Công ty đạt 18.685.000 đồng/tháng.

Bên cạnh chính sách lương theo quy định, Công ty còn thực hiện chính sách khen thưởng để khuyến khích những cá nhân, tập thể đóng góp vào sự phát triển của Công ty như:

- Lương tháng 13
- Thưởng vào các ngày lễ lớn như Tết nguyên đán, Lễ 30/4 – 01/05, Lễ Quốc Khánh 02/09,...
- Thưởng hiệu quả công việc theo thành tích mỗi cá nhân và đơn vị
- Thưởng tập thể xuất sắc, cá nhân tiêu biểu
- Thưởng khuyến khích cho những cá nhân có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Chính sách nhân sự

Về chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng nhân sự luôn được Công ty chú trọng, thực hiện theo quy trình nghiêm ngặt, đảm bảo tính minh bạch, công bằng và chuyên nghiệp. Mục tiêu chính của quá trình tuyển dụng là tìm kiếm những ứng viên có năng lực, trình độ và kinh nghiệm phù hợp, đáp ứng tối đa yêu cầu của từng vị trí. Để đảm bảo tính khách quan, quá trình tuyển chọn được thực hiện qua nhiều vòng đánh giá như xét duyệt hồ sơ, phỏng vấn, kiểm tra năng lực nhằm lựa chọn những ứng viên xuất sắc nhất.

Bên cạnh đó, Công ty đặc biệt quan tâm đến việc duy trì một đội ngũ nhân sự ổn định, có trình độ chuyên môn cao để phục vụ mục tiêu phát triển bền vững. Quy trình tuyển dụng nghiêm ngặt không chỉ giúp tìm kiếm nhân sự có đạo đức nghề nghiệp tốt, tận tâm với công việc mà còn khuyến khích sự gắn bó lâu dài với Công ty. Đội ngũ nhân sự chất lượng cao chính là tài sản quan trọng, đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy sự phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Về chính sách phúc lợi, đãi ngộ

Công ty đặt ra những tiêu chí cụ thể về thời gian và điều kiện làm việc, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động. Ban lãnh đạo luôn nỗ lực xây dựng chế độ làm việc hợp lý, tạo ra môi trường làm việc lành mạnh và tâm lý thoải mái cho nhân viên. Đồng thời, Công ty thực hiện nghiêm túc các chính sách lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội, bao gồm: ký kết hợp đồng lao động, quy định về thời gian làm việc và nghỉ ngơi, chế độ nghỉ lễ, phép, việc riêng; chi trả lương ngoài giờ, phụ cấp ca đêm; thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kỷ luật lao động; chính sách hỗ trợ lao động nữ; đảm bảo an toàn và bảo hộ lao động.

Bên cạnh đó, Công ty đặc biệt quan tâm đến sức khỏe của người lao động thông qua chương trình khám sức khỏe định kỳ hàng năm, đồng thời hỗ trợ các vấn đề liên quan đến bệnh nghề nghiệp. Ngoài ra, SOVI còn tạo điều kiện để nhân viên tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ nội bộ, góp phần nâng cao tinh thần gắn kết, chăm lo đời sống tinh thần và xây dựng môi trường làm việc tích cực.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Công tác đầu tư được thực hiện theo đúng chủ trương định hướng được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024, gồm dự án di dời nhà máy từ Khu công nghiệp Biên Hòa 1 về Khu công nghiệp Lộc An – Bình Sơn và mở rộng nhà máy Bình Dương.

Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2024/ Năm 2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.224.344	1.353.631	110,56%
2	Doanh thu thuần	1.505.497	1.505.964	100,03%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	167.154	98.743	59,07%
4	Lợi nhuận khác	(403)	59	-
5	Lợi nhuận trước thuế	166.751	98.803	59,25%
6	Lợi nhuận sau thuế	132.421	75.936	57,34%

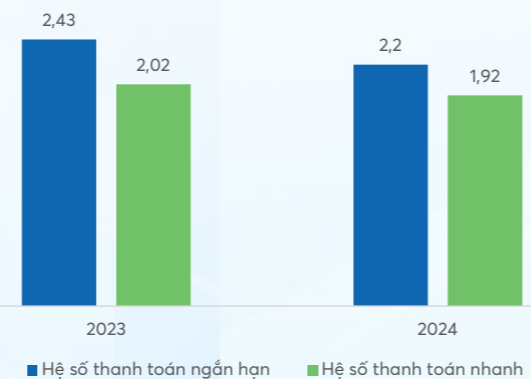
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,43	2,20
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	2,02	1,92
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	32,23	35,56
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	47,56	55,18
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	7,56	8,86
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,23	1,17
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,80	5,04
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17,01	8,92
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,84	5,89
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	11,10	6,56

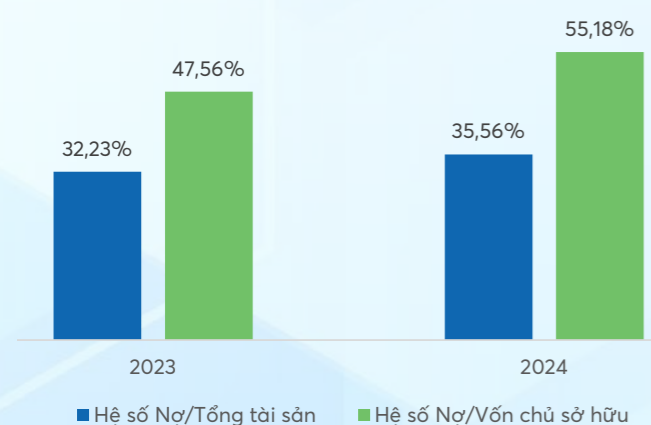
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Năm 2024, chỉ tiêu khả năng thanh toán của SOVI vẫn duy trì mức an toàn khi hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều lớn hơn 1, cho thấy công ty vẫn có khả năng chi trả cho các khoản nợ ngắn hạn. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn giảm xuống còn 2,20 so với mức 2,43 của năm 2023, điều này cho thấy công ty duy trì được khả năng thanh toán tốt, mặc dù giảm nhẹ. Sự gia tăng tài sản ngắn hạn và sự giảm nhẹ nợ ngắn hạn cho thấy khả năng thanh toán trong năm 2024 vẫn ổn định. Để đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và an toàn, SOVI cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ dòng tiền, tối ưu hóa quản lý vốn lưu động và duy trì nguồn tiền mặt dự trữ hợp lý để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn.



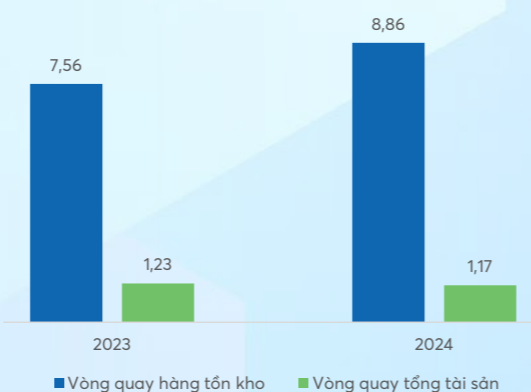
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Hệ số nợ/tổng tài sản đã tăng từ 32,23% lên 35,56% cho thấy SOVI đã tận dụng nguồn vốn vay để mở rộng hoạt động kinh doanh. Mặc dù tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu tăng từ 47,56% lên 55,18%, điều này chứng tỏ công ty đang chủ động đầu tư để phát triển mà không ngừng nâng cao khả năng sinh lời. SOVI có thể tận dụng nguồn vốn vay để tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và gia tăng lợi nhuận trong tương lai, một dấu hiệu tích cực cho sự phát triển bền vững.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

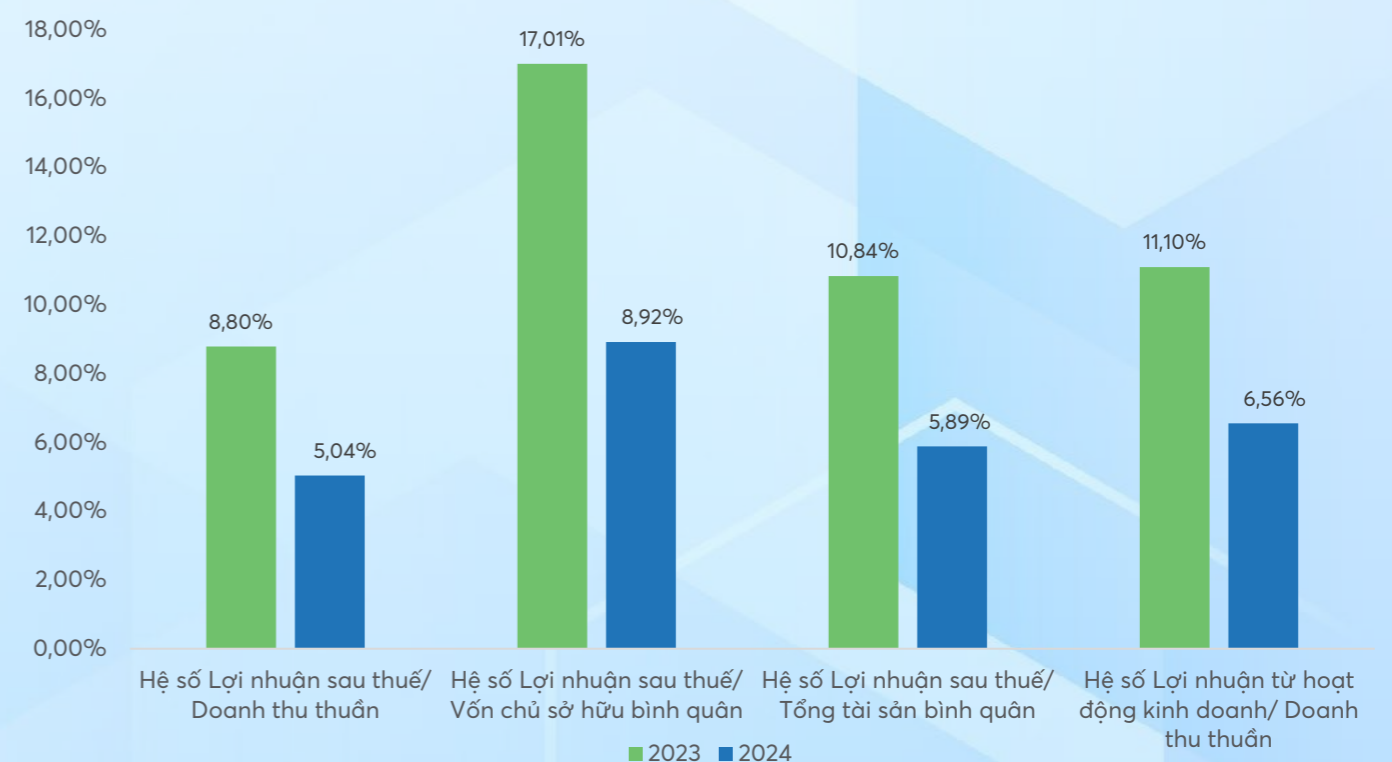
Trong năm qua, chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho đã tăng từ 7,56 lên 8,86 vòng cho thấy SOVI đang cải thiện hiệu suất quản lý hàng tồn kho và gia tăng khả năng bán hàng. Điều này chứng tỏ công ty đang tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình lưu trữ và vận chuyển nguyên vật liệu để đáp ứng nhu cầu thị trường một cách hiệu quả hơn. Mặc dù vòng quay tổng tài sản giảm nhẹ từ 1,23 xuống 1,17, nhưng điều này vẫn cho thấy nỗ lực của công ty trong việc tối ưu hóa doanh thu trên mỗi đơn vị tài sản so với năm trước. Để phát huy tiềm năng này, SOVI cần tiếp tục ứng dụng công nghệ hiện đại và cải tiến quy trình sản xuất, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường ngày càng khốc liệt.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

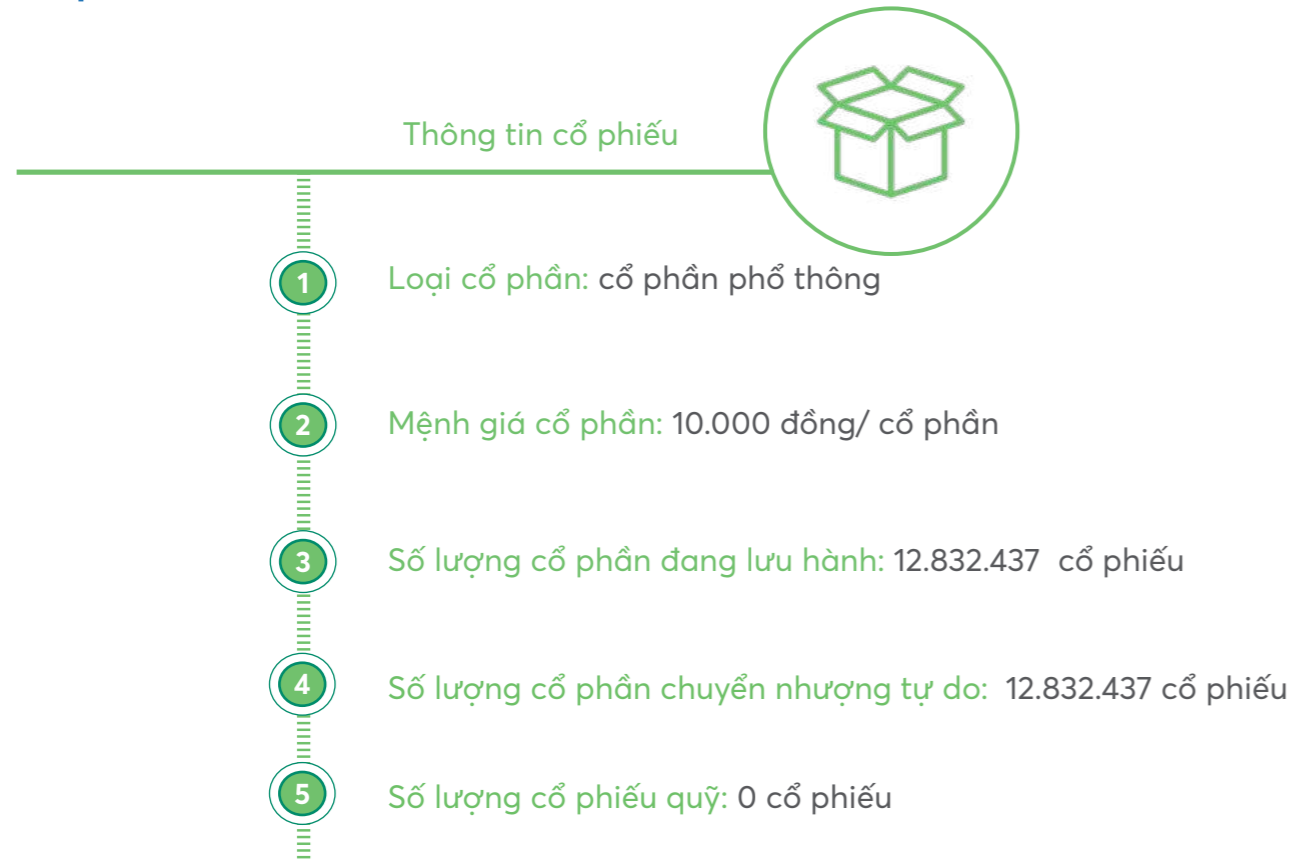
Các chỉ tiêu sinh lời của SOVI trong năm 2024 có xu hướng giảm so với năm trước, phản ánh những thách thức trong việc duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh. Cụ thể:

- Doanh thu thuần chỉ tăng nhẹ 0,03% so với năm 2023, cho thấy Công ty gặp khó khăn trong việc mở rộng thị phần cũng như gia tăng giá trị đơn hàng. Điều này xuất phát từ sức mua thị trường chưa có nhiều cải thiện đồng thời sự cạnh tranh gay gắt trong ngành.
- Giá vốn hàng bán tăng 3,44%, làm giảm biên lợi nhuận gộp của Công ty. Điều này cho thấy chi phí nguyên vật liệu, sản xuất, nhân công có xu hướng gia tăng, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.
- Thu nhập từ hoạt động tài chính giảm 21,51%, một phần Công ty có sự thay đổi trong danh mục đầu tư, thêm vào đó là lãi suất tiền gửi giảm, dẫn đến mức sinh lời từ các khoản đầu tư tài chính thấp hơn so với năm trước.
- Chi phí tài chính giảm 15,90%, phản ánh việc Công ty đã có những điều chỉnh trong cơ cấu vốn, giúp tối ưu hóa nguồn tài trợ và giảm áp lực lãi vay.
- Chi phí bán hàng tăng mạnh 33,01%, cho thấy Công ty đã đẩy mạnh hoạt động để duy trì và mở rộng thị trường. Mặc dù chi phí gia tăng đáng kể, đây là chiến lược với kỳ vọng mang lại hiệu quả trong dài hạn, Công ty có thể đạt được tăng trưởng doanh thu bền vững.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần



Tính tại ngày 24/02/2025

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-
II	Cổ đông trong nước	255	642.198	6.421.980.000	5,00%
1	Cá nhân	253	642.178	6.421.780.000	5,00%
2	Tổ chức	2	20	200.000	0,00%
III	Cổ đông nước ngoài	25	12.190.239	121.902.390.000	95,00%
1	Cá nhân	15	17.562	175.620.000	0,14%
2	Tổ chức	10	12.172.677	121.726.770.000	94,86%
TỔNG CỘNG (II + III)		280	12.832.437	128.324.370.000	100,00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 100%

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	TCG Solutions Pte. Ltd.	8 Marina Boulevard # 05-02 Marina Bay Financial Centre Singapore (018981)	12,076,587	94.11%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

Các chứng khoán khác: không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Hiện nay, biến đổi khí hậu là một vấn đề ngày càng được quan tâm do những ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống kinh tế - xã hội của người dân như thiên tai, lũ lụt, hạn hán. Trước tình hình trên, các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam, đã và đang có những hành động và chiến lược cụ thể trong việc phòng chống biến đổi khí hậu. Cụ thể, Việt Nam đã chính thức luật hóa các quy định về giảm phát thải khí nhà kính vào hệ thống pháp luật. Tại Hội nghị Thượng đỉnh của các Nhà lãnh đạo trong khuôn khổ Hội nghị Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26), Thủ tướng Phạm Minh Chính công bố những cam kết của Việt Nam trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Tiếp nối tinh thần quốc gia, SOVI đã và đang tiếp tục thực hiện những hành động hướng đến mục tiêu chung. Cụ thể, dưới sự triển khai của Tổng Giám đốc - Ông Ekarach Sinnarong, SOVI hướng đến vận hành "sản xuất xanh", đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị, tích cực chuyển giao công nghệ hiện đại với mục tiêu tăng năng suất và giảm thiểu phát thải. Bên cạnh đó, Công ty luôn theo dõi và cập nhật tin tức từ các quy định về môi trường, từ đó có những biện pháp hành động tuân thủ theo quy định. Nhờ những nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, SOVI không vi phạm vấn đề môi trường liên quan đến phát thải khí.

Năm 2024, SOVI ghi nhận phát thải khí nhà kính tại các Nhà máy như sau:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG)	Đơn vị tính	Năm 2024
Nhà máy Carton Biên Hòa	KgCO2/tấn	84,12
Nhà máy Offset Biên Hòa	KgCO2/tấn	132,98
Nhà máy Bình Dương	KgCO2/tấn	87,62
Tổng cộng	KgCO2/tấn	304,72

Trong đó, GHG Scope 1 và GHG Scope 2 được ghi nhận như sau:

GHG Scope 1	Đơn vị tính	Năm 2024
Nhà máy Carton Biên Hòa	KgCO2/tấn	5,37
Nhà máy Offset Biên Hòa	KgCO2/tấn	8,97
Nhà máy Bình Dương	KgCO2/tấn	3,58
Tổng cộng	KgCO2/tấn	17,92

GHG Scope 2	Đơn vị tính	Năm 2024
Nhà máy Carton Biên Hòa	KgCO2/tấn	78,75
Nhà máy Offset Biên Hòa	KgCO2/tấn	124,01
Nhà máy Bình Dương	KgCO2/tấn	84,04
Tổng cộng	KgCO2/tấn	286,8

Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Chi phí nguyên liệu đầu vào giữ vai trò chủ chốt, chiếm tỷ lệ đáng kể và tác động trực tiếp đến doanh thu cũng như lợi nhuận của các doanh nghiệp sản xuất như SOVI. Vì thế, việc quản lý nguyên liệu thông qua kiểm tra tồn kho, sử dụng hiệu quả và lựa chọn những nhà cung cấp đáng tin cậy là điều thiết yếu để hướng tới phát triển bền vững. Nhận thức được tầm quan trọng này, trong năm 2024, SOVI đã triển khai hàng loạt biện pháp nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguyên liệu.

Trong năm 2024, Công ty đã áp dụng giấy cuộn cho sản xuất bao bì Carton và giấy cuộn duplex cho sản xuất giấy Offset, với tổng lượng giấy tiêu thụ đạt 87.112 tấn. Bên cạnh đó, công tác quản lý nguyên vật liệu còn bao gồm xử lý các chất thải phát sinh từ quá trình sản xuất.

Trong năm, tổng lượng giấy phế liệu thải ra đạt 14.898 tấn. Để hướng tới mô hình phát triển bền vững, Công ty đã bán toàn bộ số giấy phế liệu này cho các doanh nghiệp sản xuất giấy cuộn trong nước nhằm tiến hành tái chế. Hành động này không chỉ góp phần giảm thiểu chất thải mà còn thúc đẩy quá trình tái chế, tăng cường việc sử dụng nguyên liệu tái chế trong ngành công nghiệp giấy, qua đó góp phần tạo nên một môi trường sạch hơn và phát triển bền vững.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tiêu thụ năng lượng

Trong năm 2024, điện năng được xem là nguồn năng lượng chủ lực của Công ty, chủ yếu phục vụ cho việc vận hành máy móc và chiếu sáng tại các khu vực văn phòng cũng như nhà xưởng. Công ty luôn đặt ưu tiên vào tiết kiệm điện, thực hiện nghiêm túc các mục tiêu quốc gia về tiết kiệm năng lượng, đồng thời giảm thiểu chi phí vận hành một cách hợp lý.

Công ty đã triển khai hàng loạt giải pháp nhằm giảm tiêu thụ điện năng, từ việc ngắt nguồn các thiết bị không cần thiết cho đến kiểm tra và bảo trì định kỳ máy móc, trang thiết bị để đảm bảo chất lượng, tránh thất thoát và tối ưu hiệu suất vận hành. Những biện pháp này không chỉ góp phần hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường mà còn giúp cắt giảm chi phí hoạt động, đồng thời hỗ trợ mục tiêu quốc gia về tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường. Trong năm 2024, tổng điện năng tiêu thụ của Công ty là 8.844.478 Kwh.

Tiêu thụ nước

Công ty đã đặt mục tiêu tiết kiệm nước là một yếu tố then chốt trong hoạt động sản xuất và sinh hoạt hàng ngày. Nhân viên được khuyến khích áp dụng các biện pháp giảm thiểu lãng phí và quản lý nghiêm ngặt lượng nước tiêu thụ. Song song đó, Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định bảo vệ môi trường. Hệ thống xử lý nước thải cũng được đầu tư xây dựng, nâng cấp và duy trì nhằm đảm bảo rằng nước thải được xử lý sạch sẽ, đúng tiêu chuẩn trước khi thoát ra môi trường. Những nỗ lực này khẳng định cam kết của Công ty trong việc chung tay bảo vệ một môi trường sống xanh, sạch và đẹp. Năm 2024, Công ty sử dụng nguồn cung cấp nước từ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, với tổng lượng sử dụng là 72.469 m³.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty hiểu rõ rằng sự phát triển bền vững luôn đi đôi với việc bảo vệ môi trường tự nhiên. Do đó, tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty đều được định hướng áp dụng công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn và thân thiện với môi trường.

Trong năm qua, Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào liên quan đến các quy định bảo vệ môi trường. Điều này cho thấy sự tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật về môi trường của ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã triển khai nhiều biện pháp bảo vệ môi trường như:

- Xây dựng mạng lưới thoát nước mưa đảm bảo thu gom nước mưa từ mái nhà, sân và đường nội bộ, đấu nối với hệ thống thoát nước của Khu công nghiệp Biên Hòa 1 để tiêu thoát kịp thời.
- Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 100m³/ngày đêm. Đồng thời, ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi để xử lý nước thải đạt Quy chuẩn Quốc gia về Nước thải Công nghiệp (cột A) theo QCVN 40:2011/BTNMT.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Chính sách liên quan đến người lao động

Để một doanh nghiệp có thể hoạt động được lâu dài và phát triển bền vững thì không thể thiếu đi những đóng góp vô cùng quan trọng của đội ngũ CBCNV. Do đó, các chính sách đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho toàn bộ nhân viên được công ty hết sức chú trọng.

Thời gian đào tạo đối với từng cấp độ như sau:

Nhân viên	Giờ đào tạo 2024	Ghi chú
Quản lý cấp Trung cao	980	Đào tạo ISO 9001: 2015 Các chương trình do SCG-OHS thực hiện
Chuyên viên, Tổ trưởng	733	Đào tạo nội bộ
Nhân viên thừa hành, phục vụ	1.100	Đào tạo nội bộ
Công nhân sản xuất	2.045	Đào tạo nội bộ

Ngoài những hoạt động đào tạo trong nội bộ, Công ty còn duy trì tổ chức nhiều chương trình huấn luyện từ bên ngoài dành cho công nhân viên như các chương trình được tài trợ của JICCA và Trung tâm 3:

- Chương trình đào tạo sản xuất tinh gọn (Lean).
- Chương trình đào tạo quản trị kinh doanh cao cấp Keieijuku.
- Chương trình huấn luyện về FSC – Coc.
- Chương trình huấn luyện 5S; An toàn lao động, Sơ cấp cứu, ứng phó với tình huống khẩn cấp; PCCC.
- Chương trình huấn luyện bảo trì thiết bị

Ngoài ra, nhằm tạo dựng một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và đảm bảo quyền lợi cho người lao động, Ban lãnh đạo Công ty đã triển khai và thực hiện nghiêm túc các chính sách sau, giúp CBCNV yên tâm công tác, phát triển sự nghiệp lâu dài gắn bó cùng Công ty:

- Chi trả lương, thưởng minh bạch và công bằng, phù hợp với năng lực của từng cá nhân, tạo động lực để người lao động phát huy tối đa khả năng và cống hiến cho Công ty.
- Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ an toàn theo quy định cho người lao động trong quá trình sản xuất, đồng thời tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm nhằm đảm bảo sức khỏe và phòng ngừa rủi ro nghề nghiệp.
- Duy trì các chế độ phúc lợi như nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết theo quy định. CBCNV có thời gian gắn bó lâu dài với Công ty sẽ được hưởng lương tháng thứ 13 cùng các khoản thưởng vào các dịp lễ, Tết. Ngoài ra, Công ty tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm tạo cơ hội giao lưu, học hỏi kinh nghiệm cho nhân viên.

Chính sách liên quan đến người lao động

- Cung cấp bữa trưa an toàn, đủ dinh dưỡng cho người lao động, đồng thời hỗ trợ suất ăn bồi dưỡng cho công nhân làm tăng ca.
- Đảm bảo 100% người lao động được ký hợp đồng lao động và tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thân thể theo đúng quy định của pháp luật. Hàng năm, Công ty cũng tổ chức các hoạt động thăm hỏi và hỗ trợ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn vào các dịp lễ, Tết.
- Quan tâm đời sống người lao động, kịp thời thăm hỏi và hỗ trợ nhân viên khi ốm đau hoặc gia đình gặp khó khăn, thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự gắn kết của Công ty với tập thể người lao động.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư và phát triển cộng đồng, bao gồm cả hỗ trợ tài chính, được triển khai nhằm phục vụ và nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng.

Trong năm 2024, ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ của SOVI đã luôn thể hiện sự chủ động và tích cực tham gia các hoạt động xã hội, góp phần xây dựng một cộng đồng phát triển bền vững và tiến bộ. Những hoạt động này bao gồm hỗ trợ tài chính, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống của người dân địa phương.

Một số hoạt động nổi bật đã được minh chứng qua các số liệu cụ thể như: tạo cơ hội việc làm cho cộng đồng địa phương, ổn định đời sống kinh tế của người lao động; góp phần duy trì an ninh trật tự và phòng chống tệ nạn xã hội; đóng góp ngày càng tăng cho ngân sách của chính quyền địa phương; cung cấp hỗ trợ tài chính cho các chương trình nhân đạo của các đoàn thể và tổ chức thiện nguyện ở cả địa phương lẫn trung ương.

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện các biện pháp nhằm ngăn ngừa rò rỉ hóa chất và chất thải nguy hại trong quá trình lưu trữ, vận chuyển và tái chế. Công ty cam kết đảm bảo an toàn tuyệt đối khi xả nước thải ra môi trường, kèm theo bảng an toàn được đặt ở vị trí dễ nhận biết, đảm bảo an toàn cho người đi lại. Hơn nữa, hệ thống PCCC được lắp đặt đầy đủ và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, góp phần phòng chống rủi ro cháy nổ.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: Công ty hiện chưa có các hoạt động liên quan đến thị trường vốn xanh.



03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2024, trong bối cảnh nhiều thách thức, SOVI đã thực hiện một số chỉ tiêu quan trọng trong kế hoạch kinh doanh. Sản lượng bao bì (Carton & Offset) đạt 76.955 tấn, tuy chưa đạt kế hoạch 82.640 tấn, nhưng vẫn cho thấy công ty đã nỗ lực trong việc tối ưu hóa quy trình sản xuất. Doanh thu đạt 1.505,96 tỷ đồng, chỉ tăng nhẹ ở mức 0,03% so với cùng kỳ năm 2023, và thấp hơn 11,93% so với kế hoạch năm, phản ánh sự cẩn trọng trong việc quản lý tài chính và chiến lược tiếp thị. Trong năm qua Công ty đã nỗ lực rất lớn nhằm đáp ứng kịp thời các đơn hàng của khách hàng mặc dù tình hình thị trường và kinh tế toàn cầu rất khó khăn và phức tạp do ảnh hưởng của chiến tranh Nga – Ukraine, do đó SOVI đang tiếp tục cố gắng củng cố vị thế trên thị trường và lên kế hoạch ứng dụng công nghệ mới nhằm cải thiện hiệu quả sản xuất trong tương lai.

Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2024 đạt 98,80 tỷ đồng, giảm 40,75% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 48,76% kế hoạch năm. Mặc dù các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, và lợi nhuận trước thuế đều không đạt kế hoạch đặt ra. Một phần, trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc chiến Nga – Ukraine chưa có hồi kết. Cùng với đó là giá bán giảm mạnh trong khi giá nguyên vật liệu chính (giấy cuộn) không giảm, thậm chí tăng nhẹ cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến việc không đạt kế hoạch. Mặc dù vậy, Ban lãnh đạo công ty cũng đã chủ động cắt giảm những khoản chi phí không cần thiết, tối ưu hóa chi phí vận hành, liên tục cải tiến để nâng cao hiệu quả sản xuất, thương lượng giảm giá các nguyên vật liệu đầu vào cũng như tiết kiệm nguyên liệu sản xuất,... Điều này cũng là sự cố gắng rất đáng ghi nhận của tập thể Công ty trong hoàn cảnh khó khăn, thách thức năm 2024.

Ban Điều hành đã đưa ra những quyết định kịp thời, linh hoạt nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định và đã đạt được kết quả kinh doanh, đặc biệt lợi nhuận ở mức chấp nhận được trong năm 2024 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% Thực hiện so với kế hoạch 2024	% Thực hiện so với 2023
1	Sản lượng (Bao bì Carton & Offset)	Tấn	74.288	82.640	76.955	93,12%	103,59%
2	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.505,50	1.710	1.505,96	88,07%	100,03%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	166,75	192,8	98,80	51,24%	59,25%

Để đạt được kết quả trên, ngoài những thuận lợi và thách thức chung của nền kinh tế, Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa trong năm 2024 ghi nhận những thuận lợi và khó khăn như sau:

Thuận lợi

- Tăng trưởng ngành giấy bao bì: Trong dài hạn, tiêu dùng giấy bao bì tại Châu Á và toàn cầu có nhiều dư địa phát triển do xu hướng bền vững, hạn chế rác thải nhựa. Bao bì giấy ngày càng được ưu tiên nhờ tính thân thiện với môi trường và lợi thế so với nhựa, kim loại và gỗ. Hiện bao bì giấy chiếm gần 50% tổng tiêu thụ ngành giấy và 45% kim ngạch nhập khẩu. Đặc biệt, sự mở rộng sản xuất tại Trung Quốc góp phần thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp giấy bao bì tại Việt Nam.
- Việt Nam ngày càng thu hút đầu tư quốc tế, trở thành điểm đến hấp dẫn nhờ môi trường kinh doanh thuận lợi.
- Văn hóa doanh nghiệp: Ban Điều hành, cán bộ quản lý và người lao động luôn duy trì tinh thần đoàn kết, quyết tâm đổi mới và làm việc trách nhiệm, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của công ty.
- Tài chính lành mạnh: Nhờ mức tín nhiệm cao trong nhiều năm, SOVI tiếp tục được các tổ chức tín dụng cấp vốn với chi phí thấp hơn mặt bằng chung, giúp doanh nghiệp duy trì lợi thế tài chính.
- Triển vọng ngành bao bì giấy: Ngành sản xuất bao bì giấy tiếp tục mở rộng nhờ cải tiến công nghệ và nhu cầu ngày càng tăng. Với tính thân thiện môi trường và ứng dụng rộng rãi, bao bì giấy được dự báo sẽ phát triển bền vững và khó có thể bị thay thế trong tương lai.

Khó khăn

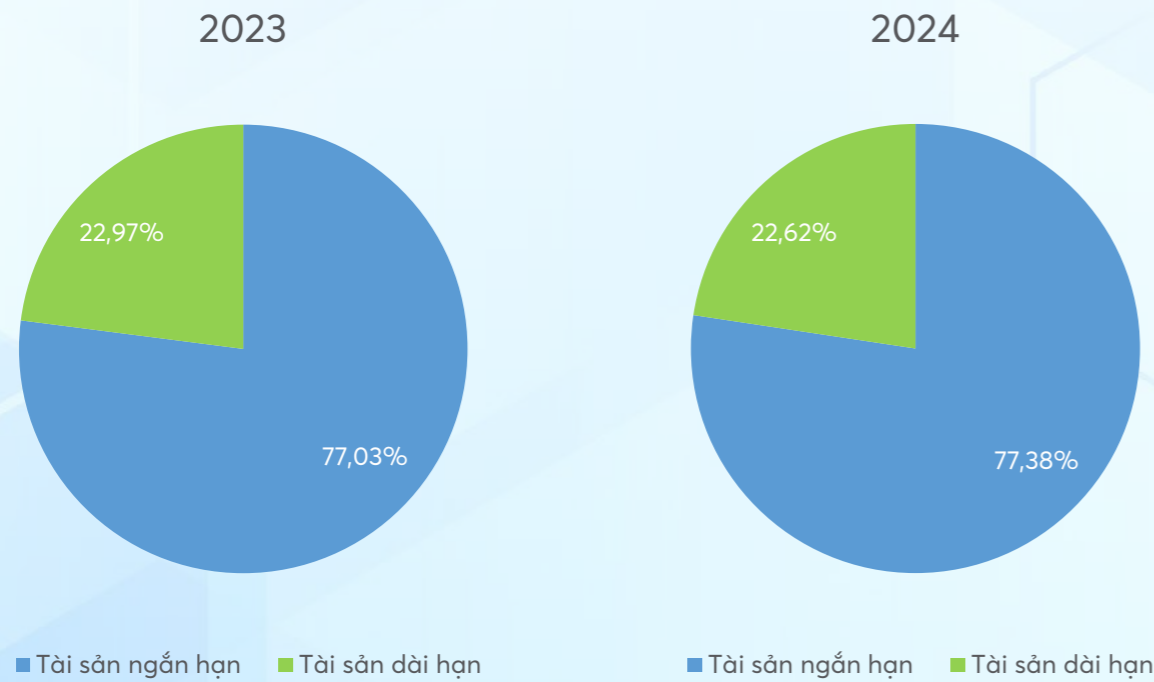
- Thị trường bao bì giấy tiếp tục diễn ra sự cạnh tranh gay gắt. Theo VPPA, hiện nay cả nước có nhiều doanh nghiệp tham gia sản xuất bao bì giấy, chủ yếu là bao bì carton, trong đó nhiều doanh nghiệp FDI được đầu tư với quy mô lớn và hệ thống quản lý chuyên nghiệp. Các đối thủ chính của Công ty không ngừng mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư công nghệ hiện đại và gia tăng hoạt động bán hàng nhằm chiếm lĩnh thị trường. Đồng thời, nhiều nhà đầu tư FDI xây dựng thêm nhà máy, khiến cung vượt cầu, tạo áp lực cạnh tranh lớn. Các đối thủ cũng đẩy mạnh chiến lược giá thấp để tiếp cận khách hàng lớn, làm thay đổi cục diện thị trường và đặt ra thách thức đối với thị phần hiện có của SOVI.
- Biến động nguyên vật liệu: Giá nguyên vật liệu, đặc biệt là giấy cuộn, thường xuyên biến động và khó dự đoán trong mỗi chu kỳ sản xuất. Chính sách bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn kỹ thuật về giấy phế liệu của Chính phủ Trung Quốc đã làm giảm nguồn cung nguyên liệu, ảnh hưởng đến sản xuất giấy cuộn. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam tiếp tục thắt chặt quản lý nhập khẩu phế liệu, gây tác động đáng kể đến nguồn cung giấy phế liệu trong nước.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	TH 2024/ TH 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Tài sản ngắn hạn	943.124	1.047.378	111,05%	77,03%	77,38%
Tài sản dài hạn	281.220	306.252	108,90%	22,97%	22,62%
Tổng tài sản	1.224.344	1.353.631	110,56%	100,00%	100,00%



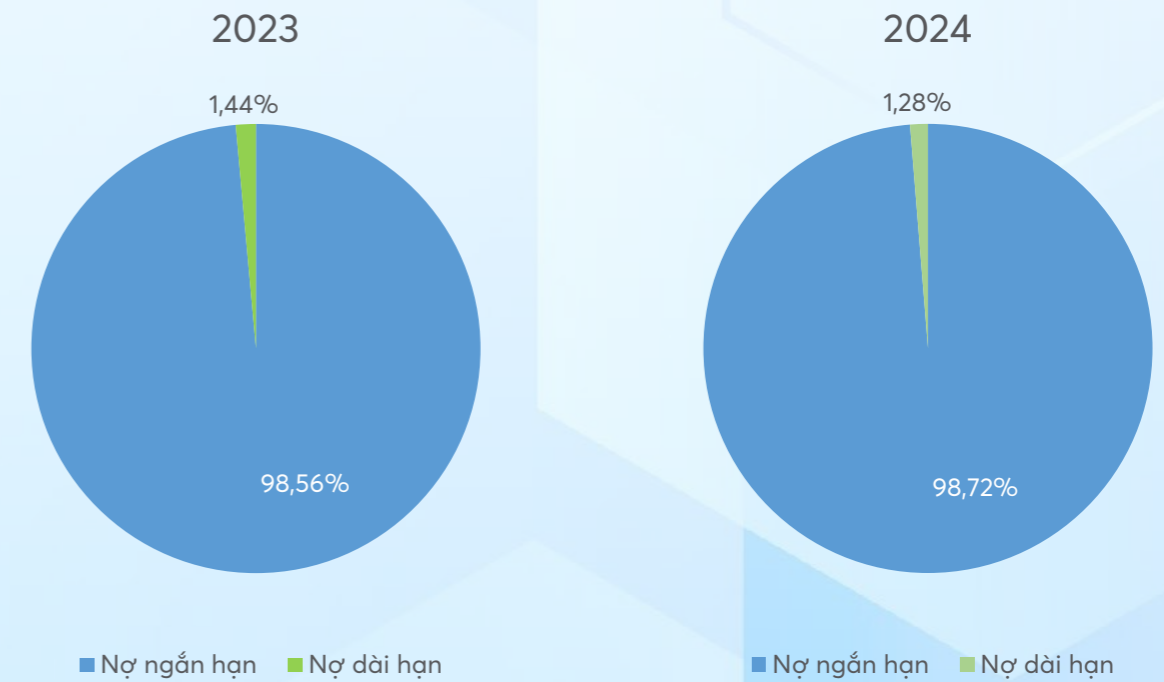
Tính đến ngày 31/12/2024, tổng tài sản của SOVI đạt 1.353.631 triệu đồng, tăng 129.286 triệu đồng, tương ứng với mức tăng 10,56% so với cùng kỳ. Trong đó, nợ ngắn hạn tăng 11,05% cùng kỳ, chiếm tỉ trọng 77,38%, tăng 0,35% so với cùng kì. Trong tài sản ngắn hạn, khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất là Đầu tư tài chính ngắn hạn với 507.069 triệu đồng, chiếm 37,46% tổng tài sản, tăng 23,38% cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do SOVI tối ưu hóa lợi nhuận từ hoạt động gửi tiết kiệm và đảm bảo bổ sung vốn lưu động kịp thời khi cần thiết.

Đối với tài sản dài hạn, xu hướng tăng chủ yếu được đóng góp bởi khoản mục tài sản sở hữu dài hạn. Tại thời điểm 31/12/2024, tài sản dở dang dài hạn tăng 30.628 triệu đồng, tương ứng tăng 237,76% cùng kỳ, chủ yếu đến từ máy móc của dự án di dời và mở rộng nhà máy Bình Dương.

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	TH 2024/ TH 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Nợ ngắn hạn	388.914	475.162	122,18%	98,56%	98,72%
Nợ dài hạn	5.681	6.146	108,20%	1,44%	1,28%
Tổng nợ phải trả	394.594	481.309	121,98%	100,00%	100,00%



Tính đến thời điểm cuối năm 2024, Công ty vẫn tiếp tục duy trì cơ cấu nợ hoàn toàn được tài trợ bởi nợ ngắn hạn, một mặt vì SOVI có tiềm lực tài chính mạnh đủ khả năng thanh toán, một mặt phần lớn kế hoạch xây mới và mở rộng được tài trợ bởi nguồn lực sẵn có của Công ty. Phần nợ ngắn hạn cuối năm đạt 475.162 triệu đồng, tăng 22,18% so với cùng kỳ. Mức tăng này chủ yếu đến từ khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 331,8%. Tuy khoản vay ngắn hạn tăng mạnh, trong năm, SOVI đã thanh toán hoàn tất khoản vay ngắn hạn gần 400.000 triệu đồng, thể hiện khả năng chủ động về nguồn lực tài chính và sự ổn định của SOVI.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Cải tiến công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động

Nhận thức rõ vai trò then chốt của nguồn nhân lực đối với sự phát triển bền vững, SOVI đã xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực bài bản, đồng bộ, tập trung vào 3 trụ cột chính:

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên:

- Đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng.
- Khuyến khích tự học tập, rèn luyện.
- Xây dựng môi trường làm việc năng động, sáng tạo.

Tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao:

- Quy trình tuyển dụng chặt chẽ, khoa học.
- Chính sách đãi ngộ cạnh tranh.
- Phát triển nguồn nhân lực trẻ.

Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực:

- Hệ thống quản lý nhân lực hiện đại.
- Đánh giá năng lực, hiệu quả công việc.
- Áp dụng công nghệ vào công việc.

Với chiến lược phát triển nguồn nhân lực bài bản, đồng bộ, SOVI đã và đang xây dựng được đội ngũ cán bộ, nhân viên có trình độ chuyên môn cao, năng động, sáng tạo, tâm huyết với công việc. Đây là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của SOVI trong tương lai, góp phần vào sự phát triển chung của ngành bao bì Việt Nam.

Duy trì và cải tiến tổ chức nhân sự

Công ty tập trung vào việc đào tạo và nâng cao chất lượng chuyên môn cho CBCNV, và tiếp tục tối ưu hóa nguồn nhân lực trên cơ sở tinh thần tinh gọn và hiệu quả. Công ty cải tiến và duy trì nguồn nhân sự bằng các hoạt động sau:

- Xây dựng mục tiêu và đánh giá KPI cho bộ phận và từng cá nhân, tổ chức các hoạt động xây dựng tinh thần đồng đội và khả năng giải quyết tình huống.
- Quản lý tài liệu toàn Công ty một cách thống nhất, hướng dẫn giao việc và kiểm soát tiến độ công việc, và hoàn thành tiêu chí năng lực cốt lõi của Công ty để các bộ phận, phân xưởng tiến hành xây dựng tiêu chí ASK cho từng nhân viên.
- Phân tích các chuyên đề theo từng lĩnh vực của bộ phận, bao gồm chăm sóc khách hàng, tiêu hao vật tư chính và đánh giá các tiêu hao bất thường. Tuy nhiên, hiệu quả quản lý vẫn còn khiêm tốn và chưa phát huy hết khả năng của từng cá nhân và công việc.

Công tác quản lý chất lượng

Công ty cam kết duy trì hệ thống chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001:2015, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ các quá trình liên quan và đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm của khách hàng.

Để hiện thực hóa cam kết này, SOVI đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp toàn diện:

- **Thực hiện đánh giá chất lượng nội bộ một cách thường xuyên và bài bản:** SOVI tiến hành đánh giá chất lượng nội bộ và kiểm tra giám sát tuân thủ theo quy trình nghiêm ngặt hàng ngày. Nhờ vậy, đảm bảo hệ thống quản lý chất lượng luôn vận hành hiệu quả, đáp ứng mọi tiêu chuẩn quốc tế khắt khe nhất.
- **Giải quyết khiếu nại của khách hàng một cách nhanh chóng và thỏa đáng:** SOVI luôn lắng nghe ý kiến phản hồi của khách hàng với thái độ cầu thị, tiếp thu mọi góp ý để hoàn thiện sản phẩm và dịch vụ. Mọi phàn nàn, khiếu nại của khách hàng đều được SOVI tiếp nhận và giải quyết một cách nhanh chóng, hiệu quả và thỏa đáng, đảm bảo mang đến sự hài lòng cao nhất cho khách hàng.
- **Nghiên cứu và khắc phục sai sót một cách triệt để:** Khi có bất kỳ sự cố nào xảy ra, SOVI sẽ tiến hành điều tra nguyên nhân gốc rễ một cách kỹ lưỡng, đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời và hiệu quả để ngăn ngừa sự cố tái diễn. Nhờ vậy, đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn được duy trì ở mức cao nhất, đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng.

Chính sách tiêu thụ sản phẩm

Công ty vẫn tiếp tục sản xuất và cung cấp bao bì Carton và bao bì Offset đa dạng với nhiều kiểu dáng khác nhau. Công ty tự hào có một danh sách khách hàng đa dạng, bao gồm Unilever VN, Nestle VN, Masan, Vinacafe Biên Hòa và nhiều hơn nữa. Để giữ vững và tăng thị phần trong phân khúc khách hàng truyền thống, công ty đang tập trung các chiến lược:

- **Duy trì mối quan hệ khách hàng bền chặt:** SOVI luôn coi trọng việc xây dựng và vun đắp mối quan hệ hợp tác lâu dài với khách hàng. Chúng tôi thường xuyên tổ chức các hoạt động chăm sóc khách hàng, lắng nghe ý kiến phản hồi và đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng một cách chu đáo nhất.
- **Nâng cao năng lực chuyên môn cho bộ phận bán hàng:** SOVI đầu tư đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên bán hàng, trang bị cho họ kiến thức chuyên môn về sản phẩm, thị trường và kỹ năng bán hàng hiệu quả. Nhờ vậy, SOVI có thể tư vấn cho khách hàng một cách tận tình và chính xác nhất, đáp ứng mọi yêu cầu về bao bì của khách hàng.
- **Cung cấp dịch vụ khách hàng chu đáo:** SOVI cam kết cung cấp dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp, tận tâm. Đội ngũ nhân viên chăm sóc khách hàng của SOVI luôn sẵn sàng hỗ trợ khách hàng giải quyết mọi vấn đề phát sinh một cách nhanh chóng và hiệu quả.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.705
2	Trong đó doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	1.642
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	133,9
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	107,1

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN (NẾU CÓ) không có



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Với sự thấu hiểu sâu sắc về tầm quan trọng của môi trường đối với đời sống và sức khỏe cộng đồng, Ban Tổng Giám đốc luôn chủ động giám sát và triển khai các sáng kiến thiết thực hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Trong đó, Công ty kiên trì thực hiện mô hình “sản xuất xanh” thông qua các hành động cụ thể như: tối ưu hóa quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu, đồng thời đẩy mạnh tái chế bao bì; kiến tạo văn hóa tiết kiệm điện trong toàn bộ tổ chức, tích cực hưởng ứng các sự kiện về môi trường như ngày Trái Đất, và tăng cường nhận thức về bảo vệ môi trường cho mọi cán bộ công nhân viên; ưu tiên đầu tư vào các thiết bị điện tiết kiệm năng lượng, chẳng hạn như hệ thống chiếu sáng hiệu suất cao và tuổi thọ dài; đặc biệt coi trọng công tác bảo trì định kỳ máy móc và trang thiết bị, vừa đảm bảo hiệu quả sử dụng tài sản vừa duy trì mức tiêu thụ năng lượng ổn định; và quán triệt nguyên tắc “Tất khi không cần thiết” trong quản lý cả điện và nước.

Trong suốt những năm hoạt động, SOVI không ngừng nỗ lực để giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đến môi trường từ các hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhờ những hành động tuy nhỏ nhưng mang ý nghĩa lớn, cùng với việc xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động xanh một cách bài bản, SOVI tự hào đóng góp vào mục tiêu chung về một Trái Đất xanh và một môi trường sống trong lành, bền vững.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Ban Tổng Giám đốc SOVI luôn đặt người lao động vào vị trí trung tâm, coi họ là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững của Công ty. Do đó, các chính sách liên quan đến người lao động luôn được ưu tiên xem xét, điều chỉnh một cách kịp thời và phù hợp. Trong suốt quá trình hoạt động, SOVI tự hào đã tạo dựng môi trường làm việc ổn định cùng chế độ đãi ngộ xứng đáng cho đội ngũ nhân sự. Công tác tuyển dụng luôn được thực hiện chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Lao động. SOVI cũng đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao tay nghề và tạo cơ hội phát triển cho nhân viên. Bên cạnh đó, sức khỏe thể chất và tinh thần của người lao động luôn được quan tâm thông qua việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, và các chương trình chăm sóc đời sống vào các dịp lễ, Tết, góp phần xây dựng một tập thể đoàn kết và gắn bó. Ban Tổng Giám đốc tin rằng, chính đội ngũ nhân sự vững mạnh và đoàn kết là nền tảng cho những thành công của SOVI.



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Phát triển bền vững tại SOVI không chỉ giới hạn trong hoạt động kinh doanh mà còn bao hàm trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương. Công ty luôn nhận thức rõ tầm quan trọng của sự gắn bó và những hỗ trợ từ người dân, chính quyền địa phương. Do đó, chính sách hỗ trợ cộng đồng luôn được ưu tiên, thể hiện qua nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực. Các hoạt động này vừa mang lại lợi ích cho cộng đồng, vừa góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội. SOVI cam kết tiếp tục thực hiện và mở rộng các hoạt động này trong tương lai, hướng tới mục tiêu xây dựng một cộng đồng phát triển, hạnh phúc và tiến bộ hơn.

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hoạt động đầu tư

Công tác đầu tư được thực hiện theo đúng chủ trương định hướng của HĐQT được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2024, gồm việc cải tiến, nâng cao công suất các hệ thống thiết bị máy móc hiện tại ở các nhà máy của SOVI và công tác chuẩn bị cho dự án đầu tư Nhà máy bao bì tại KCN Lộc An, Bình Sơn, Long Thành, tỉnh Đồng Nai và mở rộng nhà máy tại Bình Dương trong thời gian tới.

Chính sách người lao động

Chính sách lương, thưởng: Tiếp tục thực hiện chính sách lương, thưởng trên cơ sở bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty vẫn tiếp tục áp dụng chính sách lương thông qua hồ sơ giao việc, kiểm soát và đánh giá công việc, từ đó tạo động lực, khuyến khích người lao động cải tiến và nâng cao hiệu suất làm việc.

Chính sách phúc lợi: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động. Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và bồi dưỡng độc hại cho người lao động. Tham gia các hoạt động xã hội như giúp đỡ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xóa đói giảm nghèo.



Chính sách tiêu thụ sản phẩm

Tiếp tục tăng cường năng lực chuyên môn cho đội ngũ bán hàng nhằm duy trì thị phần và tìm kiếm khách hàng mới. Đẩy mạnh công tác quan hệ và chăm sóc khách hàng để tăng thị phần chủ lực; bổ sung đầy đủ và kịp thời nhân lực cho bộ phận chăm sóc khách hàng nhằm đáp ứng và thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Duy trì giao chỉ tiêu doanh số và doanh số khách hàng mới cho từng nhân viên bán hàng để đảm bảo mục tiêu Công ty và động lực phấn đấu của nhân viên.

Công tác quản lý chất lượng

Công ty đã cải thiện áp dụng duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm, đảm bảo yêu cầu về các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm và được các khách hàng ghi nhận. Việc cải tiến chất lượng và khắc phục lỗi chất lượng đã đáp ứng theo yêu cầu đổi mới từ phía khách hàng nên chất lượng sản phẩm năm 2024 đã cải thiện đáng kể, tỷ lệ phàn nàn của khách hàng đã giảm so với năm 2023.

Công tác thực thi trách nhiệm đến môi trường xã hội

Hội đồng quản trị luôn tích cực khuyến khích và ủng hộ Ban Tổng giám đốc triển khai các sáng kiến "xanh" vào mọi khía cạnh hoạt động kinh doanh. Trong năm vừa qua, Ban Tổng giám đốc đã chủ động xây dựng chiến lược và kế hoạch chi tiết cho các hoạt động môi trường, xã hội và cộng đồng, đồng thời đảm bảo việc thực hiện một cách nghiêm chỉnh, rõ ràng.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Đánh giá tình hình thực hiện SXKD và kết quả kinh doanh năm 2024. Phân tích nguyên nhân từ đó định hướng hoạt động SXKD năm 2025.
- Chỉ đạo điều hành, phân bổ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng/quý. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình SXKD – Tài chính theo kế hoạch đã phê duyệt.
- Chọn Chi nhánh Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2024.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ngày 29/03/2024), Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (ngày 18/12/2024).
- Giám sát việc thực hiện đầu tư, kinh doanh theo phương hướng kế hoạch SXKD năm 2024 đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua ngày 29/03/2024.
- Chỉ đạo, định hướng hoạt động SXKD tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Quốc hội đã thông qua nghị quyết về bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên và GDP bình quân đầu người đạt khoảng trên 5.000 USD. Mặc dù tăng trưởng kinh tế toàn cầu thấp, cầu tiêu dùng toàn cầu còn yếu, hàng rào bảo hộ gia tăng, SOVI kỳ vọng thị trường tích cực hơn trong năm 2025, chủ yếu nhờ vào chính sách cải thiện môi trường kinh doanh của Chính phủ, cũng như tận dụng độ mở của nền kinh tế trong mối quan hệ thương mại toàn cầu.

Tuy nhiên, năm 2025 cũng có thể đối mặt nhiều thách thức mới và tồn đọng như chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, chính sách bảo hộ thương mại của Mỹ, áp lực về tỷ giá và những xung đột khó lường về địa chính trị (chiến tranh khu vực Trung Đông,...).

Với bối cảnh trên, cộng với khả năng và nguồn lực hiện tại của mình, HĐQT Công ty đề xuất các chỉ tiêu chủ yếu cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.705
2	Trong đó, doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	1.642
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	133,9
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	107,1

Giải pháp thực hiện chính yếu

Tiếp tục đầu tư đổi mới và nâng cấp thiết bị hiện có để nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo cung cấp sản phẩm đến khách hàng đúng tiến độ, số lượng và chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

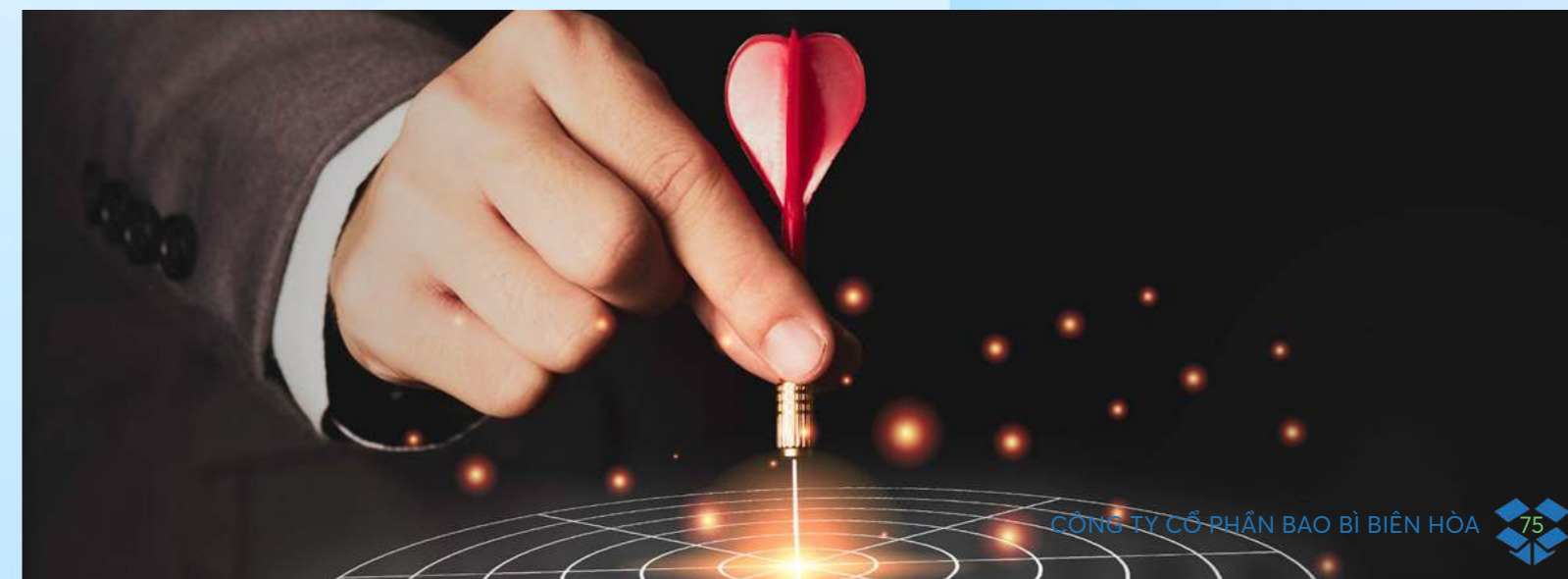
Tiếp tục rà soát và điều chỉnh chính sách giá, chính sách sản phẩm, chính sách khách hàng thông qua giá cả hợp lý và cạnh tranh so với đối thủ trên thị trường; thông qua các chương trình kiểm soát và tiết giảm chi phí từ định mức NVL, giá mua trên thị trường, tăng năng suất lao động, giảm thời gian chết của máy móc thiết bị...nhằm đáp ứng một cách kịp thời, linh hoạt và tăng sức cạnh tranh của Công ty.

Duy trì và cải tiến hệ thống chất lượng sản phẩm bằng việc:

- Tiếp tục rà soát và cải tiến các quy trình kiểm soát chất lượng từ nguyên vật liệu, con người, thiết bị, phương pháp trên cơ sở hành động phải cụ thể rõ ràng, cần thiết và khả thi.
- Đảm bảo tất cả người lao động am hiểu và hoàn thành đúng tiến độ công việc của mình, tuân thủ thực hiện.
- Các kết quả công việc phải được đo lường, được ghi nhận, phân tích và cải tiến.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng, phát triển thị trường thông qua việc tổ chức hoạt động marketing độc lập để nghiên cứu thị trường, khách hàng. Cũng cố lại đội ngũ bán hàng, nâng cao kỹ năng bán hàng, nâng cao kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ. Từ đó, mở rộng khách hàng mới và duy trì thị phần đối với khách hàng cũ nhằm đạt hoặc vượt kế hoạch đặt ra về doanh số.

Tiếp tục triển khai thường xuyên công tác huấn luyện và đào tạo các kỹ năng quản lý, kỹ năng mềm cho các cấp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công việc cho từng thành viên. Chủ động và mở rộng công tác đào tạo nội bộ thường xuyên về các kỹ năng làm việc, kỹ năng sản xuất cho từng công nhân sản xuất nhằm tối ưu hóa các quy trình sản xuất thông qua việc vận hành theo đúng quy trình, quy định; từ đó hạn chế các sai lỗi trong quá trình sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm, giảm chi phí.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu HĐQT

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Ông Jakjit Klomsing	TV HĐQT không điều hành – Chủ tịch	0	0%	
2	Ông Sompob Witworrasakul	TV HĐQT không điều hành – Phó Chủ tịch	0	0%	
3	Ông Hirofumi Hori	TV HĐQT không điều hành	0	0%	
4	Ông Toshinobu Sada	TV HĐQT không điều hành	0	0%	
5	Ông Amnuay Pattaramongkolkul	TV HĐQT không điều hành	0	0%	
6	Ông Ekarach Sinnarong	TV HĐQT điều hành	0	0%	
7	Ông Đinh Quang Hùng	TV HĐQT độc lập	0	0%	
8	Bà Saranya Skontanarak	TV HĐQT độc lập	0	0%	
9	Ông Nguyễn Quý Thịnh	TV HĐQT độc lập	0	0%	Miễn nhiệm ngày 29/03/2024
10	Ông Piyapong Jriyasetapong	TV HĐQT độc lập	0	0%	Bổ nhiệm ngày 29/03/2024

(*) Căn cứ danh sách chốt ngày 24/02/2025



Chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác

STT	Thành viên HĐQT	Công ty	Chức vụ quản lý nắm giữ
1	Ông Jakjit Klomsing	Công ty SCG Packaging Public Company Limited	TGĐDH ngành bao bì CN và tiêu dùng
		Công ty Thai Containers Group Co., Ltd	Giám đốc Điều hành
		Công ty Thai Containers Khon Kaen Co., Ltd	Giám đốc Điều hành
		Công ty Thai Containers Rayong Co., Ltd	Giám đốc Điều hành
		Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	Thành viên Hội đồng Thành viên
		CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED	Chủ tịch Hội đồng Thành viên
		Công ty TC Flexible Packaging Co., Ltd	Giám đốc
		Công ty Tawana Container Co., Ltd	Chủ tịch Hội đồng thành viên
		Công ty Orient Containers Co., Ltd	Chủ tịch Hội đồng thành viên
		Công ty Precision Print Co., Ltd	Chủ tịch Hội đồng thành viên
		Công ty SCGP Solutions Co., Ltd	Chủ tịch Hội đồng thành viên
		Công ty TCG Solutions Pte. Ltd	Chủ tịch Hội đồng thành viên
		PT Primacorr Mandiri	Chủ tịch ủy viên
		PT Indoris Printindo	Chủ tịch ủy viên
		PT Indocorr Packaging Cikarang	Chủ tịch ủy viên
		PT Indonesia DIRTAJAYA Aneka Industri Box	Chủ tịch ủy viên
		PT Bahana Buana Box	Chủ tịch ủy viên
		PT Rapipack Asritama	Chủ tịch ủy viên

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Công ty	Chức vụ quản lý nắm giữ
1	Ông Jakjit Klomsing	Công ty Siam Kraft Industry Co., Ltd.	Giám đốc
		Công ty Cổ phần Starprint Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Sompob Witworrasakul	Công ty SCG Packaging Public Company Limited	Giám đốc khu vực
		Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	Tổng GĐ, TV Hội đồng Thành viên
		Công ty Siam Kraft Industry Co., Ltd.	Giám đốc
		CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED	Thành viên Hội đồng Thành viên
		Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành	Phó Chủ tịch HĐQT
		Công ty Cổ phần Sản xuất Nhựa Duy Tân	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
3	Ông Hirofumi Hori	Rengo Co., Ltd	Giám đốc điều hành và Thành viên Cuộc họp Ban lãnh đạo cấp cao
		Công ty Thai Containers Group Co., Ltd	Giám đốc
		Công ty Thai Containers Khon Kaen Co., Ltd	Giám đốc
		Công ty Thai Containers Rayong Co., Ltd	Giám đốc
		Công ty TCG Solutions Pte. Ltd	Giám đốc
		Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	Thành viên Hội đồng Thành viên
		CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED	Thành viên Hội đồng Thành viên
		Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành	Thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Công ty	Chức vụ quản lý nắm giữ
3	Ông Hirofumi Hori	Công ty Tawana Container Co., Ltd	Giám đốc
		Công ty Orient Containers Co., Ltd	Giám đốc
4	Ông Toshinobu Sada	Rengo Co., Ltd	GĐ Điều hành, Nhóm Kinh doanh Quốc tế
		Công ty Thai Containers Group Co., Ltd.	Giám đốc
		Công ty Thai Containers Khon Kaen Co., Ltd	Giám đốc
		Công ty Thai Containers Rayong Co., Ltd	Giám đốc
		CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED	Thành viên Hội đồng Thành viên
		Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành	Thành viên Hội đồng Quản trị
5	Ông Amnuay Pattaramongkolkul	Công ty SCG Packaging Public Company Limited	GĐ Tiếp thị Bao bì tiêu dùng và Bao bì nhựa
		Công ty Precision Print Co., Ltd.	Giám đốc
		Công ty SCGP Solutions Co., Ltd.	Giám đốc
		Công ty Invenique Co., Ltd.	Giám đốc
		Công ty Cổ phần Starprint Việt Nam	Thành viên Hội đồng quản trị
6	Ông Ekarach Sinnarong	Công ty TNHH Bao Bì VINA CORRUGATED	Tổng GĐ, TV HĐ Thành viên
		Công ty cổ phần Starprint Việt Nam	Tổng GĐ, TV HĐQT
7	Ông Đình Quang Hùng	Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành	Cố vấn của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Công ty	Chức vụ quản lý nắm giữ
8	Bà Saranya Skontanarak	Hội chữ thập đỏ Thái Lan	GD quản lý tài sản
9	Ông Nguyễn Quý Thịnh	Công ty CP Kim Khí Thăng Long	Thành viên Hội đồng quản trị
		Công ty CP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	Thành viên Hội đồng quản trị
		Tổng công ty cổ phần dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Thành viên Hội đồng quản trị
10	Ông Piyapong Jriyasetapong	-	-

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã được thực hiện trong năm 2024 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của BKS

Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đã đề xuất nhiều giải pháp, đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật. HĐQT cũng đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách của Ban Điều hành được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty.

HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của năm 2024, thực hiện tốt nghĩa vụ mang lại hiệu quả cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động của Công ty.

Cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Ông Jakjit Klomsing	05/05	100,00%	
2	Ông Sompob Witworrasakul	05/05	100,00%	
3	Ông Hirofumi Hori	05/05	100,00%	
4	Ông Toshinobu Sada	04/05	80,00%	Cá nhân
5	Ông Amnuay Pattaramongkolkul	05/05	100,00%	
6	Ông Ekarach Sinnarong	05/05	100,00%	
7	Ông Đinh Quang Hùng	05/05	100,00%	
8	Bà Saranya Skontanarak	05/05	100,00%	
9	Ông Nguyễn Quý Thịnh	01/05	20,00%	Miễn nhiệm ngày 29/03/2024
10	Ông Piyapong Jriyasetapong	03/05	60,00%	Bổ nhiệm ngày 29/03/2024

Nghị quyết của HĐQT

Trong năm 2024, các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tổng cộng 05 cuộc họp và đã ban hành 11 Nghị quyết liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, quyết định phê duyệt, quyết định khác. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nghị quyết của HĐQT

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT.2024	19/01/2024	<p>HĐQT thông qua việc sắp xếp, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và xem xét các vấn đề liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.</p> <p>HĐQT xác nhận đơn từ nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Ông Nguyễn Quý Thịnh.</p> <p>HĐQT thông qua việc đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2023 – 2028 đối với ông Piyapong Jriyasetapong.</p>
2	01A/NQ-HĐQT.2024	19/01/2024	<p>Hội đồng quản trị nhất trí thông qua việc tiếp tục duy trì các giao dịch thương mại, ký kết các hợp đồng kinh tế có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (SOVI) và các đơn vị là các bên liên quan năm 2024.</p>
3	01B/NQ-HĐQT.2024	19/01/2024	<p>HĐQT thông qua nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">Thông qua báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023.Xem xét kế hoạch kinh doanh năm 2024.Xem xét mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.Thông qua kế hoạch ngân sách về lương thưởng cho cấp quản lý & nhân viên năm 2024.Xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc chia cổ tức trong năm 2024 (dựa trên kết quả kinh doanh năm 2023).Ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐQT, Ông Sompob Witworrasakul làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đã ban hành văn bản số 5806 (07/12/2023) thông báo về thời điểm di dời các doanh nghiệp trong KCN BH 1 theo đề án "Chuyển đổi KCN BH 1 thành Khu đô thị - Thương mại - Dịch vụ và cải thiện môi trường". SOVI thuộc nhóm các doanh nghiệp phải hoàn thành di dời trước tháng 12/2025. Do đó, SOVI cần lập kế hoạch dự kiến chi tiết về việc di dời các Nhà máy Carton BH & Nhà máy Offset trước thời gian này.Xem xét hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2023 và kế hoạch thực hiện năm 2024.Thông qua ngân sách chi đầu tư năm 2024.Thông qua Quy chế công bố thông tin, Quy chế quản lý tài chính và phụ lục.Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký các Nghị quyết, văn bản để thực hiện các nội dung nói trên.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
4	02/NQ-HĐQT.2024	07/02/2024	<p>HĐQT xem xét báo cáo tài chính được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> <p>HĐQT thông qua nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">Thông qua báo cáo tài chính Quý 1 năm 2024.Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2024 (Chi nhánh Công ty TNHH KPMG Việt Nam).
5	03/NQ-HĐQT.2024	19/04/2024	<ul style="list-style-type: none">Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa.Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, ký các Nghị quyết, văn bản, và Tổng Giám đốc thực hiện việc ký kết hợp đồng kiểm toán phù hợp với các nội dung nói trên.
6	03A/NQ-HĐQT.2024	12/07/2024	<p>HĐQT thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai năm 2024.</p>
7	03B/NQ-HĐQT.2024	12/07/2024	<p>HĐQT thông qua việc vay vốn tại Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam).</p>
8	04/NQ-HĐQT.2024	18/07/2024	<p>Thông qua báo cáo tài chính Quý 2 năm 2024.</p>
9	04A/NQ-HĐQT.2024	29/07/2024	<p>HĐQT thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa.</p>
10	05/NQ-HĐQT.2024	18/10/2024	<p>HĐQT thông qua việc sắp xếp, tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 và xem xét các vấn đề liên quan đến Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024</p> <p>HĐQT nhất trí thông qua việc tiếp tục duy trì các giao dịch thương mại, ký kết các hợp đồng kinh tế có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (SOVI) và bên liên quan năm 2024</p>
11	05A/NQ-HĐQT.2024	18/10/2024	<p>HĐQT thông qua báo cáo tài chính Quý 3 năm 2024.</p> <p>Báo cáo tiến độ đầu tư và lắp đặt máy in cuộn Flexo.</p>

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong vai trò Thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT độc lập đã tập trung thực hiện chức năng giám sát, tư vấn chiến lược và đảm bảo sự minh bạch trong quản trị doanh nghiệp. Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến độc lập, khách quan vào các quyết định quan trọng, đặc biệt là trong các vấn đề tài chính, quản lý rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật. Đồng thời, tích cực phối hợp với các ban để đánh giá hiệu quả kiểm soát nội bộ, góp phần nâng cao tính minh bạch và phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Ủy Ban Nhân sự & Lương thưởng:

- Soát xét hệ thống lương thưởng, quỹ lương năm 2024 của Công ty phù hợp với tình hình thực tế.
- Quy định, phê duyệt và xử lý các vấn đề phát sinh về nhân sự trong quá trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, điều chuyển công tác.
- Giám sát Ban điều hành, các cấp quản lý.
- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT.

Ủy Ban Quản lý Rủi ro:

- Kiểm soát quy trình/ quy định trong việc quản lý chi phí, đầu tư, mua sắm (chi phí hoạt động, nguyên phụ liệu, vật tư phụ tùng, máy móc thiết bị, tài sản khác,...).
- Kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả trong việc sử dụng vốn, tài sản tại Công ty.
- Phương án xử lý những tài sản không hiệu quả, tồn kho lâu ngày.
- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Krasame Singhakul	Trưởng BKS	0	0%
2	Ông Wattana Intachoom	TV BKS	0	0%
3	Bà Theamhathai Tibfan	TV BKS	0	0%

(*) Căn cứ theo danh sách chốt ngày 24/02/2025

Hoạt động của Ban kiểm soát

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm

Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng Kiểm soát viên năm 2024

Năm 2024, BKS đã xây dựng chương trình hoạt động năm 2024 bao gồm: giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành. Theo đó, BKS đã:

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập, ghi nhận và triển khai thực hiện các ý kiến tư vấn của kiểm toán độc lập nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý tài chính của Công ty.
- Kiểm tra và có ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và BĐH theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy định pháp luật hiện hành.

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty. Thực hiện việc đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho Hội đồng quản trị trong các kỳ họp định kỳ
- Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành công ty, thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công ty. Các biên bản, Nghị quyết của HĐQT được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ và công bố thông tin đúng thời hạn theo các nội dung đã thống nhất thông qua và được Ban điều hành triển khai thực hiện.

BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban kiểm soát

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành. Cụ thể bao gồm:

- Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Tổng Giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp HĐQT.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong thời gian qua.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

Các tài liệu trong các kỳ họp của HĐQT đều được cung cấp đồng thời cho Ban kiểm soát vào cùng thời điểm được cung cấp cho Hội đồng quản trị. Nhờ đó, Ban kiểm soát có thể giám sát tốt các hoạt động của Công ty, có ý kiến kịp thời đến công tác quản lý, điều hành của Công ty.

Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Krasame Singhakul	2/2	100%	
2	Ông Wattana Intachoom	2/2	100%	
3	Bà Theamhathai Tibfan	2/2	100%	

Nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2024, BKS tổ chức 02 cuộc họp. Nội dung cụ thể của các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/SVI-BKS.24	07/02/2024	Tổng kết công việc Ban kiểm soát trong năm 2023; Thảo luận và thống nhất Báo cáo Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2024; Đề xuất danh sách tổ chức kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024.
2	02/SVI-BKS.24	15/07/2024	Họp tổng kết công việc Ban kiểm soát của H1/2024; Các thành viên báo cáo trong buổi họp kết quả thực hiện H1/2024 của từng thành viên; Thống nhất công việc thực hiện của từng thành viên Ban Kiểm soát 6 tháng cuối năm 2024.

Cũng trong năm qua, môi trường đầu tư kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do kinh tế trong nước phát triển chậm lại, bất ổn địa chính trị một số nơi trên thế giới, cộng với tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt trong ngành, yêu cầu của khách hàng ngày càng cao, BKS kiến nghị HĐQT và Ban điều hành như sau:

- Tiếp tục đầu tư đổi mới và nâng cấp thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục rà soát và điều chỉnh chính sách giá, chính sách sản phẩm, chính sách khách hàng nhằm thu hút khách hàng với giá cả cạnh tranh và chất lượng phù hợp theo yêu cầu của khách hàng.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng, phát triển thị trường; triển khai thường xuyên công tác huấn luyện và đào tạo các kỹ năng; nâng cao hơn nữa công tác quản lý; xây dựng các phương án kiểm soát rủi ro, kiểm soát chi phí.
- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống chất lượng.
- Tiếp tục cải thiện chính sách công nợ với khách hàng.
- Tiếp tục quan tâm, đào tạo, phát triển nhân sự, đảm bảo quyền lợi người lao động trong Công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản thu nhập ròng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương, thưởng, thù lao
Hội đồng quản trị			
1	Ông Jakjit Klomsing	TV HĐQT không điều hành – Chủ tịch	-
2	Ông Sompob Witworrasakul	TV HĐQT không điều hành – Phó Chủ tịch	-
3	Ông Hirofumi Hori	TV HĐQT không điều hành	-
4	Ông Toshinobu Sada	TV HĐQT không điều hành	-
5	Ông Amnuay Pattaramongkolkul	TV HĐQT không điều hành	-
6	Ông Ekarach Sinnarong	TV HĐQT điều hành	-
7	Ông Đinh Quang Hùng	TV HĐQT độc lập	145.800.000
8	Bà Saranya Skontanarak	TV HĐQT độc lập	129.600.000
9	Ông Nguyễn Quý Thịnh	TV HĐQT độc lập	36.450.000
10	Ông Piyapong Jriyasetapong	TV HĐQT độc lập	97.200.000
Ban kiểm soát			
10	Ông Krasame Singhakul	Trưởng BKS	-
11	Ông Wattana Intachoom	TV BKS	-
12	Bà Theamhathai Tibfan	TV BKS	-

Lương, thưởng, các khoản thu nhập ròng của Ban Điều hành trong năm 2024 (bao gồm Ông Ekarach Sinnarong, Ông Đặng Ngọc Diệp, Ông Trần Trang Bình, Ông Phạm Hồng Đức) là: 4.999.231.778 đồng

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với Người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp tại Sở KT-ĐT tỉnh Bình Dương	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 3700777421, cấp ngày 18/01/2007 tại Sở KT-ĐT tỉnh Bình Dương	Lô D-6A-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua hàng hóa: 319.787.345.651 Đồng; Bán hàng hóa: 17.640.206.700 Đồng
2	Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số 1100581374. Ngày cấp: 21/11/2008. Nơi cấp: Sở KT-ĐT tỉnh Long An	Lô C20, Cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, Ấp Bình Tiên, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Bán hàng hóa: 4.903.460.901 Đồng
3	Công ty Công nghiệp Tân Á	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 0300655374, cấp ngày: 25/11/1991 tại Sở KT-ĐT TP. HCM	Lô B3, đường số 2, KCN Bình Chiểu, P. Bình Chiểu, Q.Thủ Đức, TP.HCM Việt Nam	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua hàng hóa: 210.200.400 Đồng; Bán hàng hóa: 5.223.855.416 Đồng
4	CÔNG TY TNHH BAO BÌ AP (HÀ NỘI)	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 0800285731, cấp ngày: 15/12/2003 tại Sở KT-ĐT tỉnh Hải Dương	Lô đất L4, L6, Khu Công nghiệp Nam Sách, Phường Ái Quốc, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua hàng hóa: 51.817.009 Đồng
5	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 3700223705, cấp ngày: 30/07/2008 tại Sở KT-ĐT tỉnh Bình Dương	Số 7, đường số 6, VSIP, P. Bình Hòa, TP.Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024); 05/NQ-HĐQT.2024 (18/10/2024)	Mua hàng hóa: 1.656.746.382 Đồng; Bán hàng hóa: 18.683.030.700 Đồng

Hợp đồng hoặc giao dịch với Người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
6	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED- Chi nhánh Hải Dương	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 3700223705-001, cấp ngày: 26/03/2024 tại Sở KT-ĐT tỉnh Hải Dương	Lô đất L4, L6, Khu Công nghiệp Nam Sách, Phường Ái Quốc, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024); 05/NQ-HĐQT.2024 (18/10/2024)	Mua hàng hóa: 150.397.648 Đồng; Bán hàng hóa: 49.560.000 Đồng
7	Công ty TNHH Sản xuất Bao Bì Packamex (Việt Nam)	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 0302377323, cấp ngày: 06/07/2001 tại Sở KT-ĐT TP. HCM	Lô số 20a - 20b, KCN trong KCX Linh Trung II, P.Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, TP.HCM, Việt Nam	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua hàng hóa: 14.640.900 Đồng; Bán hàng hóa: 76.240.000 Đồng
8	Thai Containers Group Co., Ltd.	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 0105556056969, cấp ngày: 01/04/2013 tại Thái Lan	1 Đường Siam Cement, Quận Bangsue, Thủ đô Bangkok 10800, Thái Lan	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua dịch vụ (thu chi hộ): 7.472.670.968 Đồng
9	PT. Dayasa Aria Prima	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 83.593.881.2-028.000, cấp ngày: 14/12/2017 tại Jakarta, Indonesia	JL. ABDUL MUIS NO.30, PETOJO SELATAN, GAMBIR, JAKARTA PUSAT DKI JAKARTA, INDONESIA	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua hàng hóa: 49.757.882.903 Đồng
10	PT FAJAR SURYA WISESA TBK	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 01.326.236.5-092.000, cấp ngày: 13/06/1987 tại Jakarta, Indonesia	Jl. Abdul Muis No. 30, Kel. Petojo Selatan, Kec. Gambir, Kota Adm. Jakarta Pusat, Prop. DKI Jakarta 10160, Indonesia	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua hàng hóa: 343.967.562 Đồng
11	Công ty Cổ phần Sản Xuất Nhựa Duy Tân	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 0306151768, cấp ngày: 07/11/2008 tại Sở KT-ĐT TP. HCM	298 Hồ Học Lãm, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, VN	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua hàng hóa: 433.525.840 Đồng; Bán hàng hóa: 52.324.582.551 Đồng

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
12	SCG Packaging Public Company Limited	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 0107537000921, cấp ngày: 24/03/1994 tại Thái Lan	1 Đường Siam Cement, Quận Bangsue, Thủ đô Bangkok 10800, Thái Lan	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua dịch vụ: 5.963.140.229 Đồng
13	The Siam Cement Public Co., Ltd	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 0107537000114, cấp ngày: 13/01/1994 tại Thái Lan	1 Đường Siam Cement, Quận Bangsue, Thủ đô Bangkok 10800, Thái Lan	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua dịch vụ: 484.803.167 Đồng
14	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD: 463043000103, cấp ngày: 14/12/2007 tại Bình Dương	Số 9, Đường số 10, VSIP, Phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Bán hàng hóa: 103.000.000 Đồng
15	Công ty Cổ phần Starprint Việt Nam	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 3600509651, cấp ngày: 15/10/2001 tại Sở KT-ĐT tỉnh Đồng Nai	Lô đất 104/4-1, Đường 2A, Khu Công nghiệp Long Bình (Amata), p. Long Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua hàng hóa: 430.139.370 Đồng; Bán hàng hóa: 4.188.258.714 Đồng

Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát Không phát sinh

Hợp đồng hoặc giao dịch với Người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 3700777421, cấp ngày 18/01/2007 tại Sở KT-ĐT tỉnh Bình Dương	Lô D-6A-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua hàng hóa: 319.787.345.651 Đồng; Bán hàng hóa: 17.640.206.700 Đồng
2	Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số 1100581374. Ngày cấp: 21/11/2008. Nơi cấp: Sở KT-ĐT tỉnh Long An	Lô C20, Cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, Ấp Bình Tiên, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Bán hàng hóa: 4.903.460.901 Đồng
3	Công ty Công nghiệp Tân Á	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 0300655374, cấp ngày: 25/11/1991 tại Sở KT-ĐT TP. HCM	Lô B3, đường số 2, KCN Bình Chiểu, P. Bình Chiểu, Q.Thủ Đức, TP.HCM Việt Nam	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua hàng hóa: 210.200.400 Đồng; Bán hàng hóa: 5.223.855.416 Đồng
4	CÔNG TY TNHH BAO BÌ AP (HÀ NỘI)	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 0800285731, cấp ngày: 15/12/2003 tại Sở KT-ĐT tỉnh Hải Dương	Lô đất L4, L6, Khu Công nghiệp Nam Sách, Phường Ái Quốc, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua hàng hóa: 51.817.009 Đồng
5	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 3700223705, cấp ngày: 30/07/2008 tại Sở KT-ĐT tỉnh Bình Dương	Số 7, đường số 6, VSIP, P. Bình Hòa, TP.Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024); 05/NQ-HĐQT.2024 (18/10/2024)	Mua hàng hóa: 1.656.746.382 Đồng; Bán hàng hóa: 18.683.030.700 Đồng

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
6	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED- Chi nhánh Hải Dương	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 3700223705-001, cấp ngày: 26/03/2024 tại Sở KT-ĐT tỉnh Hải Dương	Lô đất L4, L6, Khu Công nghiệp Nam Sách, Phường Ái Quốc, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024); 05/NQ-HĐQT.2024 (18/10/2024)	Mua hàng hóa: 150.397.648 Đồng; Bán hàng hóa: 49.560.000 Đồng
7	Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Packamex (Việt Nam)	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 0302377323, cấp ngày: 06/07/2001 tại Sở KT-ĐT TP. HCM	Lô số 20a - 20b, KCN trong KCX Linh Trung II, P.Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, TP.HCM, Việt Nam	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua hàng hóa: 14.640.900 Đồng; Bán hàng hóa: 76.240.000 Đồng
8	Thai Containers Group Co., Ltd.	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 0105556056969, cấp ngày: 01/04/2013 tại Thái lan	1 Đường Siam Cement, Quận Bangsue, Thủ đô Bangkok 10800, Thái Lan	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua dịch vụ (thu chi hộ): 7.472.670.968 Đồng
9	Công ty Cổ phần Sản Xuất Nhựa Duy Tân	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số.: 0306151768, cấp ngày: 07/11/2008 tại Sở KT-ĐT TP. HCM	298 Hồ Học Lãm, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, VN	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua hàng hóa: 433.525.840 Đồng; Bán hàng hóa: 52.324.582.551 Đồng
10	SCG Packaging Public Company Limited	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 0107537000921, cấp ngày: 24/03/1994 tại Thái Lan	1 Đường Siam Cement, Quận Bangsue, Thủ đô Bangkok 10800, Thái Lan	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua dịch vụ: 5.963.140.229 Đồng
11	Công ty Cổ phần Starprint Việt Nam	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số: 3600509651, cấp ngày: 15/10/2001 tại Sở KT-ĐT tỉnh Đồng Nai	Lô đất 104/4-1, Đường 2A, Khu Công nghiệp Long Bình (Amata), p. Long Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	2024	01A/NQ-HĐQT.2024 (19/01/2024)	Mua hàng hóa: 430.139.370 Đồng; Bán hàng hóa: 4.188.258.714 Đồng

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Các hoạt động quản trị công ty tại SOVI được triển khai dựa trên Bộ nguyên tắc quản trị dành cho doanh nghiệp đại chúng tại Việt Nam, căn cứ theo tiêu chuẩn G20/OECD và bảng điểm quản trị của ASEAN. Đồng thời, SOVI cũng thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật liên quan đến quản trị, gồm Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 với nội dung chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, cùng với Thông tư số 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty còn đảm bảo công khai thông tin đầy đủ, đúng quy định cho cổ đông và nhà đầu tư thông qua trang website của SOVI.

Trong năm 2024, Công ty đã triển khai công tác quản trị theo đúng các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo hoạt động kinh doanh được điều hành một cách hiệu quả và tối ưu hóa quyền lợi của doanh nghiệp, cổ đông cũng như các bên liên quan. Cùng lúc đó, Công ty đã chủ động đổi mới và cải tiến Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát, cũng như Quy định Công bố thông tin nhằm tăng cường hiệu quả quản trị và đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.





06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp 4703000057 ngày 14 tháng 8 năm 2003
3600648493 ngày 3 tháng 5 năm 2024

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3600648493 ngày 3 tháng 5 năm 2024. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đầu tiên và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Jakjit Klomsing	Chủ tịch
Ông Sompob Witworrasakul	Phó Chủ tịch
Ông Hirofumi Hori	Thành viên
Ông Toshinobu Sada	Thành viên
Ông Ekarach Sinnarong	Thành viên
Ông Đinh Quang Hùng	Thành viên
Bà Saranya Skontanarak	Thành viên
Ông Amnuay Pattaramongkolkul	Thành viên
Ông Piyapong Jriyasetapong	Thành viên
Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên (từ ngày 29 tháng 3 năm 2024) (đến ngày 29 tháng 3 năm 2024)

Ban Kiểm soát

Ông Krasame Singhakul	Trưởng ban
Ông Wattana Intachoom	Thành viên
Bà Theamhathai Tibfan	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Ekarach Sinnarong	Tổng Giám đốc
Ông Đặng Ngọc Diệp	Giám đốc điều hành
Ông Trần Trang Bình	Phó Giám đốc điều hành
Ông Phạm Hồng Đức	Giám đốc tài chính

**Người đại diện
theo Pháp luật**

Ông Ekarach Sinnarong	Tổng Giám đốc
-----------------------	---------------

Trụ sở đăng ký

Đường số 7, KCN Biên Hòa 1
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa
Tỉnh Đồng Nai
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 41 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm này.



Tỉnh Đồng Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2025



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các **Cổ đông**
Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 24 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 41.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 24-01-00487-25-1



Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Anh Tuấn
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0436-2023-007-1

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.047.378.163.141	943.124.263.576
Tiền	110	4	53.840.993.336	52.975.164.596
Tiền	111		53.840.993.336	52.975.164.596
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		507.069.627.397	410.990.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	507.069.627.397	410.990.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		349.875.503.408	321.180.782.509
Phải thu của khách hàng	131	6	343.170.068.926	311.268.190.210
Trả trước cho người bán	132	7	1.703.817.673	6.568.480.504
Phải thu khác	136	8	5.743.488.431	4.007.003.626
Dự phòng phải thu khó đòi	137	9	(741.871.622)	(662.891.831)
Hàng tồn kho	140	10	134.036.314.341	156.581.930.590
Hàng tồn kho	141		136.029.681.162	157.372.889.339
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.993.366.821)	(790.958.749)
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.555.724.659	1.396.385.881
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11(a)	2.555.724.659	1.396.385.881
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		306.252.398.514	281.219.974.144
Các khoản phải thu - dài hạn	210		103.025.000	98.025.000
Phải thu dài hạn khác	216		103.025.000	98.025.000
Tài sản cố định	220		136.496.035.952	138.718.092.317
Tài sản cố định hữu hình	221	12	136.432.402.614	138.637.858.983
Nguyên giá	222		699.786.696.796	674.120.286.278
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(563.354.294.182)	(535.482.427.295)
Tài sản cố định vô hình	227	13	63.633.338	80.233.334
Nguyên giá	228		3.048.022.613	3.048.022.613
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.984.389.275)	(2.967.789.279)
Tài sản dở dang dài hạn	240		43.510.383.665	12.882.207.253
Xây dựng cơ bản dở dang	242	14	43.510.383.665	12.882.207.253
Tài sản dài hạn khác	260		126.142.953.897	129.521.649.574
Chi phí trả trước dài hạn	261	11(b)	123.415.442.228	127.055.133.444
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	2.727.511.669	2.466.516.130
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.353.630.561.655	1.224.344.237.720

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		481.308.620.485	394.594.428.588
Nợ ngắn hạn	310		475.162.207.285	388.913.773.081
Phải trả người bán	311	16	282.078.075.172	302.361.261.520
Người mua trả tiền trước	312		94.110.094	21.391.884
Thuế phải nộp Nhà nước	313	17(a)	12.792.317.277	10.933.342.167
Phải trả người lao động	314		11.208.013.002	10.621.264.382
Chi phí phải trả	315	18	21.464.605.655	27.633.084.458
Phải trả ngắn hạn khác	319		2.405.543.626	3.735.609.722
Vay ngắn hạn	320	19	145.119.269.304	33.607.545.793
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	20	273.155	273.155
Nợ dài hạn	330		6.146.413.200	5.680.655.507
Dự phòng phải trả dài hạn	342	21	6.146.413.200	5.680.655.507
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		872.321.941.170	829.749.809.132
Vốn chủ sở hữu	410	22	872.321.941.170	829.749.809.132
Vốn cổ phần	411	23	128.324.370.000	128.324.370.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		128.324.370.000	128.324.370.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		636.060.646	636.060.646
Quỹ đầu tư phát triển	418		153.593.356.183	153.593.356.183
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		589.768.154.341	547.196.022.303
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		513.831.686.103	414.775.186.521
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		75.936.468.238	132.420.835.782
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.353.630.561.655	1.224.344.237.720

Ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Lý Phát
Kế toán

Người duyệt:



Phạm Hồng Đức
Kế toán trưởng

Người duyệt:




Ekamich Sinnarong
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng	01	25	1.506.912.212.086	1.507.523.153.066
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	948.648.988	2.025.880.295
Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)	10	25	1.505.963.563.098	1.505.497.272.771
Giá vốn hàng bán	11	26	1.287.319.551.573	1.244.466.269.818
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		218.644.011.525	261.031.002.953
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	23.747.606.386	30.253.938.758
Chi phí tài chính	22	28	5.323.268.315	6.329.538.794
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.036.962.233	5.762.764.493
Chi phí bán hàng	25	29	95.794.856.581	72.020.313.419
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	42.530.300.694	45.781.514.578
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		98.743.192.321	167.153.574.920
Thu nhập khác	31		1.103.498.767	591.934.966
Chi phí khác	32		1.044.029.076	994.724.685
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		59.469.691	(402.789.719)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		98.802.662.012	166.750.785.201
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	23.127.189.313	34.452.799.755
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	32	(260.995.539)	(122.850.336)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		75.936.468.238	132.420.835.782
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	5.918	10.319

Ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Lý Phát
Kế toán

Người duyệt:



Phạm Hồng Đức
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Kiatich Sinnarong
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		98.802.662.012	166.750.785.201
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		28.826.068.936	36.402.048.564
Các khoản dự phòng	03		1.886.601.476	(1.726.356.788)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(82.887.164)	227.898.501
Lãi từ thanh lý và xóa sổ tài sản cố định	05		(129.205.571)	(19.444.444)
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(22.909.114.820)	(29.870.910.841)
Chi phí lãi vay	06		4.036.962.233	5.762.764.493
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		110.431.087.102	177.526.784.686
Biến động các khoản phải thu	09		(33.253.010.252)	34.101.620.012
Biến động hàng tồn kho	10		21.343.208.177	17.392.608.337
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(23.106.380.182)	3.506.726.076
Biến động chi phí trả trước	12		2.480.352.438	3.899.431.694
			77.895.257.283	236.427.170.805
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.955.356.494)	(5.762.764.493)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(22.077.013.866)	(36.747.473.939)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(262.084.111)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20		51.862.886.923	193.654.848.262
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(54.652.853.680)	(15.621.989.273)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		143.629.630	19.444.444
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn	23		(954.560.627.397)	(563.370.000.000)
Tiền thu hồi từ tiền gửi có kỳ hạn	24		858.481.000.000	473.400.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27		21.259.023.123	30.377.751.527
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(129.329.828.324)	(75.194.793.302)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		508.781.878.679	346.982.453.535
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(397.270.155.168)	(455.114.321.669)
Tiền trả cổ tức	36		(33.364.336.200)	(30.027.902.580)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		78.147.387.311	(138.159.770.714)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		680.445.910	(19.699.715.754)
Tiền đầu năm	60		52.975.164.596	72.529.006.552
Ảnh hưởng của biến động tỷ giá đối với tiền	61		185.382.830	145.873.798
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	4	53.840.993.336	52.975.164.596

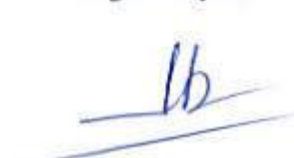
Ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Lý Phát
Kế toán

Người duyệt:



Phạm Hồng Đức
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Karich Sinnarong
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 12 tháng 3 năm 2012, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) theo Quyết định số 17/2012/QĐ-SGDHCM ngày 5 tháng 3 năm 2012 của Tổng Giám đốc của HOSE với mã chứng khoán là “SVI”.

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa.

Hiện tại, trụ sở đăng ký của Công ty đặt tại Đường số 7, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Theo Quyết định số 324/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai ngày 5 tháng 2 năm 2024 về việc chuyển đổi công năng của Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành khu đô thị, thương mại và dịch vụ, trụ sở đăng ký của Công ty sẽ được chuyển đến Lô K3, Tờ bản đồ số 3, Xã Bình Sơn, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai trước tháng 12 năm 2025.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có một chi nhánh phụ thuộc (1/1/2024: một chi nhánh phụ thuộc).

Chi nhánh được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Chi nhánh số 3600648493-001 ngày 11 tháng 1 năm 2011, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu, và giấy chứng nhận điều chỉnh gắn đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Chi nhánh số 3600648493-001 ngày 25 tháng 5 năm 2024. Chi nhánh đặt tại Lô B-6A-CN Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 644 nhân viên (1/1/2024: 674 nhân viên).

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc năm kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 6 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ tài sản khác	4 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 năm đến 5 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất từ 43 năm đến 50 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 năm đến 3 năm.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(j) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Chênh lệch giữa tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Nghị quyết về việc áp dụng Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (“IIR”) và Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (“QDMTT”), các quy định này nhất quán và phù hợp với Quy định mẫu chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu Trụ cột 2 (“BEPS 2.0”) của OECD và có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2024. Nghị quyết quy định các tập đoàn đa quốc gia có quy mô lớn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thuế suất tối thiểu toàn cầu là 15% trên lợi nhuận tại các quốc gia/ vùng lãnh thổ mà tập đoàn hoạt động. Trong điều kiện các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và hệ thống kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về vấn đề này, Công ty đã xác định khoản thuế bổ sung tối thiểu toàn cầu phải nộp theo quy định của BEPS 2.0 là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp thuộc phạm vi của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) số 17 – Thuế thu nhập doanh nghiệp và lựa chọn không áp dụng kế toán thuế thu nhập hoãn lại đối với thuế bổ sung phát sinh do IIR và QDMTT và ghi nhận khoản này là thuế thu nhập hiện hành trong kỳ khi phát sinh.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (“EPS”) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán năm của báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty được trình bày theo hoạt động kinh doanh.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác. Trong năm, các hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024 và toàn bộ doanh thu và chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

(r) Thuê

(i) Tài sản thuê

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê mà Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(s) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(t) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Tiền

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tiền mặt	68.957.695	158.529.447
Tiền gửi ngân hàng	53.772.035.641	52.816.635.149
	<u>53.840.993.336</u>	<u>52.975.164.596</u>

5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc 6 tháng.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

6. Phải thu của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo nhóm khách hàng

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Các khách hàng lớn (Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam, Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, Công ty TNHH Nước Giải Khát Suntory Pepsico Việt Nam)	95.564.817.244	100.758.273.965
Các khách hàng khác	247.605.251.682	210.509.916.245
	<u>343.170.068.926</u>	<u>311.268.190.210</u>

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty Cổ phần Sản xuất nhựa Duy Tân	11.141.790.424	7.466.936.180
Công ty TNHH Bao bì Vina Corrugated (trước đây là “Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam)”)	5.111.993.603	1.339.263.136
Công ty Cổ phần Starprint Việt Nam	1.803.140.247	-
Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành	807.867.478	896.211.724
Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	40.500.000	49.140.000
Công ty TNHH Bao bì Vina Corrugated – chi nhánh Hải Dương	26.762.400	-
Công ty TNHH Công nghiệp Tân Á	-	6.966.948.636
Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	-	3.059.326.800
Công ty TNHH Sản Xuất Bao Bì Packamex (Việt Nam)	-	38.059.200

Các khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu hồi trong vòng từ 30 đến 60 ngày kể từ ngày lập hóa đơn.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Trả trước cho người bán

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Tam Tín	647.278.681	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cơ khí Xây dựng Sài Gòn T&H	439.761.300	-
Công ty TNHH Công Nghiệp PTS	-	6.504.841.108
Các nhà cung cấp khác	616.777.692	63.639.396
	<u>1.703.817.673</u>	<u>6.568.480.504</u>

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Lãi dự thu	5.287.610.598	3.637.518.901
Đặt cọc	344.100.000	318.100.000
Tạm ứng cho nhân viên	21.645.000	2.000.000
Khác	90.132.833	49.384.725
	<u>5.743.488.431</u>	<u>4.007.003.626</u>

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Dự phòng phải thu khó đòi

Nợ quá hạn	31/12/2024		1/1/2024					
	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Số ngày quá hạn VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
▪ Công ty TNHH Kim Bách Tung	Trên 3 năm	376.934.200	376.934.200	-	Trên 3 năm	376.934.200	376.934.200	-
▪ Công ty TNHH Mostly Vietnam Industries	Trên 3 năm	120.395.374	120.395.374	-	Từ 1 năm đến dưới 3 năm	120.395.374	84.276.762	36.118.612
▪ Công ty TNHH Seven Colors	Từ 2 năm đến 3 năm	111.506.224	78.054.357	33.451.867	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	111.506.224	55.753.112	55.753.112
▪ Công ty Cổ phần Bao bì Thanh Lâm	Từ 6 tháng đến 2 năm	251.296.002	75.388.801	175.907.201	-	-	-	-
▪ Công ty TNHH Tingo Bình Định	-	-	-	-	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	126.550.512	63.275.256	63.275.256
▪ Các khách hàng khác	Từ 6 tháng đến 3 năm	91.098.890	91.098.890	-	Từ 6 tháng đến 3 năm	91.098.890	82.652.501	8.446.389
		<u>951.230.690</u>	<u>741.871.622</u>	<u>209.359.068</u>		<u>826.485.200</u>	<u>662.891.831</u>	<u>163.593.369</u>

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	662.891.831	1.309.237.093
Dự phòng trích lập/(hoàn nhập) trong năm	78.979.791	(464.391.093)
Dự phòng sử dụng trong năm	-	(181.954.169)
Số dư cuối năm	741.871.622	662.891.831

10. Hàng tồn kho

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang trên đường	1.658.218.507	-	4.078.266.719	-
Nguyên vật liệu	120.078.940.667	-	137.155.938.843	-
Công cụ và dụng cụ	233.537.013	-	259.521.851	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.942.928.102	-	4.156.292.819	-
Thành phẩm	8.878.701.552	(1.993.366.821)	11.560.470.970	(790.958.749)
Hàng gửi đi bán	2.237.355.321	-	162.398.137	-
Tổng cộng	136.029.681.162	(1.993.366.821)	157.372.889.339	(790.958.749)

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	790.958.749	2.150.233.319
Dự phòng trích lập trong năm	1.304.993.007	-
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(102.584.935)	(1.359.274.570)
Số dư cuối năm	1.993.366.821	790.958.749

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công cụ và dụng cụ	1.559.399.671	819.742.358
Sửa chữa và bảo trì	258.813.086	238.001.293
Chi phí bảo hiểm trả trước	22.847.986	28.326.000
Khác	714.663.916	310.316.230
Tổng cộng	2.555.724.659	1.396.385.881

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Sửa chữa và bảo trì VND	Công cụ và dụng cụ VND	Khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	122.696.352.739	2.024.568.849	1.340.028.564	994.183.292	127.055.133.444
Tăng trong năm	-	961.237.800	771.020.464	1.979.969.062	3.712.227.326
Phân bổ trong năm	(3.485.961.672)	(1.445.689.365)	(1.267.975.864)	(1.152.291.641)	(7.351.918.542)
Số dư cuối năm	119.210.391.067	1.540.117.284	843.073.164	1.821.860.713	123.415.442.228

12. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	140.275.426.184	504.664.293.237	17.334.543.871	11.544.892.622	301.130.364	674.120.286.278
Tăng trong năm	-	890.740.741	-	74.700.000	-	965.440.741
Chuyển từ xây dựng cơ bản dờ dang	9.193.545.051	16.459.450.838	-	-	-	25.652.995.889
Thanh lý	-	(952.026.112)	-	-	-	(952.026.112)
Số dư cuối năm	149.468.971.235	521.062.458.704	17.334.543.871	11.619.592.622	301.130.364	699.786.696.796
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	81.410.570.199	428.240.188.736	14.822.382.891	10.739.092.605	270.192.864	535.482.427.295
Khấu hao trong năm	5.908.416.690	21.146.832.937	1.250.828.786	491.015.527	12.375.000	28.809.468.940
Thanh lý	-	(937.602.053)	-	-	-	(937.602.053)
Số dư cuối năm	87.318.986.889	448.449.419.620	16.073.211.677	11.230.108.132	282.567.864	563.354.294.182
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	58.864.855.985	76.424.104.501	2.512.160.980	805.800.017	30.937.500	138.637.858.983
Số dư cuối năm	62.149.984.346	72.613.039.084	1.261.332.194	389.484.490	18.562.500	136.432.402.614

Trong nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là các tài sản có nguyên giá 435.439.352.522 VND đã khấu hao hết (1/1/2024: 351.708.450.129 VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Tài sản cố định vô hình

	Nhân hiệu VND	Phần mềm vi tính VND	Khác VND	Tổng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm và cuối năm	232.020.000	2.715.334.724	100.667.889	3.048.022.613
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	232.020.000	2.635.101.390	100.667.889	2.967.789.279
Khấu hao trong năm	-	16.599.996	-	16.599.996
Số dư cuối năm	232.020.000	2.651.701.386	100.667.889	2.984.389.275
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	-	80.233.334	-	80.233.334
Số dư cuối năm	-	63.633.338	-	63.633.338

Trong nguyên giá tài sản cố định vô hình tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2024 là các tài sản có nguyên giá 2.965.022.613 VND đã được khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

14. Xây dựng cơ bản dở dang

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	12.882.207.253	6.608.512.000
Tăng trong năm	56.281.172.301	17.556.015.770
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(25.652.995.889)	(11.282.320.517)
Số dư cuối năm	43.510.383.665	12.882.207.253

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Máy móc	41.160.383.665	12.482.207.253
Khác	2.350.000.000	400.000.000
	<u>43.510.383.665</u>	<u>12.882.207.253</u>

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Thuế suất	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
▪ Dự phòng trợ cấp thôi việc	20%	1.229.282.640	1.136.131.101
▪ Khác	20%	1.498.229.029	1.330.385.029
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại		<u>2.727.511.669</u>	<u>2.466.516.130</u>

16. Phải trả cho người bán

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	87.504.115.914	106.490.146.458
Công ty Cổ phần Đồng Hải Bến Tre	27.570.109.806	27.490.499.712
Công ty TNHH Giấy Bình Chiểu	25.232.656.842	32.493.664.080
Công ty TNHH Giấy Đồng Tiến Bình Dương	14.614.697.916	31.708.120.005
Các nhà cung cấp khác	127.156.494.694	104.178.831.265
	<u>282.078.075.172</u>	<u>302.361.261.520</u>
Số có khả năng trả nợ	282.078.075.172	302.361.261.520

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	87.504.115.914	106.490.146.458
SCG Packaging Public Co., Ltd	4.194.086.081	2.741.240.504
Công ty TNHH Bao bì Vina Corrugated (trước đây là “Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam)”) Thai Containers Group Co., Ltd	1.594.352.808	-
PT. Dayasa Aria Prima	1.472.307.690	12.926.646.328
The Siam Cement Public Co., Ltd	1.044.869.052	2.280.930.222
Công ty Cổ phần Sản xuất nhựa Duy Tân	463.722.070	260.316.313
PT Fajar Surya Wisesa TBK	357.048.000	104.597.461
Công ty Cổ phần Starprint Việt Nam	343.967.562	805.727.076
Công ty TNHH Công nghiệp Tân Á	185.161.680	-
Công ty TNHH Packamex (Việt Nam)	-	643.344.768
	-	52.833.600

Các khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng từ 30 đến 90 ngày kể từ ngày lập hóa đơn.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Thuế

(a) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số phát sinh VND	Số đã nộp VND	Số đã cân trừ VND	31/12/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng	1.832.210.539	153.934.053.944	(13.026.108.494)	(140.152.271.652)	2.587.884.337
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.016.588.217	23.127.189.313	(22.077.013.866)	-	9.066.763.664
Thuế thu nhập cá nhân	1.084.543.411	11.405.005.231	(11.351.879.366)	-	1.137.669.276
Thuế khác	-	91.368.378	(91.368.378)	-	-
	10.933.342.167	188.557.616.866	(46.546.370.104)	(140.152.271.652)	12.792.317.277

(b) Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	1/1/2024 VND	Số phát sinh VND	Số đã cân trừ VND	31/12/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	140.152.271.652	(140.152.271.652)	-

27

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Chi phí phải trả

Thường nhân viên
Chi phí khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Thường nhân viên	20.676.228.331	27.041.143.148
Chi phí khác	788.377.324	591.941.310
	<u>21.464.605.655</u>	<u>27.633.084.458</u>

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Vay ngắn hạn

	Biến động trong năm	
	1/1/2024 VND	31/12/2024 VND
Vay ngắn hạn	33.607.545.793	145.119.269.304
Số có khả năng trả nợ	508.781.878.679	(397.270.155.168)
	<u>33.607.545.793</u>	<u>145.119.269.304</u>

Số dư của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa	VND	-
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	98.524.706.238	-
Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH	36.045.055.674	-
	10.549.507.392	33.607.545.793
	<u>145.119.269.304</u>	<u>33.607.545.793</u>

Các khoản vay trên không được đảm bảo.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được sử dụng để chi trả cho các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	273.155	262.357.266
Sử dụng trong năm	-	(262.084.111)
	<u>273.155</u>	<u>273.155</u>
Số dư cuối năm	273.155	273.155

21. Dự phòng phải trả dài hạn

Biến động của dự phòng phải trả dài hạn trong năm như sau:

	Trợ cấp thôi việc VND
Số dư đầu năm	5.680.655.507
Dự phòng trích lập trong năm	605.213.613
Dự phòng sử dụng trong năm	(139.455.920)
	<u>6.146.413.200</u>
Số dư cuối năm	6.146.413.200

22. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển (*) VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	128.324.370.000	636.060.646	153.593.356.183	444.803.089.101	727.356.875.930
Lợi nhuận thuần trong năm Cổ tức (**)	-	-	-	132.420.835.782 (30.027.902.580)	132.420.835.782 (30.027.902.580)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	128.324.370.000	636.060.646	153.593.356.183	547.196.022.303	829.749.809.132
Lợi nhuận thuần trong năm Cổ tức (**)	-	-	-	75.936.468.238 (33.364.336.200)	75.936.468.238 (33.364.336.200)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	128.324.370.000	636.060.646	153.593.356.183	589.768.154.341	872.321.941.170

(*) Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

(**) Tại cuộc họp ngày 29 tháng 3 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức với số tiền là 33.364 triệu VND (2023: 30.027 triệu VND).

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau:

	31/12/2024 và 1/1/2024	
	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	12.832.437	128.324.370.000
Số cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	12.832.437	128.324.370.000

Tất cả các cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024 như sau:

	Số lượng cổ phiếu	Vốn cổ phần VND	Tỷ lệ sở hữu
TCG Solutions Pte. Ltd	12.076.587	120.765.870.000	94,11%
Các cổ đông khác	755.850	7.558.500.000	5,89%
	12.832.437	128.324.370.000	100%

Công ty mẹ, TCG Solutions Pte. Ltd, được thành lập tại Singapore. Công ty mẹ cấp cao nhất, The Siam Cement Public Company Limited, được thành lập tại Thái Lan.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng một năm	1.672.734.428	1.919.877.768
Trong vòng hai đến năm năm	5.062.027.140	5.747.423.840
Sau năm năm	17.460.827.427	17.692.269.240
	<u>24.195.588.995</u>	<u>25.359.570.848</u>

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2024		1/1/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	25.634	647.288.977	39.065	940.273.884
EUR	262	6.848.490	262	6.906.505
		<u>654.137.467</u>		<u>947.180.389</u>

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày lập báo cáo, Công ty có các cam kết chi tiêu vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	1.559.145.105	309.416.303

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2024 VND	2023 VND
Tổng doanh thu		
▪ Thành phẩm đã bán	1.440.608.077.818	1.454.694.118.332
▪ Phế liệu đã bán	66.304.134.268	52.829.034.734
	<u>1.506.912.212.086</u>	<u>1.507.523.153.066</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Hàng bán bị trả lại	(948.648.988)	(1.341.727.178)
▪ Giảm giá hàng bán	-	(192.803.221)
▪ Chiết khấu thương mại	-	(491.349.896)
	<u>(948.648.988)</u>	<u>(2.025.880.295)</u>
	<u>1.505.963.563.098</u>	<u>1.505.497.272.771</u>

26. Giá vốn hàng bán

	2024 VND	2023 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	1.225.255.794.755	1.194.263.792.566
▪ Phế liệu đã bán	62.063.756.818	50.202.477.252
	<u>1.287.319.551.573</u>	<u>1.244.466.269.818</u>

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. Doanh thu hoạt động tài chính

	2024 VND	2023 VND
Thu nhập lãi tiền gửi	22.909.114.820	29.870.910.841
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	838.491.566	383.027.917
	<u>23.747.606.386</u>	<u>30.253.938.758</u>

28. Chi phí tài chính

	2024 VND	2023 VND
Chi phí lãi vay	4.036.962.233	5.762.764.493
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.156.242.911	278.616.585
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	82.887.164	227.898.501
Chi phí khác	47.176.007	60.259.215
	<u>5.323.268.315</u>	<u>6.329.538.794</u>

29. Chi phí bán hàng

	2024 VND	2023 VND
Chi phí vận chuyển	49.077.097.727	49.127.694.133
Chi phí nhân viên	41.693.386.348	19.022.412.472
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	404.513.061	1.030.399.716
Chi phí khác	4.619.859.445	2.839.807.098
	<u>95.794.856,581</u>	<u>72.020.313.419</u>

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	23.111.422.173	28.954.194.606
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.232.261.726	4.624.220.606
Chi phí công cụ và dụng cụ	3.890.591.941	3.750.169.697
Chi phí khấu hao	562.671.616	848.361.936
Dự phòng trợ cấp thôi việc	605.213.613	97.308.875
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	78.979.791	(464.391.093)
Chi phí khác	10.049.159.834	7.971.649.951
	<u>42.530.300.694</u>	<u>45.781.514.578</u>

31. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu	1.027.786.686.885	968.691.491.960
Chi phí nhân công và nhân viên	197.014.167.584	188.252.487.307
Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.906.585.190	83.308.331.988
Chi phí vận chuyển	49.077.097.727	49.127.694.133
Chi phí khấu hao và phân bổ	28.826.068.936	36.402.048.564
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.202.408.072	(1.359.274.570)
Dự phòng trợ cấp thôi việc	605.213.613	97.308.875
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	78.979.791	(464.391.093)
Chi phí khác	39.147.501.050	38.212.400.651

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

32. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	23.127.189.313	34.452.799.755
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	(260.995.539)	(122.850.336)
Chi phí thuế thu nhập	22.866.193.774	34.329.949.419

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	98.802.662.012	166.750.785.201
Thuế theo thuế suất của Công ty	19.760.532.402	33.350.157.040
Chi phí không được khấu trừ thuế	3.330.827.465	1.119.193.114
Thay đổi chênh lệch tạm thời chưa ghi nhận	(225.166.093)	(139.400.735)
Chi phí thuế thu nhập	22.866.193.774	34.329.949.419

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản của Luật thuế thu nhập hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

(d) Thuế tối thiểu toàn cầu

Như được đề cập tại Thuyết minh số 3(m), ngày 29 tháng 11 năm 2023, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Nghị quyết về việc áp dụng Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu ("IIR") và Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn ("QDMTT"). Các quy định này nhất quán và phù hợp với Quy định mẫu chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu Trụ cột 2 ("BEPS 2.0") của OECD và có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2024. Nghị quyết này quy định các tập đoàn đa quốc gia có quy mô lớn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thuế suất tối thiểu toàn cầu là 15% trên lợi nhuận tại các quốc gia/vùng lãnh thổ mà tập đoàn hoạt động.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Sau khi thực hiện đánh giá, Công ty kết luận rằng Công ty không phát sinh nghĩa vụ thuế bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam do đáp ứng tiêu chí giảm trừ trách nhiệm trên cơ sở báo cáo lợi nhuận liên quốc gia trong giai đoạn chuyển tiếp theo quy định.

33. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phần bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi và quỹ khen thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát cho kỳ kế toán và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

(a) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	75.936.468.238	132.420.835.782
Phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (*)	-	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	75.936.468.238	132.420.835.782

(*) Tại ngày lập báo cáo tài chính này, công ty không thể ước tính một cách chính xác số lợi nhuận sẽ được trích lập vào các quỹ này do việc trích lập các quỹ này chưa được các cổ đông thông qua. Nếu Công ty trích lập các quỹ này thì lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

(b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2024	2023
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	12.832.437	12.832.437
Cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	12.832.437	12.832.437

34. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính này. Trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Công ty mẹ cấp cao nhất		
The Siam Cement Public Co., Ltd		
Mua dịch vụ	484.803.167	260.316.313
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Giấy Kraft Vina		
Bán hàng hóa	17.640.206.700	32.839.018.800
Mua hàng hóa	319.787.345.651	354.953.345.017
Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành		
Bán hàng hóa	4.903.460.901	4.053.395.773
Công ty TNHH Công nghiệp Tân Á (*)		
Bán hàng hóa	5.223.855.416	18.523.948.631
Mua hàng hóa	210.200.400	990.405.846
Công ty TNHH Bao bì Vina Corrugated (trước đây là “Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam)” (*)		
Bán hàng hóa	18.808.830.700	3.942.992.731
Mua hàng hóa	1.821.784.930	46.011.444
Công ty Cổ phần Sản xuất nhựa Duy Tân		
Bán hàng hóa	52.324.582.551	32.213.240.402
Mua hàng hóa	433.525.840	769.412.110
Thai Containers Group Co., Ltd		
Mua dịch vụ	7.472.670.968	8.932.772.114
Mua tài sản cố định	-	9.708.985.000
Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Packamex (Việt Nam) (*)		
Bán hàng hóa	-	35.240.000
Mua hàng hóa	-	442.303.190
PT. Dayasa Aria Prima		
Mua hàng hóa	49.757.882.903	2.586.299.295
Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)		
Bán hàng hóa	103.000.000	164.920.000

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
SCG Packaging Public Co., Ltd		
Mua dịch vụ	5.963.140.229	1.890.340.832
PT Fajar Surya Wisesa TBK		
Bán hàng hóa	343.967.562	1.069.605.756
Công ty Cổ phần Starprint Việt Nam		
Bán hàng hóa	4.188.258.714	-
Mua hàng hóa	430.139.370	-
Công ty TNHH Bao Bì AP (Hà Nội) (*)		
Mua hàng hóa	51.817.009	-
Mua tài sản cố định	-	551.000.000
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Ban Tổng Giám đốc		
Lương và thưởng	4.999.231.778	5.483.591.094
Hội đồng Quản trị		
Chủ tịch		
Ông Jakjit Klomsing		
Thù lao	-	-
Phó Chủ tịch		
Ông Sompob Witworrasakul		
Thù lao	-	-
Thành viên		
Ông Hirofumi Hori		
Thù lao	-	-
Ông Toshinobu Sada		
Thù lao	-	-
Ông Ekarach Sinnarong		
Thù lao	-	-
Ông Ammuay Pattaramongkolbul		
Thù lao	-	-
Ông Đinh Quang Hùng		
Thù lao	145.800.000	145.800.000

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Bà Saranya Skontanarak Thù lao	129.600.000	129.600.000
Ông Nguyễn Quý Thịnh (đến ngày 29 tháng 3 năm 2024) Thù lao	36.450.000	145.800.000
Ông Piyapong Jriyasetapong (từ ngày 29 tháng 3 năm 2024) Thù lao	97.200.000	
Ban Kiểm soát Thành viên của Ban Kiểm soát Thù lao	-	-

(*) Ngày 01 tháng 05 năm 2024, Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Packamex (Việt Nam) (“Packamex”), Công ty TNHH Công nghiệp Tân Á và Công ty TNHH Bao bì AP (Hà Nội) (“APPH”) được sáp nhập vào Công ty TNHH Bao bì Vina Corrugated theo hợp đồng sáp nhập ngày 23 tháng 04 năm 2024.

35. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư

	2024 VND	2023 VND
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua chưa thanh toán	6.551.578.351	10.074.020.000

36. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập:


 Lý Phát
 Kế toán

Người duyệt:


 Phạm Hồng Đức
 Kế toán trưởng

Người duyệt:


 Ekarach Sinnarong
 Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO
 THƯỜNG NIÊN 2024**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 TỔNG GIÁM ĐỐC**





ANNUAL
REPORT

2024

TABLE OF CONTENTS

01 GENERAL INFORMATION

- Overview Information
- Business lines and locations of the business
- Information about governance model, business organization, and management structure
- Development orientations
- Risks

02 OPERATIONS IN THE YEAR

- Situation of production and business operations
- Organization and Human Resources
- Investment activities, project implementation
- Financial situation
- Shareholders structure, change in the owner's equity
- Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company

03 REPORTS AND ASSESSMENTS OF THE BOARD OF MANAGEMENT

- Evaluation of production and business performance results
- Financial situation
- Improvements in organizational structure, policies, and management
- Future development plan
- Explanation of the Board of Management for auditor's opinions (if any)
- Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company

04 ASSESSMENT OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY'S OPERATIONS

- Assessment by the Board of Directors on the Company's operational aspects
- Assessment of the Board of Directors on the operation of the Company's Board of Management
- Plans and orientations of the Board of Directors

05 CORPORATE GOVERNANCE

- Board of Directors
- The Inspection Committee
- Transactions, remuneration, and benefits of the Board of Directors, the Board of Management, and the Inspection Committee

06 FINANCIAL STATEMENTS

- Audit opinion
- Audited financial statements



01

GENERAL INFORMATION

Overview Information

Business lines and locations of the business

Information about governance model, business organization, and management structure

Development orientations

Risks



OVERVIEW INFORMATION

Trade name:	BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
Business Registration Certificate No.:	3600648493, 12th registration change on 2024-05-03 (first issued under Business Registration Certificate No. 4703000057 on 2003-08-14)
Charter capital:	VND 128,324,370,000
Owner's capital:	VND 128,324,370,000

Address:	Street No. 7, Bien Hoa 1 Industrial Park, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province
Telephone:	(0251) 3836 121 – (0251) 3836 122
Fax number:	(0251) 3832 939
Website:	www.sovi.com.vn
Email:	sovi@sovi.com.vn
Stock code	SVI
Logo:	



Charter capital (VND)

128,324,370,000



ESTABLISHMENT AND DEVELOPMENT PROCESS

The factory was established with the brand name "SOVI", the first corrugated paper packaging factory in South Vietnam with Japanese technology equipment lines with a designed capacity of 4,000 tons/year.

1968

1978

Renamed Bien Hoa Packaging Factory, which was taken over by the State and became a state-owned enterprise under the Dong Nai Department of Industry.

Invested in the new technology and equipment line, increasing capacity to 20,000 tons/year and becoming the leading manufacturer of corrugated Carton packaging in Vietnam.

1997

Invested in an additional workshop for producing high-end paper boxes with modern Offset technology lines from Germany, Italy, Switzerland, and Japan.

2000

2003

Implemented equitization and officially transformed into Bien Hoa Packaging Joint Stock Company (SOVI).

Invested in expanding the new Carton packaging factory, increasing the designed capacity to 45,000 tons/year.

2005

ESTABLISHMENT AND DEVELOPMENT PROCESS

Officially listed shares on the Hanoi Stock Exchange (HNX), stock code is SVI.

2008

2010

Established Binh Duong paper packaging factory, increasing the designed capacity to 75,000 tons/year and upgrading the Offset printing packaging factory: area of 12,788m² with a capacity of 6,500 tons/year. Development of an ERP system with Oracle E Business Suite solution.

Transferred listing to the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE), stock code is SVI.

2012

Increased charter capital to VND 106,978,420,000 according to Business Registration Certificate No. 3600648493 issued by the Department of Planning and Investment of Dong Nai province, 6th change dated 2013-08-21.

2013

2016

Increased charter capital to VND 128,324,370,000 in the form of increasing capital from owners' equity. Achieved certification as one of the Top 10 most reputable enterprises in Vietnam in the same business line.

Development of the new investment project for a 30,000 tons/year Carton packaging factory in Loc An Industrial Park, Dong Nai province, by completing the investment in one-time land tax payment with an area of 60,000m² at the above address.

2017

ESTABLISHMENT AND DEVELOPMENT PROCESS

In January 2019, SOVI officially became a Joint Stock Company, with no more State capital.

2019

2020

In December 2020, TCG Solutions Pte. Ltd, a company established in Singapore, officially took control of SOVI with a ratio of 94.11% of the Company's share capital. The ultimate parent company of TCG Solutions Pte. Ltd is SCG Group in Thailand.

In June 2023, Bien Hoa Packaging Joint Stock Company was one of 364 listed enterprises that met the Standard for Information Disclosure on the stock market in 2023.

2023

In July 2024, Bien Hoa Packaging Joint Stock Company was one of 424 listed enterprises that met the Standard for Information Disclosure on the stock market in 2024.

In December 2024, under the project "Transforming Bien Hoa 1 Industrial Park into an Urban - Commercial - Service Area and improving the environment", the General Meeting of Shareholders of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company approved the project to relocate the factory from Bien Hoa 1 Industrial Park to Loc An - Binh Son Industrial Park and expand the Binh Duong factory.

2024



BUSINESS LINES AND LOCATIONS OF THE BUSINESS

Business lines

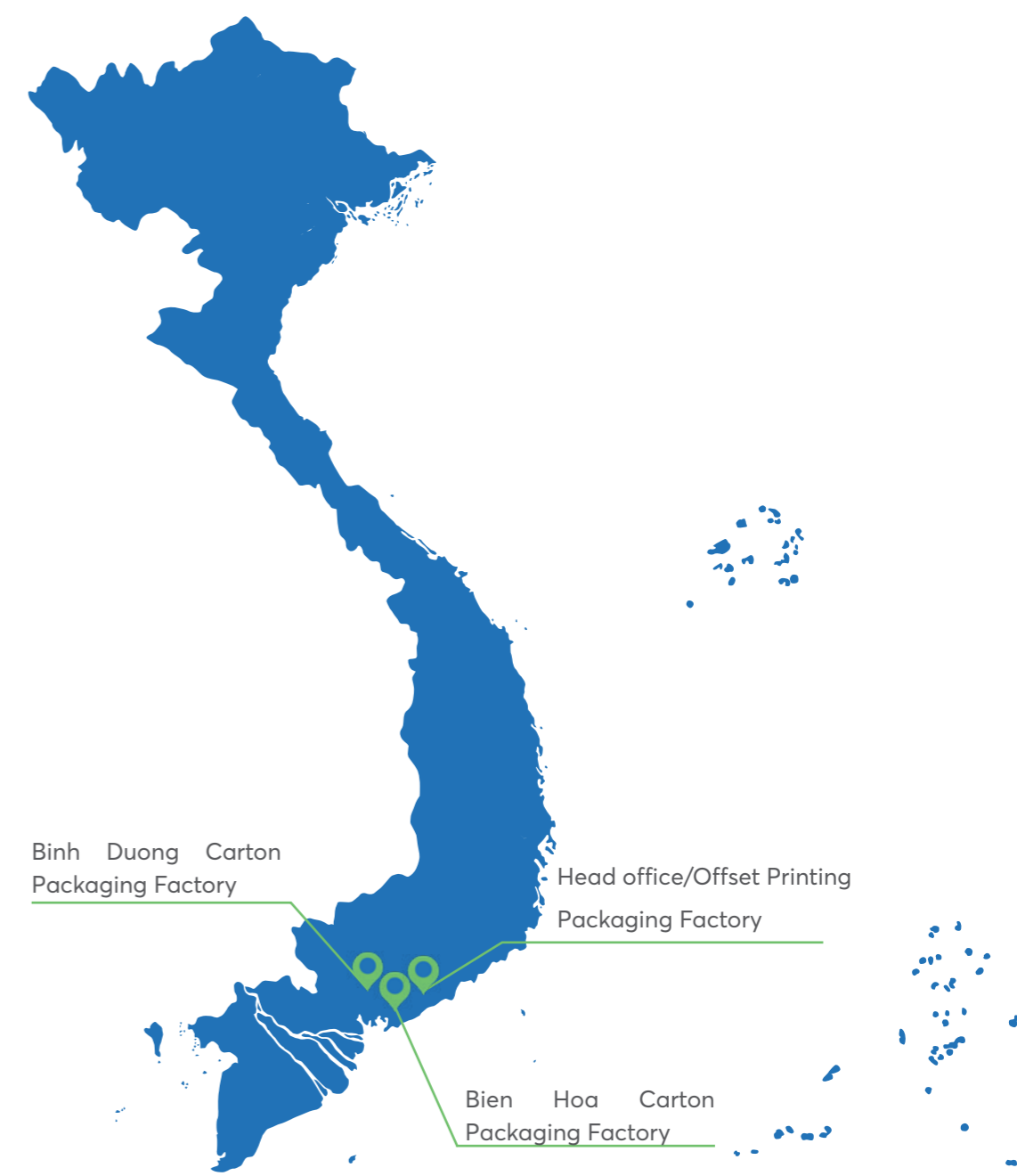
- Production of corrugated paper, corrugated board, packaging from paper and board;
- Production of pulp, paper and board (paper production);
- Trading in raw materials for packaging and paper production;
- Printing;
- Typical products include: Carton packaging & Offset packaging.



Business locations

The Company's main operating areas are: Dong Nai, Ho Chi Minh City, and Binh Duong. These are all provinces and cities with many large Industrial Parks, high development rates, and favorable infrastructure conditions for the Vietnamese packaging industry. SOVI's major customers are consumer goods enterprises such as Unilever, Nestle, Vinacafe, Pepsico, etc.

- Head office: Bien Hoa 1 Industrial Park, Street No. 7, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province;
- Offset Printing Packaging Factory: Bien Hoa 1 Industrial Park, Street No. 7, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province;
- Bien Hoa Carton Packaging Factory: Bien Hoa 1 Industrial Park, Street No. 12, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province;
- Binh Duong Carton Packaging Factory: My Phuoc 3 Industrial Park, Street No. NE5, Ben Cat town, Bien Hoa City, Binh Duong Province.



INFORMATION ABOUT GOVERNANCE MODEL, BUSINESS ORGANIZATION, AND MANAGEMENT STRUCTURE

Governance model

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company operates under the model of: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Inspection Committee, and Board of Management.

General Meeting of Shareholders: The highest authority of the Company, consisting of all shareholders who hold voting shares.

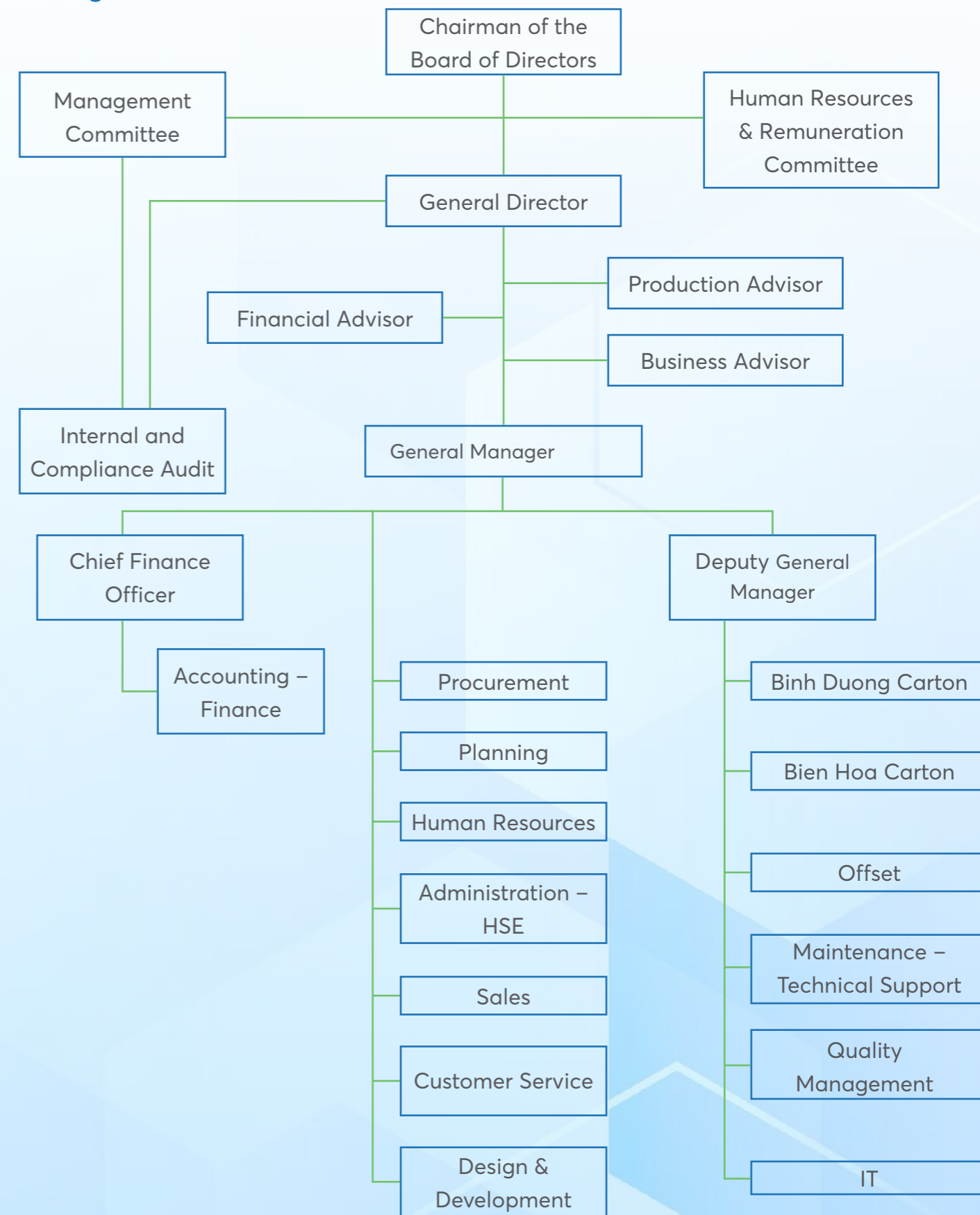
The Inspection Committee (IC): A body elected by the General Meeting of Shareholders, responsible for overseeing the Board of Directors and the General Director in managing and operating the Company. The Inspection Committee is accountable to the law and the General Meeting of Shareholders for the execution of its rights and duties. The Inspection Committee will have powers and responsibilities as outlined in Article 165 of the Enterprise Law and the Company's Charter.

Board of Directors (BOD): The governing body of the Company, with full authority on behalf of the Company to make decisions on all matters related to the Company's operations, except for those matters under the authority of the General Meeting of Shareholders.

Board of Management: The Board of Management includes the General Director, managers in charge, who are responsible for leading the entire Company's operations. The Board of Management is responsible to the Board of Directors and is under the management of the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of titles are carried out in accordance with the prescribed procedures.



Management structure



Subsidiaries, associated companies: None

DEVELOPMENT ORIENTATIONS

VISION

To become the leading reliable manufacturer, service provider and paper packaging solution in Vietnam.

BUSINESS PHILOSOPHY

- Emphasizing the word "Prestige"
- Continuous improvement
- Open and friendly working environment
- Respect for the law
- Contributing to the Community

MISSION

- Providing comprehensive solutions to customers with paper packaging products with guaranteed quality, reasonable prices, and good service;
- Applying the most advanced technology in all activities in accordance with each stage to make SOVI one of the leading carton packaging suppliers in Vietnam;
- Creating an open, friendly, and highly effective working environment to fully promote the capacity of each employee.
- From there, bringing reasonable profits to the Company and satisfactory returns to shareholders; further improving the living standards of all employees working at the Company, and contributing to the development of the country and society.

Human resource development, production, and operation strategy

Regarding human resources and management system

Clearly recognizing the core role of human resources in future development, SOVI always focuses on building and developing a team of personnel with expertise, experience, enthusiasm, and creativity. The Company aims to create a team of workers with a high sense of responsibility, long-term commitment, and suitability for each job position.

- Assess each employee's core competencies (ASK): This assessment helps identify each individual's strengths and weaknesses, thereby placing them in the most suitable positions to maximize their abilities and strengths.
- Build a key performance indicator system (KPI): A rationally designed KPI system that is suitable for each position and the nature of the work. As a result, the company can objectively evaluate each employee's work performance while offering appropriate rewards or penalties.
- Create a dynamic working environment and set specific goals for employees: SOVI encourages a dynamic, creative working environment while setting specific goals for each employee to promote a sense of responsibility and work efficiency.
- Welfare and bonus policies: The company implements attractive welfare policies, rewarding individuals who perform well in their jobs. As a result, SOVI encourages the working spirit and dedication of employees and creates motivation for them to develop themselves.
- Develop available human resources: SOVI organizes regular training sessions to improve employees' professional skills and working skills, helping them to meet the increasingly high demands of their work.
- Strengthen internal cohesion: The company regularly organizes Team building sessions to build a friendly, cohesive working environment and create harmony among members.
- Attract high-quality human resources: SOVI implements policies to attract high-quality human resources from the labor market and implements the preparation of input human resources through scholarship, internship, and recruitment programs for students with good academic achievements.
- Prepare a successor human resources: The company conducts training or sends people to regular training to prepare a successor human resources for key positions or positions at risk of shortage. SOVI implements apprenticeship programs, evaluates, and contributes to improvements for this team to ensure that human resources are always available when needed.

DEVELOPMENT ORIENTATIONS

Human resource development, production, and operation strategy

Regarding technology management and advanced training for employees

Grasping the increasing demands of customers and fierce competition in the industry, SOVI not only focuses on developing human resources but also focuses on improving, investing in modern equipment, and building a capable D&D (Design and Development) team.

For technology:

- SOVI invests in modern equipment to improve product quality, meet the increasing demands of customers, and create a competitive advantage compared to businesses in the same industry.
- This investment helps increase production efficiency, minimize costs, and enhance the company's competitiveness.

For the D&D team:

- SOVI focuses on developing an experienced and capable D&D team to promptly detect equipment and machinery incidents and propose appropriate handling measures.
- The D&D team plays an important role in ensuring product quality and maintaining stable production operations for the company.

For human resources:

- SOVI regularly conducts assessments and analyzes the current state of human resources to identify the strengths and weaknesses of the staff.
- From there, the company develops a reasonable plan to train and improve professional qualifications and a suitable remuneration and welfare policy to retain highly qualified human resources.

Thanks to these efforts, SOVI has achieved encouraging results in improving product quality and enhancing competitiveness.



Regarding quality management

SOVI is committed to providing customers with the highest quality products. To achieve this, the company has established a strict product quality control and operation process, including:

Operating Process According to Custom Standards:

- The operating procedure is built based on SOVI's own standards, ensuring consistency and efficiency in the production process.
- Each position on the production line is strictly inspected to ensure product quality.

High-quality raw material sources:

- SOVI uses high-quality raw materials from domestic and foreign sources for production.
- Controlling the quality of input materials helps ensure the quality of output products.

Inspection and survey of customer opinions:

- SOVI periodically inspects product quality and conducts surveys of customer opinions.
- This helps the company have objective assessments of product quality, thereby building plans for remediation - prevention, and quality improvement.



DEVELOPMENT ORIENTATIONS

Human resource development, production, and operation strategy

Regarding the management of raw material inventory, semi-finished components in the factory, and effective production scheduling

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company (SOVI) always identifies improving production efficiency as a key factor for the sustainable development of the business. With a strategic vision and clear orientation, SOVI has synchronously implemented many effective solutions to optimize the production process, improve productivity and product quality, and increase competitive advantages in the market.

Equipment Management and Maintenance:

- Regular Inspection: SOVI conducts regular inspections, assesses the condition, and maintains equipment and machinery according to professional procedures, ensuring stable, safe, and efficient operation.
- Effective Maintenance: The application of advanced maintenance measures, the use of genuine spare parts, and the training of a professional technical team help SOVI optimize maintenance efficiency, extend equipment life, and minimize repair costs.

Planning and Forecasting:

- Accurate Forecasting: SOVI applies advanced forecasting models, combining market data analysis and internal information to make accurate forecasts of product demand, helping businesses proactively plan raw materials, production, and consumption.
- Optimal Planning: Based on accurate forecasts, SOVI develops scientific and synchronous production and business plans, ensuring a balance between input materials, production, and product consumption.
- Effective Coordination: Strengthening coordination between departments, especially production and transportation, helps SOVI optimize processes, minimize waiting times, and reduce congestion in the flow of goods.

Warehouse Management and Fire Prevention and Fighting:

- Inventory Optimization: SOVI applies a modern warehouse management system, combining advanced management methods such as FIFO and LIFO to optimize inventory levels, ensuring efficient production and consumption needs are met, while minimizing storage costs.
- Fire Prevention and Fighting: SOVI always focuses on fire prevention, invests in modern equipment, provides regular training for employees, and develops effective fire prevention plans, ensuring the safety of people and assets of the business.

Human resource development, production, and operation strategy

With relentless efforts in enhancing production efficiency, SOVI has achieved encouraging accomplishments:

- Improving labor productivity and product quality.
- Reducing production costs and increasing business profits.
- Enhancing the ability to meet customer needs, reinforcing customer satisfaction and reliance.
- Strengthening market competitiveness and affirming the position of the SOVI brand.

Looking towards the future, SOVI commits to continue investing in improving production processes, applying advanced technology, developing human resources, and enhancing management efficiency. With a sustainable development strategy, SOVI believes it will continue to achieve greater successes, affirming its position as a leading packaging supplier in Vietnam and the region.

Focused Growth Strategy

To leverage SOVI's strengths and capitalize on existing opportunities to expand production and enhance competitiveness, the Company is implementing the following solutions:

- Investing in land leasing at Loc An - Binh Son Industrial Park, Dong Nai, to prepare for investment in developing and constructing an additional carton packaging factory (Long Thanh Packaging Factory) in the coming years, with an expected capacity of 70 tons/year. Simultaneously, expanding and upgrading the Binh Duong Factory to increase its production capacity to 110,000 tons/year to enhance market share and competitiveness against regional competitors in Southeast Vietnam.
- Investing in more automated machinery and equipment to increase production capacity, synchronize capacity across production stages, reduce wasteful losses, etc., to enhance competitiveness & meet the needs of customers and the market.
- Conducting research and analysis of customer needs to develop the best customer care strategies and solutions. In addition, the Company also conducts competitive advantage analysis to identify strengths and weaknesses, thereby overcoming existing limitations

DEVELOPMENT ORIENTATIONS

Customer Service Leadership Strategy

In the context of an increasingly expanding market, many domestic and foreign companies are emerging, jointly supplying the same type of product/service with competitive prices. Therefore, to gain customer trust and loyalty, a truly excellent Customer Care policy is essential. Understanding this importance, the Company has introduced the following policies and solutions:

- Conducting training and building a team of employees with competence, etiquette, and advisory skills to best meet customer needs.
- Coordinating effectively between production and transportation to ensure products are delivered on time – with sufficient quality and quantity.
- In addition, the Company regularly inspects customer care stages; when customers complain, they must be resolved promptly, always respecting and listening to customer needs. From there, analyze and evaluate customer satisfaction and quality to develop solutions to improve service quality.
- Regularly evaluating and analyzing the quality of SOVI's services compared to competitors and customer expectations to identify goals and develop appropriate strategies and solutions.
- Improve interaction with customers.
- Simplify the customer feedback process.

Cost Reduction Strategy

Lowering costs is a fundamental strategy that the Company undertakes to improve business performance, providing a basis for increasing resources to expand investment. Accordingly, the Company applies and implements the following solutions:

- Strategically select transportation service providers to ensure optimization in transportation cost and quality.
- The annual budget for each department and factory is approved based on the norms, regulations, procedures, and standards that have been issued. Regular and unexpected inspections and guidance are carried out to ensure compliance in budget management. In addition, periodic budget estimates, approval, usage, and finalization of costs are conducted to gradually eliminate waste.
- The company implements specialization and training programs to enhance employee skills, enabling faster and more efficient job handling. Furthermore, the company continuously improves products to reduce raw material costs.
- All departments and factories must regularly collect data on material usage norms and costs within their management scope. Additionally, they must identify and implement measures to minimize waste and optimize material usage costs.
- Conduct research, invest in, and procure modern equipment to improve productivity and reduce associated costs, from labor to raw materials.



RISKS

Economic risk

The year 2024 witnessed many challenges and fluctuations for the global economy due to prolonged conflicts and leadership changes in the United States and Europe. Geopolitical uncertainties continue to increase. The Russia-Ukraine and Middle East conflicts are still ongoing without signs of reconciliation. Simultaneously, the Red Sea conflict raises concerns about rising sea freight rates, affecting the company's input costs in the short term. Towards the end of the year, the overall economic situation gradually stabilized. Inflation was controlled, along with interest rates falling to 4.75% - 5%, which helped the economy recover. According to forecasts from international organizations such as the United Nations, OECD, EU, and IMF, economic growth in 2024 is equivalent to the previous year, reaching 2.7% - 3.2%. Major economies in the world, such as the United States and China, also recorded stable growth.

As a highly open economy, Vietnam is somewhat affected by global economic fluctuations. According to data from the General Statistics Office (GSO), GDP increased by 7.09%, exceeding the set target (6% - 6.5%). Domestically, the lending interest rate at commercial banks decreased by about 0.96%/year compared to the end of 2023. Domestic consumption continued to recover, with the total retail sales of goods and consumer service revenue at current prices estimated at 6,391 trillion VND, an increase of 9% compared to 2023.

In the context of the global and domestic economy still having many unpredictable factors, SOVI always proactively monitors the situation closely and assesses potential impacts on the production and business operations of the packaging industry in general and the company in particular. The company focuses on managing macroeconomic risk factors, optimizing operational efficiency, flexibly adjusting business strategies to respond to market changes and capitalize on opportunities from economic recovery.



Legal risk

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company operates as a joint stock company, listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE). Therefore, SOVI needs to meet the listing conditions; at the same time, all activities of the company are governed by a system of legal documents, including: Law on Enterprise, the Law on Securities, legal documents, and related Decrees and Circulars.

Given the highly volatile macroeconomic situation, the government invariably takes timely actions, updating, supplementing, and amending legal documents to align with the current overall situation. Accordingly, Vietnam is increasingly becoming a potential investment environment for businesses. As a long-standing enterprise, SOVI always pays attention to monitoring and updating the latest regulations, along with appropriate assessments, evaluations, and adjustments.

In addition to the general regulations for enterprises, SOVI must also comply with specific regulations of the paper industry, such as the Law on Environmental Protection and related Decrees, Circulars, and guidelines, such as standards on waste content, emissions, and scrap collection, etc. SOVI consistently strives to ensure full compliance with regulations by monitoring and updating regulations regularly and hiring professional legal consulting firms to support the execution of complex domestic and international transactions, thereby minimizing legal risks.



Labor safety risk

In the labor market, the paper industry faces the challenge of attracting labor due to income, working hours, environment (noise, fine dust), and accident risks. As an enterprise in the industry, SOVI has taken specific and effective measures to minimize risks for both employees and the enterprise. SOVI provides all necessary labor protection equipment for workers (clothing, gloves, activated carbon masks, boots, and hard hats), controls and improves workers' skills, and regularly disseminates and promotes labor safety policies (safety standards, machine operating procedures, measures to prevent common occupational accidents, etc.). An effective labor safety management system is the foundation for the sustainable development of enterprises in the paper packaging industry. SOVI is committed to fully and responsibly implementing the above measures, protecting the safety of employees, improving productivity, and enhancing the reputation of the enterprise.

RISKS

Raw material price risk

The risk of raw material prices is a significant concern for carton packaging manufacturing enterprises. With the characteristic that raw material costs account for over 80% of total production costs, any fluctuation in waste paper, Kraft paper, etc., strongly impacts the Company's profits. With the global economic situation still volatile with many geopolitical conflicts and increasing protectionism, controlling and minimizing the risk of raw material prices is becoming more important than ever.

Understanding the importance of managing this risk, SOVI has developed a comprehensive response strategy, including:

- Updating information on the raw material market: SOVI regularly updates developments in prices, the supply-demand situation of input materials to analyze, forecast, and develop appropriate production plans.
- Maintaining optimal reserve levels: Based on production demand forecasts and market trends, SOVI ensures the maintenance of a reasonable inventory of raw materials, helping to stabilize production operations and minimize the risk of disruptions due to supply shortages.
- Expanding the network of suppliers: Instead of depending on a few fixed partners, SOVI actively seeks and cooperates with various potential suppliers to diversify raw material sources, ensuring stability and competitive pricing advantages.
- Improving the efficiency of raw material use: By applying modern technology and improving production processes, SOVI optimizes the use of raw materials, thereby reducing production costs and improving business efficiency.

Through effective raw material management, SOVI has minimized and controlled risks, maintaining stable business operations and fostering growth.

Interest rate risk

In 2024, despite the overall economic situation still facing many difficulties, inflation and interest rates gradually came under control towards the end of the year, bringing positive signs despite the remaining risks. According to the State Bank of Vietnam's report, lending interest rates at commercial banks decreased by approximately 0.96%/year compared to the end of 2023.

In its business operations, SOVI uses short-term debt to supplement working capital. With the goal of ensuring solvency and stable financial capacity, SOVI proactively monitors the macroeconomic market, changes in policies, and interest rates of major central banks worldwide, including those in Vietnam, thereby making reasonable capital budget decisions.

Competition risk

The carton packaging manufacturing industry is currently facing intense competition due to various influencing factors. Firstly, the low entry barriers to the industry have led to an increasing number of businesses entering the market, resulting in an oversupply and putting significant pressure on prices and profits. Nevertheless, to maintain sustainable operations, new companies still need strong financial resources to invest in large-scale production, which can somewhat reduce direct competition. Secondly, the bargaining power of customers is high. With many suppliers operating in the market, customers can easily switch partners, demand more competitive prices, and insist on better product quality and services. This continues to put pressure on the profit margins of businesses in the industry. Thirdly, the participation of foreign direct investment (FDI) companies is increasing the competitive pressure. These companies have abundant financial resources, advanced technology, and efficient management processes, which help improve product quality and competitiveness in the market, creating significant challenges for domestic enterprises.

Recognizing these challenges, the company has proactively developed a long-term business strategy focused on sustainable development for the future. To maintain its position and expand market share, the company has identified superior product quality, reasonable pricing, professional customer service, and effective marketing strategies as core factors. Additionally, the company continues to invest in advanced technology, optimize production processes, and enhance the capabilities of its workforce to ensure that products meet the highest standards. With a clear strategic vision and ongoing efforts, SOVI is confident that it can capitalize on opportunities, enhance its competitiveness, and dominate the carton packaging market, even when facing the most demanding customers.



RISKS

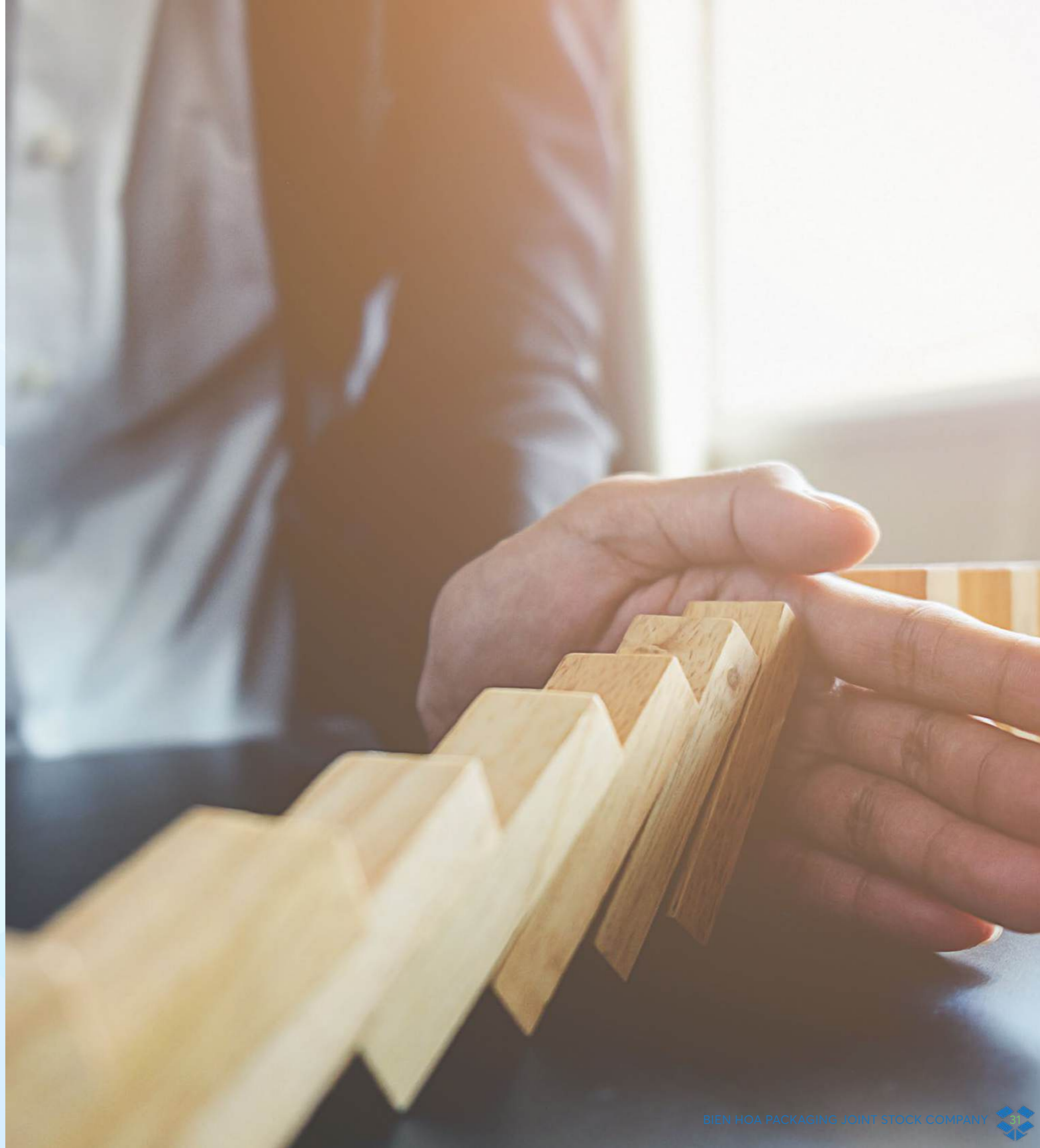
Risks of the environment, natural disasters, epidemics, etc.

Fire prevention and fighting, and occupational safety are issues that need to be concerned about and closely monitored by the company, especially those that manufacture and trade in paper packaging like SOVI. Uncontrollable risks such as natural disasters, fires, and epidemics can cause property damage and threaten human safety. Therefore, SOVI places fire prevention and fighting, and safety as a top priority and has implemented many effective measures to ensure the safety of employees and company assets.

Fire prevention and fighting and safety measures at SOVI:

- Fully equipped with fire prevention and fighting equipment: SOVI is fully equipped with necessary fire protection equipment such as fire extinguishers, automatic fire alarm systems, fire-fighting water spray systems, etc. The equipment is inspected and maintained periodically to ensure effective operation and avoid unnecessary errors.
- Organize fire prevention and fighting training for employees: SOVI regularly organizes fire protection training sessions for employees, disseminates fire prevention and fighting knowledge, guides skills and how to use fire-fighting equipment and evacuation plans in the event of an incident.
- Enhance safety management: SOVI builds and strictly implements labor safety regulations, regularly inspects and ensures the quality of facilities and equipment to ensure safety for workers.
- Purchase insurance for employees and assets: SOVI purchases insurance for employees and assets to minimize damage in the event of an incident.

The company is committed to doing everything possible to protect assets, ensure the safety of people, and enhance the company's business operations.



02

OPERATIONS IN THE YEAR

Situation of production and business operations

Organization and Human Resources

Investment activities, project implementation

Financial situation

Shareholders structure, change in the owner's equity

Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company



SITUATION OF PRODUCTION AND BUSINESS OPERATIONS

The Economic Context of 2024

The year 2024 witnessed many challenges and fluctuations for the global economy due to prolonged conflicts and leadership changes in the United States and Europe. However, the situation gradually stabilized in the second half of the year. The US Federal Reserve (FED) decided to cut interest rates to 4.75% - 5% after maintaining a record high of 5.25% - 5.5% from 2023-07-01 to 2024-09-01. Inflation was effectively controlled, contributing to promoting economic recovery. The forecast for economic growth in 2024 ranges from 2.7% (United Nations) to 3.2% (OECD, EU, IMF), equivalent to the growth rate of the previous year. Major economies in the world have also seen stable growth. In 2024, the US economy continued to grow with a GDP increase of 2.8%, slightly down from 2.9% in 2023. China achieved a GDP growth rate of 5%, fulfilling the Government's set target.

As a highly open economy, Vietnam is partly affected by global economic fluctuations. In addition to dealing with the impacts and challenges from the international context, Vietnam always strives to handle and remove long-standing and accumulated problems in the economy. Vietnam has overcome difficulties and grown beyond expectations. According to the GSO, GDP increased by 7.09%, exceeding the set target (6% - 6.5%). Domestically, lending interest rates also tend to decrease. According to a report by the State Bank, lending interest rates at commercial banks decreased by about 0.96%/year compared to the end of 2023. Domestic consumption continued to recover with the total retail sales of goods and consumer service revenue at current prices estimated at 6,391 trillion VND, an increase of 9% compared to 2023.



Context of the paper packaging industry in 2024

According to the Vietnam Pulp and Paper Association (VPPA), in the first 10 months of the year, the total consumption of paper packaging reached 4,549.86 million tons, mainly from industries that use a lot of paper packaging such as agricultural, forestry, and fishery product groups and processing industry groups (textiles; footwear; furniture; telephones of all kinds and components; etc.). Consumption of paper packaging accounts for nearly 80% of total paper consumption.

Results of production and business operations in the year

Unit: Million VND

No.	Indicator	2023	2024	2024/2023
1	Total assets	1,224,344	1,353,631	110.56%
2	Net revenue	1,505,497	1,505,964	100.03%
3	Operating profit	167,154	98,743	59.07%
4	Other profit	(403)	59	-
5	Profit before tax	166,751	98,803	59.25%
6	Profit after tax	132,421	75,936	57.34%

Unit: Million VND

No.	Revenue	2023	Proportion of 2023	2024	Proportion of 2024	2024/ 2023
1	Sales of finished goods	1,454,694	96.50%	1,440,608	95.60%	99.03%
2	Sales of scrap	52,829	3.50%	66,304	4.40%	125.51%
	Total	1,507,523	100.00%	1,506,912	100.00%	99.96%

ORGANIZATION AND HUMAN RESOURCES

List of the Board of Management

As of 2024-12-31

No.	Member	Position
1	Mr. Ekarach Sinnarong	General Director cum Member of the Board of Directors
2	Mr. Dang Ngoc Diep	General Manager
3	Mr. Tran Trang Binh	Deputy General Manager
4	Mr. Pham Hong Duc	Chief Financial Officer cum Chief Accountant

Changes in the Board of Management in 2024: None



Board of Management profile



Mr. Ekarach Sinnarong

General Director cum
Member of the Board of
Directors

Qualification: Bachelor of Engineering (major in Industrial Engineering), Master of Engineering (major in Production System Engineering).

Work experience:

- From 2016 – 2017: Production Department Manager, Thai Containers Rayong Co., Ltd.
- From 2018 – 2019: Production Manager, Thai Containers Group Co., Ltd (Chonburi).
- From 2019 – 2020: Production Department Director, Tan A Industrial Company.
- From 2020 – Present: General Director of Bien Hoa Packaging JSC.

Current position in other organizations:

- General Director, Member of the Member Council of VINA CORRUGATED Packaging Co., Ltd.
- General Director, Member of the Board of Directors of Starprint Vietnam Joint Stock Company.

Number of shares owned: 0 shares.



ORGANIZATION AND HUMAN RESOURCES

Board of Management profile



Mr. Dang Ngoc Diep
General Manager

Qualification: Mechanical Engineer

Work experience:

- From 1992 – 1996: Staff of Mechanical and Electrical Department of Dong Nai Garment Company.
- From 1996 – 2002: Production Team Leader of Bien Hoa Packaging Factory
- From 2002 – 2005: Head of Quality Management Department of Bien Hoa Packaging JSC.
- From 2005 – 2006: Workshop Manager of Offset Workshop, Bien Hoa Packaging JSC.
- From 2006 – 2008-04: Head of Production Planning Department of Bien Hoa Packaging JSC.
- From 2008-04 – 2016: Business Department Head of SOVI, Member of the BOD.
- From 2016 – 2019-04-01: Deputy Director of business, Member of the BOD.
- From 2019-04-01 - 2020-12-09: General Director, Member of the BOD.
- From 2021-03-17 – Present: General Manager.

Current position in other organizations: None

Number of shares owned: 0 shares



Mr. Tran Trang Binh
Deputy General Manager

Qualification: Electrical Engineer, Bachelor of Economics.

Work experience:

- From 1995-06 – 1996-09: Technical staff of Tan Mai Wood Joint Stock Company.
- From 1996-09 – 2002-05: Head of Quality Management Department of Bien Hoa Packaging Factory.
- From 2002-06 – 2003: Deputy Director of Bien Hoa Packaging Factory.
- From 2003-09 – 2015: Member of the Board of Directors of Bien Hoa Packaging JSC
- From 2016 – 2019-01-14: Chairman of the Board of Directors of Bien Hoa Packaging JSC
- From 2019-01-15 – 2020-12-09: Head of Production & Support Division cum Deputy Chairman of the Board of Directors
- From 2020-12-09 – Present: Deputy General Manager - Head of Production & Support Division

Current Position in other Organizations: None

Number of shares owned: 0 shares



Mr. Pham Hong Duc
Chief Financial Officer
cum Chief Accountant

Qualification: Master's Degree in Finance and International Trade.

Work experience:

- From 2019-04-02 – Present: Chief Financial Officer at Bien Hoa Packaging JSC.
- From 2019-09-25 – Present: Chief Accountant of Bien Hoa Packaging JSC.

Current Position in other Organizations: None

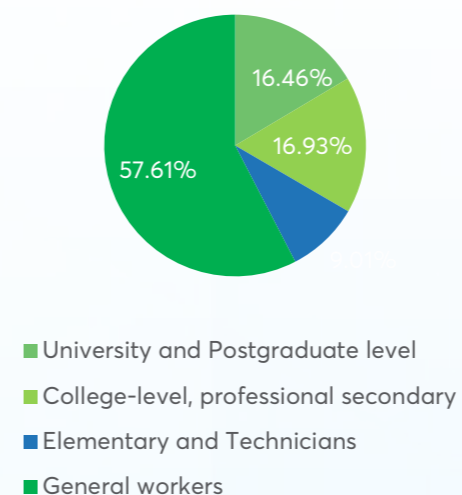
Number of shares owned: 0 shares.

ORGANIZATION AND HUMAN RESOURCES

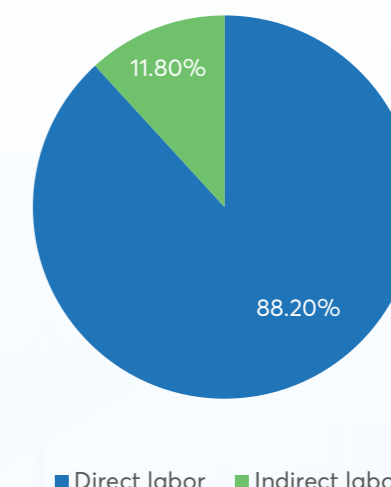
Number of officers and employees

No.	Classification	Quantity (people)	Percentage
I	By labor level	644	100.00%
1	University and Postgraduate level	106	16.46%
2	College-level, professional secondary	109	16.93%
3	Elementary and Technicians	58	9.01%
4	General workers	371	57.61%
II	By type of labor	644	100.00%
1	Direct labor	568	88.20%
2	Indirect labor	76	11.80%
III	By gender	644	100.00%
1	Male	384	59.63%
2	Female	260	40.37%
Total		644	100.00%

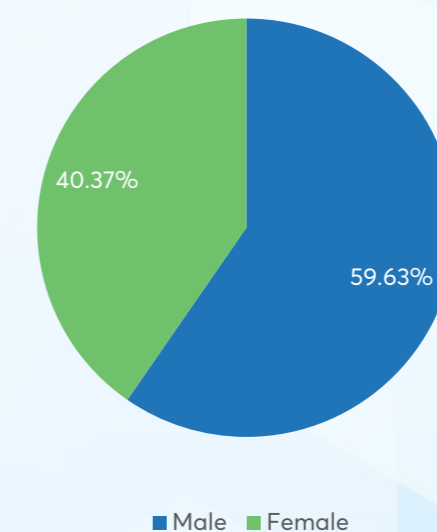
By labor level



By type of labor

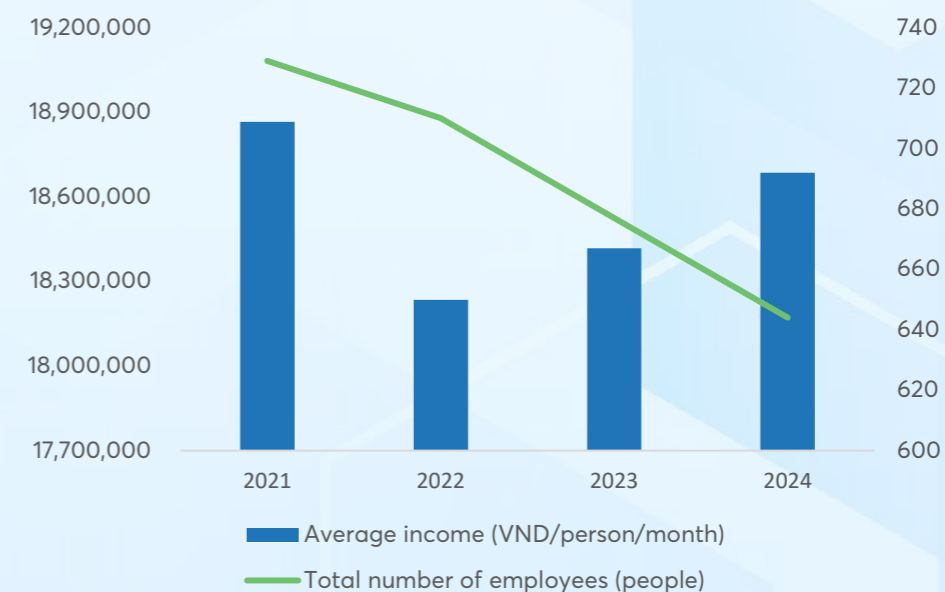


By gender



Average income

Item	Year 2021	Year 2022	Year 2023	Year 2024
Total number of employees (people)	729	710	674	644
Average income (VND/person/month)	18,866,000	18,235,000	18,417,000	18,685,000



ORGANIZATION AND HUMAN RESOURCES

Human Resources Policies

Regarding training Policies

Human resources are the core foundation, playing a key role in the Company's sustainable development strategy. Therefore, the Company always focuses on training programs to improve the professional qualifications and practical experience of its employees.

- Regarding employee training: Annually, the company organizes specialized training courses for employees immediately after signing the employment contract, based on the general training plan or the specific needs of each department. Additionally, the company also applies a tuition support policy for employees who wish to improve their qualifications and professional skills.
- Specialized Skills Development: The company regularly conducts training programs on the safe and effective operation of machinery, as well as improving management skills for its workforce. Throughout the year, employees are continuously updated on regulations, organizational structure, product knowledge, and quality management standards, helping to improve work performance and meet the company's development requirements.

No.	Classification	Number of employees participating in training	Average training hours (Unit: Hours/ Person)
I By labor level			
1	University and Postgraduate level	106	20
2	College-level, professional secondary	109	15
3	Elementary and Technicians	58	10
4	General workers	371	10
II By labor contract			
1	Full time	644	12
2	Part-time		
III By gender			
1	Male	568	12
2	Female	76	11

Regarding salary and bonus Policies

Based on the provisions of Decree 38/2022/ND-CP, issued on 2022-07-01, the company ensures salary payments are made in accordance with state regulations, ensuring fairness and transparency in the development of the salary policy. Additionally, to motivate employee advancement, the company has developed a clear salary increase roadmap, coupled with a performance-based pay policy rather than encouraging overtime work. These policies not only improve labor productivity but also create favorable conditions for sustainable employee development. According to statistics, in 2024, the average monthly income of employees at the company reached VND 18,685,000.

In addition to the salary policy as per regulations, the company implements a reward policy to encourage individuals and teams who contribute to the company's development, such as:

- 13th month salary
- Bonuses on major holidays such as Lunar New Year, April 30 – May 1, National Day (September 2), etc.
- Performance-based bonuses according to individual and unit achievements.
- Bonuses for outstanding collectives and exemplary individuals.
- Incentive bonuses for individuals with initiatives and technical improvements.



ORGANIZATION AND HUMAN RESOURCES

Human Resources Policies

Regarding recruitment Policies

The company's recruitment process is always given great attention, carried out through a strict procedure to ensure transparency, fairness, and professionalism. The main goal of the recruitment process is to find candidates with the appropriate abilities, qualifications, and experience to meet the specific requirements of each position. To ensure objectivity, the selection process involves multiple evaluation rounds such as reviewing resumes, interviews, and skills assessments to choose the best candidates.

In addition, the company places special emphasis on maintaining a stable workforce with high professional qualifications to serve the goal of sustainable development. The strict recruitment process not only helps find employees with strong professional ethics and dedication to their work but also encourages long-term commitment to the company. A high-quality workforce is a valuable asset, playing a key role in driving the company's development and enhancing its competitiveness.

Regarding welfare and benefits policies.

The company sets specific criteria for working hours and conditions, ensuring full benefits for employees. The leadership always strives to build a reasonable working regime, creating a healthy working environment and psychological comfort for employees. At the same time, the Company strictly implements labor policies in accordance with the provisions of the Labor Code and the Law on Social insurance, including: signing labor contracts, regulations on working hours and rest hours, holiday leave, personal leave; paying overtime wages, night shift allowances; fully implementing social insurance and health insurance regimes; labor discipline; policies to support female employees; ensuring safety and labor protection.

Moreover, the company places significant emphasis on employee health through an annual health check-up program and supports issues related to occupational diseases. In addition, SOVI encourages employees to participate in internal sports and cultural activities, contributing to strengthening team spirit, enhancing mental well-being, and fostering a positive work environment.



INVESTMENT ACTIVITIES, PROJECT IMPLEMENTATION

Major investments

Investment activities are carried out in accordance with the guidelines approved at the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2024, including the project to relocate the factory from Bien Hoa 1 Industrial Park to Loc An - Binh Son Industrial Park and expand the Binh Duong factory.

Subsidiaries, associated companies: The company has no subsidiaries or associated companies.



FINANCIAL SITUATION

Financial situation

No.	Indicator	2023	2024	2024/ 2023
1	Total assets	1,224,344	1,353,631	110.56%
2	Net revenue	1,505,497	1,505,964	100.03%
3	Operating profit	167,154	98,743	59.07%
4	Other profit	(403)	59	-
5	Profit after tax	166,751	98,803	59.25%
6	Profit after tax	132,421	75,936	57.34%

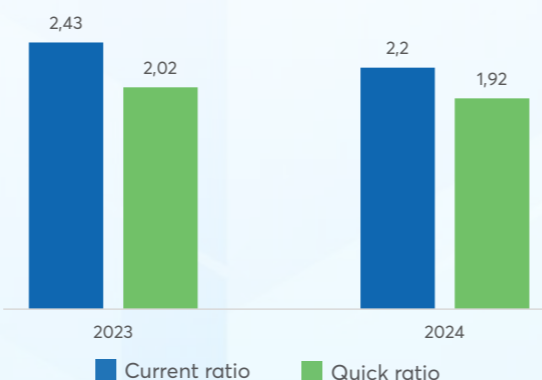
Major financial ratios

Indicator	Unit	Year 2023	Year 2024
Liquidity Ratios			
Current ratio (Current assets/Current liabilities)	Times	2.43	2.20
Quick ratio (Current assets - Inventory)/Current liabilities	Times	2.02	1.92
Capital Structure Ratios			
Debt to Total Assets Ratio (Total Debt / Total Assets)	%	32.23	35.56
Debt to equity ratio (Total Debt / Total equity ratio)	%	47.56	55.18
Operational Efficiency Ratios			
Inventory turnover (Cost of goods sold/Average inventory)	Turns	7.56	8.86
Total asset turnover (Net revenue/Average total assets)	Turns	1.23	1.17
Profitability Ratios			
Return on Sales (Profit after tax/Net revenue Ratio) - ROS	%	8.80	5.04
Return on Average Equity (Profit after tax/Average Equity Ratio) - ROE	%	17.01	8.92
Return on Average Assets (Profit after tax/Average Total assets Ratio) - ROA	%	10.84	5.89
Operating Profit/ Net revenue Ratio	%	11.10	6.56

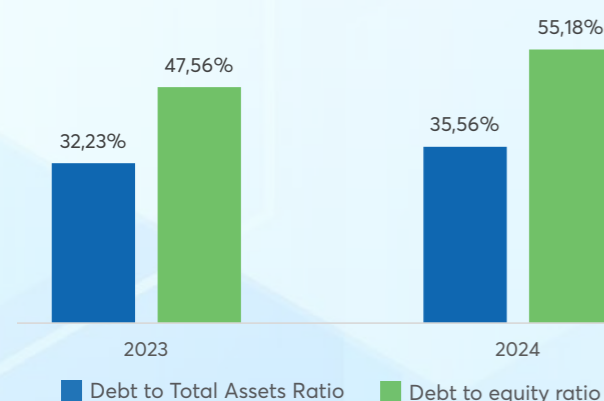
FINANCIAL SITUATION

Liquidity Ratios

In 2024, SOVI's liquidity ratios still maintained a safe level when the current ratio and quick ratio were both greater than 1, showing that the company was still able to pay its short-term debts. Specifically, the current ratio decreased to 2.20 compared to the level of 2.43 in 2023, which shows that the company maintained good solvency, although it slightly decreased. The increase in current assets and the slight decrease in current liabilities show that liquidity in 2024 is still stable. To ensure stable and safe business operations, SOVI needs to continue to closely monitor cash flow, optimize working capital management, and maintain a reasonable reserve of cash to meet short-term financial obligations.



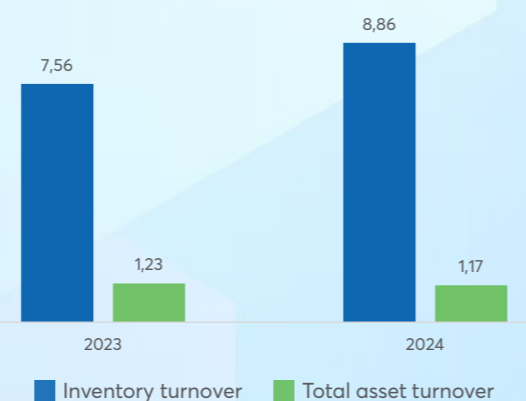
Capital Structure Ratios



The debt-to-total assets ratio increased from 32.23% to 35.56%, indicating that SOVI has utilized borrowed capital to expand its business operations. Although the debt to equity ratio increased from 47.56% to 55.18%, this demonstrates that the company is proactively investing in development without ceasing to improve profitability. SOVI can leverage borrowed capital to optimize business operations and increase profits in the future, a positive sign for sustainable development.

Operational Efficiency Ratios

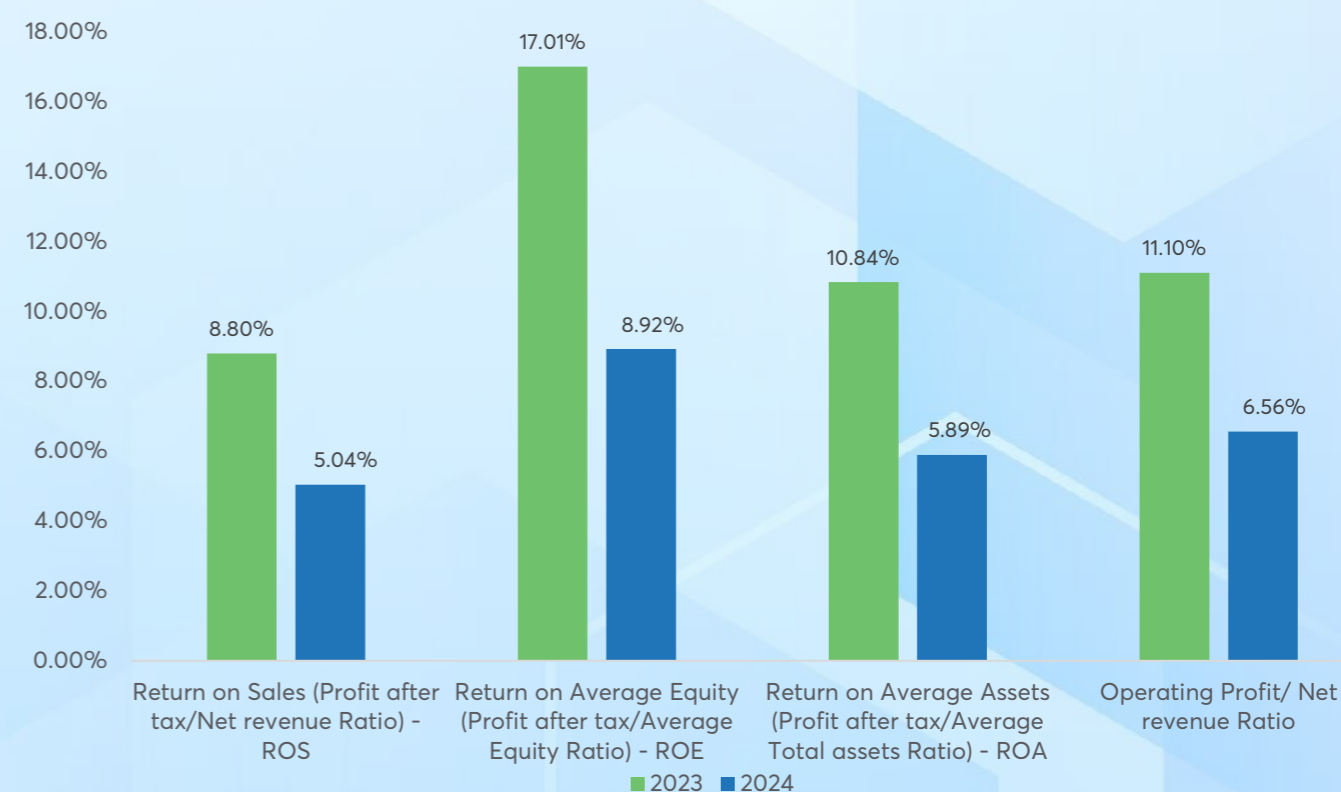
In the year, the inventory turnover ratio increased from 7.56 to 8.86 turns, indicating that SOVI is improving its inventory management efficiency and increasing its ability to sell goods. This demonstrates that the company is focusing on optimizing the storage and transportation of raw materials to meet market demand more effectively. Although the total asset turnover slightly decreased from 1.23 to 1.17, this still shows the company's efforts in optimizing revenue per unit of assets compared to the previous year. To promote this potential, SOVI needs to continue to apply modern technology and improve production processes, thereby enhancing competitiveness in an increasingly fierce market environment.



Profitability ratios

SOVI's Profitability in 2024 tended to decrease compared to the previous year, reflecting challenges in maintaining business operational efficiency. Specifically:

- Net revenue increased only slightly by 0.03% compared to 2023, indicating that the Company faced difficulties in expanding its market share as well as increasing order value. This stems from the fact that market purchasing power has not improved much, and there is fierce competition in the industry.
- Costs of goods sold increased by 3.44%, reducing the Company's gross profit margin. This shows that the cost of raw materials, production, and labor tends to increase, affecting business performance.
- Income from financial activities decreased by 21.51%, partly due to the Company's change in its investment portfolio, in addition to a decrease in deposit interest rates, leading to lower returns from financial investments compared to the previous year.
- Financial expenses decreased by 15.90%, reflecting the Company's adjustments in its capital structure, which helped optimize funding sources and reduce loan interest pressure.
- Selling expenses increased sharply by 33.01%, indicating that the Company has stepped up operations to maintain and expand the market. Although a significant increase in expenses, this is a strategy with the expectation of bringing long-term efficiency, the Company can achieve sustainable revenue growth.



SHAREHOLDERS STRUCTURE, CHANGE IN THE OWNER'S EQUITY

Shares



Stock Information

- 1 Share type: common share
- 2 Par value: 10.000 VND/ share
- 3 Number of shares outstanding: 12,832,437 shares
- 4 Number of freely transferable shares: 12,832,437 shares
- 5 Number of treasury shares: 0 shares

Calculated as of 2025-02-24

No.	Type of shareholder	Number of shareholders	Number of shares (shares)	Value (VND)	Ownership Percentage
I	State shareholder	-	-	-	-
II	Domestic shareholders	255	642,198	6,421,980,000	5.00%
1	Individual	253	642,178	6,421,780,000	5.00%
2	Organization	2	20	200,000	0.00%
III	Foreign shareholders	25	12,190,239	121,902,390,000	95.00%
1	Individual	15	17,562	175,620,000	0.14%
2	Organization	10	12,172,677	121,726,770,000	94.86%
	Total (II+III)	280	12,832,437	128,324,370,000	100.00%

Maximum foreign ownership Percentage: 100%

List of major shareholders

No.	Name	Address	Number of shares	Ownership Percentage
1	TCG Solutions Pte. Ltd.	8 Marina Boulevard # 05-02 Marina Bay Financial Centre Singapore (018981)	12,076,587	94.11%

Status of changes in owner's equity: None

Treasury share transaction: None

Other securities: None



ENVIRONMENT-SOCIAL-GOVERNANCE (ESG) REPORT OF THE COMPANY

Impact on the environment

Currently, climate change is an issue of increasing concern due to its negative impacts on people's socio-economic lives, such as natural disasters, floods, and droughts. Faced with the above situation, countries around the world, including Vietnam, have been taking concrete actions and strategies to prevent climate change. Specifically, Vietnam has officially legalized regulations on reducing greenhouse gas emissions into the legal system. At the Summit of Leaders within the framework of the 26th United Nations Climate Change Conference (COP26), Prime Minister Phạm Minh Chính announced Vietnam's commitments in responding to climate change, committing to net-zero emissions by 2050. Following the national spirit, SOVI has been continuing to implement actions towards the common goal. Specifically, under the direction of General Director - Mr. Ekarach Sinnarong, SOVI aims to operate "green production", promote investment in machinery and equipment, and actively transfer modern technology with the goal of increasing productivity and reducing emissions. In addition, the Company always monitors and updates news from environmental regulations, thereby taking measures to comply with regulations. Thanks to the efforts of the Board of Directors and all employees, SOVI did not violate any environmental issues related to emissions.

In 2024, SOVI recorded greenhouse gas (GHG) emissions at its factories as follows:

Total Greenhouse Gas Emissions (GHG)	Unit	2024
Bien Hoa Carton Packaging Factory	KgCO ₂ /ton	84.12
Bien Hoa Offset Printing Packaging Factory	KgCO ₂ /ton	132.98
Binh Duong Carton Packaging Factory	KgCO ₂ /ton	87.62
Total	KgCO₂/ton	304.72

Of which, GHG Scope 1 and Scope 2 emissions are recorded as follows:

GHG Scope 1	Unit	2024
Bien Hoa Carton Packaging Factory	KgCO ₂ /ton	5.37
Bien Hoa Offset Printing Packaging Factory	KgCO ₂ /ton	8.97
Binh Duong Carton Packaging Factory	KgCO ₂ /ton	3.58
Total	KgCO₂/ton	17.92

GHG Scope 2	Unit	2024
Bien Hoa Carton Packaging Factory	KgCO ₂ /ton	78.75
Bien Hoa Offset Printing Packaging Factory	KgCO ₂ /ton	124.01
Binh Duong Carton Packaging Factory	KgCO ₂ /ton	84.04
Total	KgCO₂/ton	286.8

Management of raw materials

The cost of raw material inputs plays a key role, accounting for a significant proportion and directly impacting the revenue and profits of manufacturing enterprises such as SOVI. Therefore, managing materials through inventory checks, efficient use, and selection of reliable suppliers is essential for sustainable development. Recognizing this importance, in 2024, SOVI Company implemented a series of measures to optimize the efficiency of material use.

In 2024, the Company applied rolled paper for carton packaging production and duplex rolled paper for offset paper production, with the total amount of paper consumed reaching 87,112 tons. In addition, the management of raw materials also includes the treatment of waste generated from the production process.

During the year, the total amount of waste paper discharged reached 14,898 tons. To move towards a sustainable development model, the Company sold all of this waste paper to domestic rolled paper manufacturing enterprises for recycling. This action not only helps to reduce waste but also promotes the recycling process, enhances the use of recycled materials in the paper industry, thereby contributing to a cleaner environment and sustainable development.



ENVIRONMENT-SOCIAL-GOVERNANCE (ESG) REPORT OF THE COMPANY

Energy consumption

In 2024, electricity is considered the main source of energy for the Company, mainly serving the operation of machinery and lighting in office areas as well as factories. The Company always prioritizes electricity saving, strictly implements national goals on energy saving, and reduces operating costs reasonably.

The Company has implemented a series of solutions to reduce electricity consumption, from disconnecting unnecessary equipment to regular inspection and maintenance of machinery and equipment to ensure quality, avoid loss, and optimize operating efficiency. These measures not only help limit negative impacts on the environment but also help cut operating costs, while supporting national goals on energy saving and environmental protection. In 2024, the Company's total electricity consumption was 8,844,478 Kwh.

Water consumption

The Company has set a goal of saving water as a key factor in daily production and living activities. Employees are encouraged to apply waste reduction measures and strictly manage water consumption. In parallel, the Company always strictly complies with environmental protection regulations. The wastewater treatment system is also invested in construction, upgrading, and maintenance to ensure that wastewater is treated cleanly and up to standards before being discharged into the environment. These efforts affirm the Company's commitment to joining hands to protect a green, clean, and beautiful living environment. In 2024, the Company used water supply from Dong Nai Water Supply Joint Stock Company, with a total usage of 72,469 m³.

Compliance with the law on environmental protection

The Company understands that sustainable development always goes hand in hand with protecting the natural environment. Therefore, all of the Company's business activities are oriented towards applying modern technology, ensuring safety and being environmentally friendly.

Over the past year, the Company has not recorded any violations related to environmental protection regulations. This demonstrates the strict compliance with environmental laws by the board of directors and all employees in all business production activities.

In addition, the Company has also implemented numerous environmental protection measures, such as:

- Constructing a rainwater drainage network that ensures the collection of rainwater from rooftops, yards, and internal roads, connecting to the drainage system of Bien Hoa 1 Industrial Park for timely discharge.
- Investing in the construction of a wastewater treatment system with a capacity of 100m³/day and night. Simultaneously, a contract is signed with Sonadezi Service Joint Stock Company to treat wastewater to meet the National Technical Regulation on Industrial Wastewater (column A) according to QCVN 40:2011/BTNMT.



ENVIRONMENT-SOCIAL-GOVERNANCE (ESG) REPORT OF THE COMPANY

Policies related to employees

For a business to operate long-term and develop sustainably, the significant contributions of its employees are indispensable. Therefore, the company places great emphasis on training and developing human resources for all employees.

The training time for each level is as follows:

Employee	Training hours 2024	Note
Senior and Middle Management	980	ISO 9001: 2015 Training Programs implemented by SCG-OHS
Specialists, Civil group/ Cluster Leaders	733	Internal training
Executive and service staff	1,100	Internal training
Production workers	2,045	Internal training

In addition to internal training activities, the Company also maintains the organization of many external training programs for employees, such as programs sponsored by JICCA and Center 3:

- Lean Manufacturing Training Program.
- Advanced business administration training program Keiejuku.
- FSC – Coc training program.
- 5S training program; Occupational safety, First aid, emergency response; Fire prevention and fighting.
- Equipment maintenance training program

In addition, to create a safe and healthy working environment and ensure the rights of employees, the company's leadership has implemented and strictly enforced the following policies, which help employees feel secure in their work and develop long-term careers with the company:

- Paying salaries and bonuses transparently and fairly, in accordance with the capacity of each individual, creating motivation for employees to maximize their abilities and contribute to the Company.
- Fully equipping employees with safety protective equipment according to regulations during the production process, and organizing annual periodic health checks to ensure health and prevent occupational risks.

Policies related to employees

- Maintaining welfare regimes such as annual leave, holidays, and Tet holidays according to regulations. Employees who stay long-term with the company will receive a 13th-month salary along with bonuses during holidays and Tet. Additionally, the company organizes extracurricular activities to provide opportunities for employees to network and learn from each other.
- Providing safe, nutritious lunches for employees, while supporting nutritious meals for workers working overtime.
- Ensuring that 100% of employees are signed labor contracts and fully participate in all types of insurance, such as social insurance, health insurance, and personal insurance in accordance with the law. Every year, the Company also organizes activities to visit and support employees in difficult circumstances during the holidays and Tet.
- Paying attention to the lives of employees, promptly visiting and supporting employees when they are sick or their families face difficulties, demonstrating the spirit of responsibility and the Company's commitment to the collective of employees.`

Report on responsibility for the local community

Community investment and development activities, including financial support, are implemented to serve and improve the quality of life in the community.

Throughout 2024, the leadership and employees of SOVI consistently demonstrated initiative and actively participated in social activities, contributing to building a sustainable and progressive community. These activities included financial support, environmental protection, and improving the livelihoods of local residents.

Some notable activities have been demonstrated through specific data, such as: creating job opportunities for the local community, stabilizing the economic lives of workers; contributing to maintaining security and order and preventing social evils; increasing contributions to the local government's budget; providing financial support for humanitarian programs of unions and charitable organizations both locally and centrally.

In addition, the Company has implemented measures to prevent chemical leaks and hazardous waste during storage, transportation, and recycling. The Company is committed to ensuring absolute safety when discharging wastewater into the environment, along with safety signs placed in easily recognizable locations, ensuring safety for passers-by. Furthermore, the fire protection system is fully installed and strictly complies with regulations, contributing to preventing fire and explosion risks.

Report on green capital market activities according to the guidance of the State Securities Commission: The Company currently has no activities related to the green capital market.



03 REPORTS AND ASSESSMENTS OF THE BOARD OF MANAGEMENT

Evaluation of production and business performance results

Financial situation

Improvements in organizational structure, policies, and management

Future development plan

Explanation of the Board of Management for auditor's opinions (if any)

Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company

EVALUATION OF PRODUCTION AND BUSINESS PERFORMANCE RESULTS

In 2024, amidst numerous challenges, SOVI achieved several important targets in its business plan. Packaging output (Carton & Offset) reached 76,955 tons, which, although short of the planned 82,640 tons, still demonstrates the company's efforts to optimize the production process. Revenue reached VND 1,505.96 billion, a slight increase of 0.03% compared to the same period in 2023, and 11.93% lower than the annual plan, reflecting prudence in financial management and marketing strategies. During the year, the Company has made great efforts to promptly meet customer orders despite the very difficult and complex global market and economic situation due to the impact of the Russia - Ukraine war, so SOVI is continuing to strive to consolidate its position in the market and plans to apply new technologies to improve production efficiency in the future.

Profit before tax in 2024 reached VND 98.80 billion, down 40.75% compared to the same period in 2023, reaching 48.76% of the annual plan. Although the targets for output, revenue, and profit before tax did not meet the set plan. In part, in the context of the global economy being heavily affected by the unresolved Russia-Ukraine war. Along with that, the selling price decreased sharply while the price of main raw materials (paper rolls) did not decrease, but even increased slightly, which is also a partial reason for not achieving the plan. Nevertheless, the Company's leadership has also proactively cut unnecessary expenses, optimized operating costs, continuously improved production efficiency, negotiated to reduce the price of input materials, and saved production materials, etc. This is also a very noteworthy effort of the Company's collective in the difficult and challenging circumstances of 2024.

The Board of Management has made timely and flexible decisions to ensure stable production and business, and has achieved business results, especially profits at an acceptable level in 2024, as follows:

Unit: Million VND

No.	Indicator	Unit	Implementa- tion in 2023	2024 Plan	Implementa- tion in 2024	% of Imple- mentation compared to 2024 Plan	% of Imple- mentation compared to 2023
1	Output (Carton & Offset Packaging)	Tons	74,288	82,640	76,955	93.12%	103.59%
2	Total net revenue	Billion VND	1,505.50	1,710	1,505.96	88.07%	100.03%
3	Profit before tax	Billion VND	166.75	192.8	98.80	51.24%	59.25%

To achieve the above results, in addition to the common advantages and challenges of the economy, Bien Hoa Packaging Joint Stock Company in 2024 recorded the following advantages and difficulties:

Advantages

- Growth of the packaging paper industry: In the long term, the consumption of packaging paper in Asia and globally has plenty of room to grow due to sustainable trends and the reduction of plastic waste. Paper packaging is increasingly preferred due to its environmental friendliness and advantages over plastic, metal, and wood. Currently, paper packaging accounts for nearly 50% of total paper consumption and 45% of import turnover. In particular, the expansion of production in China contributes to promoting the development of packaging paper businesses in Vietnam.
- Vietnam is increasingly attracting international investment, becoming an attractive destination thanks to its favorable business environment.
- Corporate culture: The Board of Management, managers, and employees always maintain a spirit of solidarity, determination to innovate, and responsible work ethic, contributing to the company's stability and sustainable development.
- Healthy finances: Thanks to its high credit rating over the years, SOVI continues to be funded by credit institutions at a lower cost than the general level, helping the business maintain its financial advantage.
- Prospects for the paper packaging industry: The paper packaging industry continues to expand thanks to technological innovations and increasing demand. With its environmental friendliness and wide application, paper packaging is forecast to develop sustainably and is unlikely to be replaced in the future.

Difficulties

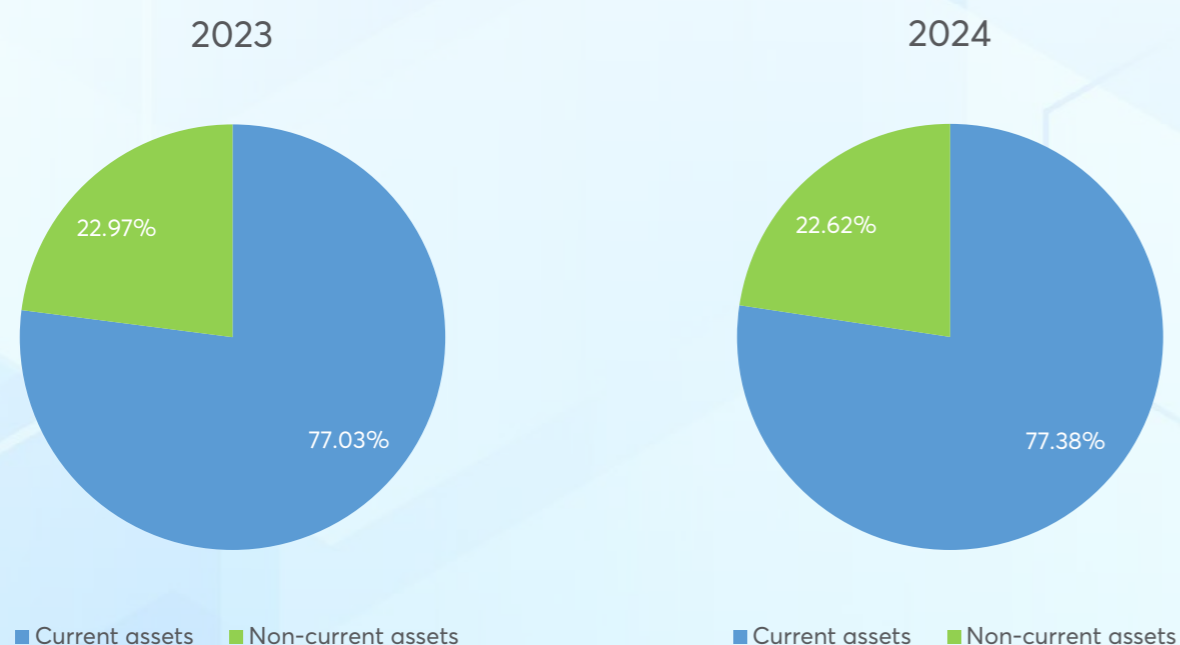
- The paper packaging market continues to experience fierce competition. According to VPPA, there are currently many enterprises in the country involved in the production of paper packaging, mainly carton packaging, including many FDI enterprises invested with large-scale and professional management systems. The Company's main competitors are constantly expanding production scale, investing in modern technology, and increasing sales activities to dominate the market. At the same time, many FDI investors are building more factories, causing supply to exceed demand, creating great competitive pressure. Competitors are also promoting low-price strategies to reach large customers, changing the market landscape and posing challenges to SOVI's existing market share.
- Fluctuations in raw materials: The prices of raw materials, especially roll paper, fluctuate frequently and are difficult to predict in each production cycle. China's environmental protection policies and technical standards for waste paper have reduced the supply of raw materials, affecting roll paper production. In addition, the government of Vietnam continues to tighten the management of scrap imports, which has a significant impact on the domestic supply of waste paper.

FINANCIAL SITUATION

Assets situation

Unit: Million VND

Indicator	2023	2024	Actual 2024/ Actual 2023	2023 Proportion	2024 Proportion
Current assets	943,124	1,047,378	111.05%	77.03%	77.38%
Non-current assets	281,220	306,252	108.90%	22.97%	22.62%
Total assets	1,224,344	1,353,631	110.56%	100.00%	100.00%



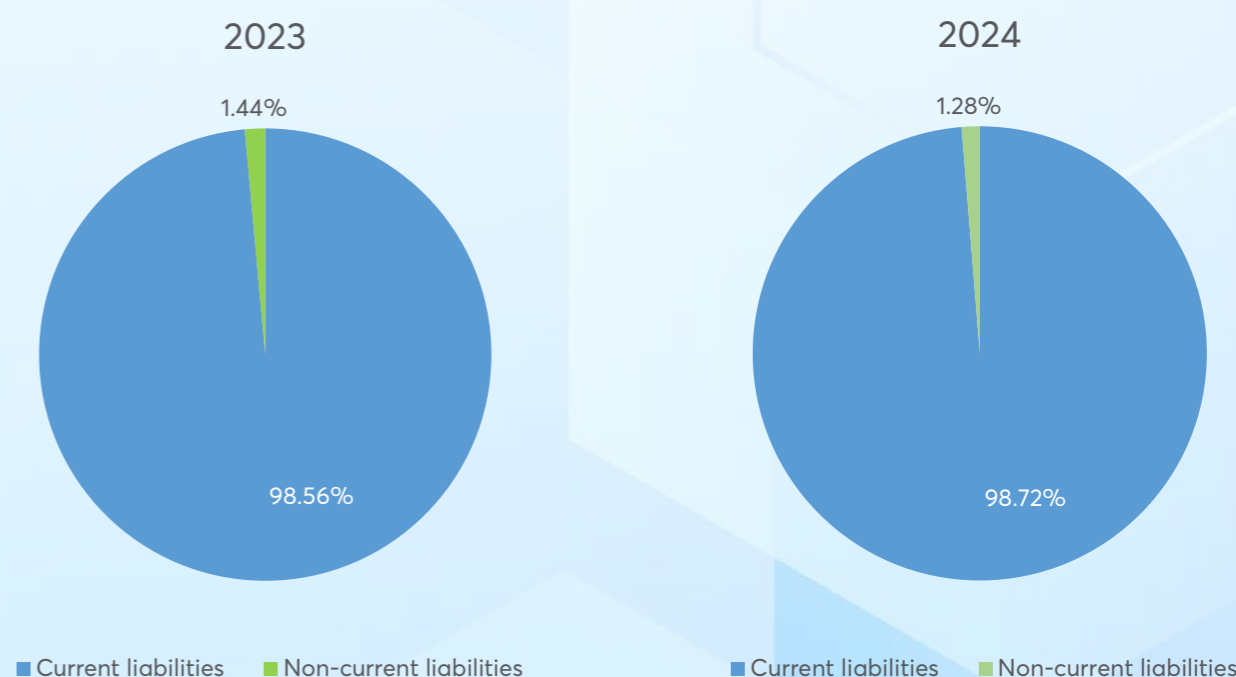
As of 2024-12-31, SOVI's total assets reached 1,353,631 million VND, an increase of 129,286 million VND, equivalent to an increase of 10.56% compared to the same period. In which, current assets increased by 11.05% over the same period, accounting for 77.38%, an increase of 0.35% compared to the same period. In current assets, the item accounting for the largest proportion is current financial investments with 507,069 million VND, accounting for 37.46% of total assets, an increase of 23.38% over the same period. The main reason is that SOVI optimizes profits from savings activities and ensures timely replenishment of working capital when needed.

For non-current assets, the increasing trend is mainly contributed by long-term construction in progress. As of 2024-12-31, non-current construction in progress increased by VND 30,628 million, equivalent to an increase of 237.76% over the same period, mainly coming from machinery for the Binh Duong factory relocation and expansion project.

Liabilities situation

Unit: Million VND

Indicator	2023	2024	Actual 2024/ Actual 2023	2023 Proportion	2024 Proportion
Current liabilities	388,914	475,162	122.18%	98.56%	98.72%
Non-current liabilities	5,681	6,146	108.20%	1.44%	1.28%
Total liabilities	394,594	481,309	121.98%	100.00%	100.00%



As of the end of 2024, the Company continues to maintain a liabilities structure entirely financed by current liabilities, partly because SOVI has strong financial potential to pay, and partly because most of the new construction and expansion plans are financed by the Company's available resources. Current liabilities at the end of the year reached VND 475,162 million, an increase of 22.18% compared to the same period. This increase mainly came from short-term borrowings increasing by 331.8%. Despite the sharp increase in short-term borrowings, during the year, SOVI fully paid off nearly VND 400,000 million in short-term loans, demonstrating its proactive financial resources and SOVI's stability.

IMPROVEMENTS IN ORGANIZATIONAL STRUCTURE, POLICIES, AND MANAGEMENT

Improving training and upgrading skills for employees

Recognizing the key role of human resources for sustainable development, SOVI has developed a methodical and synchronous human resource development strategy, focusing on 3 main pillars:

Improving the capacity of staff and employees:

- In-depth training, fostering knowledge and skills.
- Encouraging self-study and practice.
- Building a dynamic and creative working environment.

Recruiting and developing high-quality human resources:

- Strict and scientific recruitment process.
- Competitive remuneration policy.
- Developing young human resources.

Optimizing the efficiency of human resource utilization:

- Modern human resource management system.
- Assessing capacity and work performance.
- Applying technology to work.

With a methodical and synchronous human resource development strategy, SOVI has been building a team of highly qualified, dynamic, creative, and dedicated staff and employees. This is a solid foundation for SOVI's sustainable development in the future, contributing to the overall development of Vietnam's packaging industry.

Maintain and improve personnel organization

The company focuses on training and improving the professional quality of employees and continues to optimize human resources based on the spirit of streamlining and efficiency. The company improves and maintains human resources through the following activities:

- Set goals and evaluate KPIs for departments and individuals, and organize activities to build team spirit and problem-solving skills.
- Manage the Company's documents in a unified manner, guide task assignment and control work progress, and complete the Company's core competency criteria for departments and workshops to develop ASK criteria for each employee.
- Analyze specialized topics according to each area of the department, including customer care, main material consumption, and evaluation of unusual consumption. However, management efficiency remains modest and has not fully promoted the capabilities of each individual and job.

Quality management

The Company is committed to maintaining a quality system that meets ISO 9001:2015 standards, ensuring strict control of related processes and meeting customer product quality requirements.

To realize this commitment, SOVI has been implementing comprehensive and synchronized solutions:

- **Conducting internal quality assessments regularly and methodically:** SOVI conducts internal quality assessments and monitors compliance with strict daily procedures. As a result, the quality management system always operates effectively, meeting the most stringent international standards.
- **Resolving customer complaints quickly and satisfactorily:** SOVI always listens to customer feedback with a receptive attitude, taking all comments to improve products and services. All customer complaints are received and resolved by SOVI quickly, effectively and satisfactorily, ensuring the highest satisfaction for customers.
- **Thoroughly research and rectify errors:** Whenever any incidents occur, SOVI will conduct a thorough investigation into the root cause, implementing timely and effective corrective measures to prevent recurrence. As a result, product quality is always maintained at the highest level, meeting all customer requirements.

Product consumption policy

The Company continues to produce and supply a variety of Carton and Offset packaging in many different designs. The Company is proud to have a diverse customer list, including Unilever VN, Nestle VN, Masan, Vinacafe Bien Hoa and more. To maintain and increase market share in the traditional customer segment, the company is focusing on strategies:

- **Maintain strong customer relationships:** SOVI always values building and cultivating long-term cooperative relationships with customers. We regularly organize customer care activities, listen to feedback, and respond to all customer needs in the most thoughtful way.
- **Improve professional competence for the sales department:** SOVI invests in training and developing the sales staff, equipping them with professional knowledge about products, the market, and effective sales skills. As a result, SOVI can advise customers in the most dedicated and accurate way, meeting all customer requirements for packaging.
- **Provide thoughtful customer service:** SOVI is committed to providing professional, dedicated customer service. SOVI's customer care staff is always ready to support customers in solving any problems that arise quickly and effectively.

FUTURE DEVELOPMENT PLAN

Production and business plan for the year 2025

Unit: Billion VND

No.	Indicator	Unit	2025 Plan
1	Total Revenue	Billion VND	1,705
2	In which: revenue from sales of goods	Billion VND	1,642
3	Profit before tax	Billion VND	133.9
4	Profit after tax	Billion VND	107.1

EXPLANATION OF THE BOARD OF MANAGEMENT FOR AUDITOR'S OPINIONS (IF ANY) None



ASSESSMENT REPORT RELATED TO ENVIRONMENTAL AND SOCIAL RESPONSIBILITIES OF THE COMPANY

Assessments related to environmental indicators

With a deep understanding of the importance of the environment for life and community health, the Board of Management proactively monitors and implements practical initiatives towards the goal of sustainable development.

In particular, the Company persistently implements the “green production” model through specific actions such as: optimizing the management and efficient use of raw materials, while promoting packaging recycling; creating a culture of electricity saving throughout the organization, actively responding to environmental events such as Earth Day, and raising awareness of environmental protection for all employees; prioritizing investment in energy-saving electrical equipment, such as high-performance and long-life lighting systems; especially focusing on periodic maintenance of machinery and equipment, both ensuring the efficient use of assets and maintaining stable energy consumption; and thoroughly applying the principle of “Turn off when not needed” in the management of both electricity and water.

Throughout its years of operation, SOVI has continuously strived to minimize the negative impacts on the environment from its business operations. Thanks to small but meaningful actions, along with the methodical construction and implementation of green action plans, SOVI is proud to contribute to the common goal of a green Earth and a healthy, sustainable living environment.

Assessment related to Policies related to employees

The SOVI Board of Management always places employees at the center, considering them a key factor for the Company’s sustainable development. Therefore, Policies related to employees are always prioritized for timely and appropriate consideration and adjustment. Throughout its operation, SOVI is proud to have created a stable working environment with a worthy remuneration regime for its staff. Recruitment is always carried out professionally, publicly, and transparently, ensuring full compliance with the provisions of the Law of Labor. SOVI also pays special attention to improving skills and creating development opportunities for employees. In addition, the physical and mental health of employees is always taken care of through the organization of cultural and sports activities, and life care programs on holidays and New Year, contributing to building a united and close-knit team. The Board of Management believes that a strong and united staff is the foundation for SOVI’s success.



Assessment related to the company’s responsibility to the local community

Sustainable development at SOVI is not only limited to business operations but also includes responsibility towards the local community. The company is always well aware of the importance of attachment and support from local people and authorities. Therefore, the community support policy is always a priority, expressed through many practical charitable activities. These activities both benefit the community and contribute to socio-economic development. SOVI is committed to continuing and expanding these activities in the future, towards the goal of building a more developed, happier, and more progressive community.

04 ASSESSMENT OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY'S OPERATIONS

Assessment by the Board of Directors on the Company's operational aspects

Assessment of the Board of Directors on the operation of the Company's Board of Management

Plans and orientations of the Board of Directors



ASSESSMENT BY THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY'S OPERATIONAL ASPECTS

Investing activities

Investing activities are carried out in accordance with the guidelines approved by the Board of Directors at the 2024 Annual General Meeting of Shareholders, including improving and increasing the capacity of existing machinery and equipment systems at SOVI's factories and preparing for the investment project of a packaging factory at Loc An Industrial Park, Binh Son, Long Thanh, Dong Nai province and expanding the factory in Binh Duong in the near future.

Policies related to employees

Salary and bonus policies: The company will continue to implement salary and bonus policies based on ensuring that employees receive all benefits as prescribed by regulations. Additionally, the company will maintain its salary policy through task delegation records, job control, and performance evaluations, thereby creating motivation and encouraging employees to improve and improve work efficiency.

Welfare policies: Organize periodic health checks for all employees. Fully equip employees with labor protection equipment and toxic allowances. Participate in social activities such as helping employees in difficult circumstances, supporting people affected by floods, and contributing to the hunger eradication and poverty reduction fund.



Product Consumption Policies

Continue to enhance the professional skills of the sales team to maintain market share and seek new customers. Promote customer relations and care to increase the key market share; supplement sufficient and timely personnel for the customer care department to meet and satisfy customers' increasingly high demands. Maintain the assignment of sales targets and new customer sales to each salesperson to ensure the Company's goals and employee motivation.

Quality management work

The Company has improved, applied, maintained, and enhanced the product quality management system, ensuring requirements for product quality indicators and being recognized by customers. Quality improvement and remediation of quality defects have met the innovation requirements from customers, so product quality in 2024 has improved significantly, and the customer complaint rate has decreased compared to 2023.

Implementation of responsibilities to the social environment

The Board of Directors always actively encourages and supports the General Director to implement "green" initiatives into all aspects of business operations. During the year, the General Director has proactively developed strategies and detailed plans for environmental, social, and community activities, while ensuring their strict and clear implementation.



ASSESSMENT OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE OPERATION OF THE COMPANY'S BOARD OF MANAGEMENT

- Assess the implementation of production-business and business results in 2024. Analyze the causes to orient production-business activities in 2025.
- Direct and manage, allocate monthly/quarterly production-business plans. Carry out inspection and supervision of production-business and Financial situation according to the approved plan.
- Select KPMG Company Limited Branch as the independent auditing unit for the 2024 financial statements.
- Organize the Annual General Meeting of Shareholders in 2024 (2024-03-29), and the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2024 (2024-12-18).
- Supervise the implementation of investment and business activities according to the direction of the production-business plan for 2024, which was approved by the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024 on 2024-03-29.
- Direct and orient production-business activities at the Branch of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company.

PLANS AND ORIENTATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS

The National Assembly has passed a resolution on supplementing socio-economic development in 2025, with the goal of achieving a growth rate of 8% or higher and an average GDP per capita of about USD 5,000 or more. Despite low global economic growth, weak global consumer demand, and increased protectionist barriers, SOVI expects a more positive market in 2025, mainly due to the Government's policies to improve the business environment, as well as leveraging the openness of the economy in global trade relations. However, 2025 may also face many new and existing challenges such as the US-China trade war, US trade protection policies, exchange rate pressures, and unpredictable geopolitical conflicts (Middle East regional war, etc.). With the above context, coupled with its current capabilities and resources, the Board of Directors of the Company proposes the following key targets for the 2025 production and business plan:

No.	Indicator	Unit	2025 Plan
1	Total revenue	Billion VND	1,705
2	In which: revenue from sales of goods	Billion VND	1,642
3	Profit before tax	Billion VND	133.9
4	Profit after tax	Billion VND	107.1

Key implementation solutions

Continue to invest in innovation and upgrade existing equipment to improve product quality to ensure the supply of products to customers on schedule, in quantity, and in quality according to customer requirements.

Continue to review and adjust the pricing policy, product policy, and customer policy through reasonable and competitive prices compared to competitors in the market; through programs to control and reduce costs from material norms, market purchase prices, increased labor productivity, reduced downtime of machinery and equipment, etc., in order to respond promptly and flexibly and increase the Company's competitiveness.

Maintain and improve the product quality system by:

- Continue to review and improve quality control processes from raw materials, people, equipment, and methods on the basis that actions must be specific, clear, necessary, and feasible.
- Ensure that all employees understand and complete their work on schedule, and comply with the implementation.
- Work results must be measured, recorded, analyzed, and improved.

Continue to promote sales and market development by organizing independent marketing activities to research the market and customers. Consolidate the sales team, improve sales skills, and improve foreign language communication skills. From there, expand to new customers and maintain market share with old customers in order to meet or exceed the set sales plan.

Continue to regularly implement training on management skills and soft skills for all levels of management in order to improve work efficiency for each member. Actively expand regular internal training on working skills and production skills for each production worker in order to optimize production processes by operating in accordance with regulations; thereby limiting errors in the production process, increasing product quality, and reducing costs.



05

CORPORATE GOVERNANCE

Board of Directors

The Inspection Committee

Transactions, remuneration, and benefits of the Board of Directors, the Board of Management, and the Inspection Committee



BOARD OF DIRECTORS

Composition and structure of the Board of Directors

As of 2024-12-31

No.	Member of the BOD	Position	Number of shares owned (*)	Percentage of share owned	Note
1	Mr. Jakjit Klomsing	Non-executive Member of the Board of Directors – Chairman	0	0%	
2	Mr. Sompob Witworrasakul	Non-executive Member of the Board of Directors – Deputy Chairman	0	0%	
3	Mr. Hirofumi Hori	Non-executive Member of the Board of Directors	0	0%	
4	Mr. Toshinobu Sada	Non-executive Member of the Board of Directors	0	0%	
5	Mr. Amnuay Pattaramongkolkul	Non-executive Member of the Board of Directors	0	0%	
6	Mr. Ekarach Sinnarong	Executive Member of the Board of Directors	0	0%	
7	Mr. Dinh Quang Hung	Independent Member of the Board of Directors	0	0%	
8	Mrs. Saranya Skontanarak	Independent Member of the Board of Directors	0	0%	
9	Mr. Nguyen Quy Thinh	Independent Member of the Board of Directors	0	0%	Dismissal on 2024-03-29
10	Mr. Piyapong Jriyasetapong	Independent Member of the Board of Directors	0	0%	Appointed on 2024-03-29

(*) Based on the list as of the record date (2025-02-24)



Positions of Members of the Board of Directors, management positions held by each Member the Board of Directors of the company at other companies

No. Member of the BOD	Company	Management position held
1 Mr. Jakjit Klomsing		
	SCG Packaging Public Company Limited	COO – Consumer & Industrial Packaging Business
	Thai Containers Group Co., Ltd	Managing Director
	Thai Containers Khon Kaen Co., Ltd.	Managing Director
	Thai Containers Rayong Co., Ltd.	Managing Director
	Vina Kraft Paper Co., Ltd	Member of Members' Council
	Vina Corrugated Packaging Company Limited	Chairman of Members' Council
	TC Flexible Packaging Co., Ltd.	Director
	Tawana Container Co., Ltd	Chairman of the Members' Council
	Orient Containers Co., Ltd.	ChChairman of the Members' Council
	Precision Print Co., Ltd.	Chairman of the Members' Council
	SCGP Solutions Co., Ltd.	Chairman of the Members' Council
	TCG Solutions Pte. Ltd	Chairman of the Members' Council
	PT Primacorr Mandiri	President Commissioner
	PT Indoris Printindo	President Commissioner
	PT Indocorr Packaging Cikarang	President Commissioner
	PT Indonesia DIRTAJAYA Aneka Industri Box	President Commissioner
	PT Bahana Buana Box	President Commissioner
	PT Rapipack Asritama	President Commissioner

BOARD OF DIRECTORS

Composition and structure of the Board of Directors

No. Member of the BOD	Company	Management position held
1	Mr. Jakjit Klomsing	
	Siam Kraft Industry Co., Ltd.	Director
2	Mr. Sompob Witworrasakul	
	Starprint Vietnam J.S Company	Chairman of BOD
	SCG Packaging Public Company Limited	Chief Regional Officer
	Vina Kraft Paper Co., Ltd	General Director, Member of Members' Council
	Siam Kraft Industry Co., Ltd..	Director
	Vina Corrugated Packaging Company Limited	Member of Members' Council
	Tin Thanh Packing J.S Company	Vice Chairman of the BOD
	Duy Tan Plastics Manufacturing Corporation	Member of the BOD
3	Mr. Hirofumi Hori	
	Rengo Co., Ltd	Senior Managing Executive Officer, Member of the Senior Executives Meeting
	Thai Containers Group Co., Ltd	Director
	Thai Containers Khon Kaen Co., Ltd.	Director
	Thai Containers Rayong Co., Ltd.	Director
	TCG Solutions Pte. Ltd	Director
	Vina Kraft Paper Co., Ltd	Member of Members' Council
	Vina Corrugated Packaging Company Limited	Member of Members' Council
	Tin Thanh Packing J.S Company	BOD Member

No. Member of the BOD	Company	Management position held
3	Mr. Hirofumi Hori	
	Tawana Container Co., Ltd.	Director
4	Mr. Toshinobu Sada	
	Orient Containers Co., Ltd.	Director
	Rengo Co., Ltd	Executive Officer, Overseas Business Group
	Thai Containers Group Co., Ltd	Director
	Thai Containers Khon Kaen Co., Ltd.	Director
	Thai Containers Rayong Co., Ltd.	Director
	Vina Corrugated Packaging Company Limited	Member of Members' Council
	Tin Thanh Packing J.S Company	BOD Member
5	Mr. Amnuay Pattaramongkolkul	
	SCG Packaging Public Company Limited	Consumer and Performance Packaging Marketing Director
	Precision Print Co., Ltd.	Director
	SCGP Solutions Co., Ltd.	Director
	Invenique Co., Ltd.	Director
6	Mr. Ekarach Sinnarong	
	VINA CORRUGATED Packaging Co., Ltd	General Director, Member of Members' Council
	Startprint Vietnam JSC	General Director, BOD Member
7	Mr. Dinh Quang Hung	
	Tin Thanh Packing Joint Stock Company	Advisor to the BOD

BOARD OF DIRECTORS

Composition and structure of the Board of Directors

No. Member of the BOD	Company	Management position held
8 Ms. Saranya Skontanarak	Thai Red Cross Society	Property Management Director
9 Mr. Nguyen Quy Thinh	Thang Long Metal Joint Stock Company	Member of the BOD
	Pharmedic Pharmaceutical and Medicinal Materials J.S Company	Member of the BOD
	Petroleum General Services J.S Corporation	Member of the BOD
10 Mr. Piyapong Jriyasetapong	-	-

Activities of the Board of Directors

According to the Board of Directors' operating plan, the tasks of the Board of Directors that were implemented in 2024 focused on the Resolution of the General Meeting of Shareholders and complied with the Company's Charter, the Regulations on Operations of the Board of Directors, Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on Operations of the Inspection Committee.

All members of the Board of Directors have a high sense of responsibility, perform their roles correctly, and have proposed many solutions, made sound and timely decisions, and complied with legal regulations. The Board of Directors has also performed well its function of orienting the Company's development by planning, controlling, and adjusting strategic decisions. The Board of Management's policies are analyzed, critiqued, and consulted by the Board of Directors in order to have optimal solutions for the Company's benefits.

The Board of Directors has led and managed the Company to complete the revenue and profit targets for 2024, fulfilling its obligation to bring efficiency to shareholders and stable income to the Company's employees.

Meetings of the BOD

No.	Member of the BOD	Number of meetings attended	Percentage	Reasons for absence
1	Mr. Jakjit Klomsing	05/05	100.00%	
2	Mr. Sompob Witworrasakul	05/05	100.00%	
3	Mr. Hirofumi Hori	05/05	100.00%	
4	Mr. Toshinobu Sada	04/05	80.00%	Personal
5	Mr. Amnuay Pattaramongkolkul	05/05	100.00%	
6	Mr. Ekarach Sinnarong	05/05	100.00%	
7	Mr. Dinh Quang Hung	05/05	100.00%	
8	Ms. Saranya Skontanarak	05/05	100.00%	
9	Mr. Nguyen Quy Thinh	01/05	20.00%	Dismissal on 2024-03-29
10	Mr. Piyapong Jriyasetapong	03/05	60.00%	Appointment on 2024-03-29

Resolutions of the BOD

In 2024, the member the Board of Directors held a total of 05 meetings and issued 11 Resolutions related to production and business administration, dividend payments, approval decisions, and other decisions. The resolutions and decisions of the Board of Directors were issued with the unanimous agreement of the members and in accordance with the Company's Charter.

BOARD OF DIRECTORS

Resolutions of the BOD

No.	Resolution Number	Date	Content
1	01/NQ-HD-QT.2024	2024-01-19	<p>The Board of Directors approved the arrangement and organization of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders and considered issues related to the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.</p> <p>The Board of Directors accepted the resignation letter from Mr. Nguyen Quy Thinh, an independent member of the Board of Directors.</p> <p>The Board of Directors approved the nomination of a candidate to be elected as an additional independent member of the Board of Directors for the term 2023 – 2028, Mr. Piyapong Jriyasetapong.</p>
2	01A/NQ-HD-QT.2024	2024-01-19	<p>The Board of Directors unanimously agreed to continue maintaining commercial transactions and signing economic contracts with a value of less than 35% of the total assets value recorded in the most recent financial statements between Bien Hoa Packaging Joint Stock Company (SOVI) and related parties in 2024.</p>
			<p>The Board of Directors approved the following content:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Approved the 2023 financial statements for Quarter 4 • Considered the business plan for 2024 • Considered the remuneration of the members of the Board of Directors and members of the Inspection Committee in 2024 • Approved the budget plan for salaries and bonuses for managers & employees in 2024 • Considered submitting to the 2024 Annual General Meeting of Shareholders regarding the dividend distribution in 2024 (based on the business results of 2023) • Authorized the Deputy Chairman of the Board of Directors, Mr. Sompob Witworrasakul, to be the Chairperson of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders
3	01B/NQ-HD-QT.2024	2024-01-19	<ul style="list-style-type: none"> • The Department of Planning and Investment of Dong Nai province issued document No. 5806 (2023-12-07) announcing the relocation time of enterprises in Bien Hoa 1 Industrial Park according to the project "Transforming Bien Hoa 1 Industrial Park into an Urban - Commercial - Service Area and improving the environment." SOVI is in the group of enterprises that must complete the relocation before December 2025. Therefore, SOVI needs to develop a detailed plan for the relocation of the Bien Hoa Carton Factory & Offset Factory before this time • Considered the internal audit activities in 2023 and the implementation plan for 2024 • Approved the investment expenditure budget for 2024 • Approved the Regulations on Information Disclosure, the Regulations on Financial Management, and appendices • Authorized the Chairman of the Board of Directors to sign the Resolutions and documents to implement the above contents

No.	Resolution Number	Date	Content
4	02/NQ-HD-QT.2024	2024-02-07	<p>The Board of Directors reviewed the audited financial statements for the fiscal year ending 2023-12-31</p>
			<p>The Board of Directors approved the following content:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Approved the 2024 financial statements for Quarter 1 • Approved the selection of an independent audit firm for the 2024 financial statements (KPMG Vietnam Limited Company Branch) • Approved the dividend payment for 2023 according to the Resolution of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company • Authorized the Chairman of the Board of Directors to sign the Resolutions, documents, and the General Director to sign the audit contract in accordance with the above contents
5	03/NQ-HD-QT.2024	2024-04-19	<ul style="list-style-type: none"> • Approved the dividend payment for 2023 according to the Resolution of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company • Authorized the Chairman of the Board of Directors to sign the Resolutions, documents, and the General Director to sign the audit contract in accordance with the above contents
6	03A/NQ-BOD.2024	2024-07-12	<p>The BOD approves borrowing capital at Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam– Dong Nai Branch in 2024</p>
7	03B/NQ-BOD.2024	2024-07-12	<p>The BOD approves borrowing capital at HSBC bank (Vietnam) Limited</p>
8	04/NQ-BOD.2024	2024-07-18	<p>Approving the 2024 financial statement for quarter 2</p>
9	04A/NQ-BOD.2024	2024-07-29	<p>The BOD approves borrowing capital at Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Bien Hoa Industrial Park Branch</p>
			<p>The BOD approves the arrangement and organization of the first Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2024 and considers issues related to the first Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2024</p>
10	05/NQ-BOD.2024	2024-10-18	<p>The BOD agreed to continue maintaining commercial transactions and signing economic contracts with a value of less than 35% of the total assets value recorded in the most recent financial statement between Bien Hoa Packaging Joint Stock Company (SOVI) and related parties in 2024</p>
11	05A/NQ-BOD.2024	2024-10-18	<p>The BOD approves the 2024 financial statement for quarter 3</p> <p>Report on the progress of investment and installation of Flexo roll printing machine</p>

BOARD OF DIRECTORS

Activities of the independent member of the Board of Directors

In the role of the independent member of the Board of Directors, the independent member of the Board of Directors has focused on performing the functions of supervision, strategic consulting, and ensuring transparency in corporate governance. The independent member of the Board of Directors fully participated in meetings of the Board of Directors, contributed independent and objective opinions to important decisions, especially in financial issues, risk management, and compliance with legal regulations. At the same time, actively coordinated with the committees to evaluate the effectiveness of internal control, contributing to improving transparency and sustainable development of the business.

Activities of sub-committees in the Board of Directors

Remuneration & Human Resources Committee:

- Review the salary and bonus system, and the 2024 salary fund of the Company in accordance with the actual situation.
- Stipulate, approve, and handle personnel issues arising during the appointment, dismissal, commendation, and transfer of work.
- Supervise the Board of Management, and managers.
- Perform other tasks as required by the Board of Directors.

Risk Management Committee:

- Control the process/regulations in the management of costs, investment, procurement (operating costs, raw materials, supplies, spare parts, machinery, equipment, other assets, etc.).
- Inspect and evaluate the effectiveness of capital and assets utilization at the Company.
- Plan to handle inefficient and long-term inventory assets.
- Perform other tasks as required by the Board of Directors.

List of members of the Board of Directors with corporate governance training certificates

Training courses on corporate governance were attended by members of the Board of Directors, members of the Inspection Committee, the General Director, other managers and the secretary in accordance with regulations on corporate governance.

THE INSPECTION COMMITTEE

Composition and structure of the Inspection Committee

As of 2024-12-31

No.	Member	Position	Number of shares owned (*)	Percentage of share owned
1	Mr. Krasame Singhakul	Head of the IC	0	0%
2	Mr. Wattana Intachoom	Member of the IC	0	0%
3	Ms. Theamhathai Tibfan	Member of the IC	0	0%

(*) Based on the list as of the record date (2025-02-24)

Activities of the Inspection Committee

Assessment of the performance of the Inspection Committee during the year

Self-assessment report on the performance results of the Inspection Committee and of each member in 2024

In 2024, the Inspection Committee developed an operating program for 2024, including: monitoring the operation and financial situation of the Company, monitoring the operation of the Board of Directors and the Board of Management. Accordingly, the Inspection Committee has:

- Coordinate with the independent auditing firm, record and implement the advisory opinions of the independent auditor to improve efficiency in the Company's financial management.
- Inspect and comment on issues to be noted in common production-business activities, regulations, and internal management regulations of the Company.
- Regularly inspect and evaluate the management and administration of production-business tasks of the Board of Directors and the Board of Management in accordance with the Resolution of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders, the Charter on organization and operation, and current legal regulations.

Supervisory activities of the Inspection Committee towards the BOD, BOM, and shareholders

- The Inspection Committee has performed the function of supervising the Board of Directors, the Board of Management in the management and administration of the company. Implementing the assessment and supervision of the business situation, promptly reflecting and recording the Company's activities to report to the Board of Directors in periodic meetings

THE INSPECTION COMMITTEE

Activities of the Inspection Committee

Supervisory activities of the Inspection Committee towards the BOD, BOM, and shareholders

- Through the supervision process, the Inspection Committee found that the members of the Board of Directors and the Board of Management have made many efforts in implementing the resolutions approved by the Annual General Meeting of Shareholders. Formulating orientations, directing and administering the company, discussing and resolving key issues of the Company. The minutes and resolutions of the Board of Directors are fully recorded by the Company Secretary, and information is disclosed on time according to the agreed contents and implemented by the Board of Management.

Coordination of activities between the Inspection Committee and the activities of the Board of Directors, the Board of Management, and other managers

In 2024, the Inspection Committee carried out its activities in accordance with its functions and duties. The Inspection Committee has developed plans, work programs, and assigned specific tasks to each member, deploying regular inspection and supervision of all activities of the Board of Directors, the Board of Management. Specifically including:

- Inspecting and reviewing the issued internal management regulations and rules; inspecting the proposals of the General Director, resolutions, and decisions of the Board of Directors.
- Providing practical comments and participating in giving opinions on issues that need attention in the common production-business activities of the Company at Board of Directors meetings.
- Reviewing the rationality of the Company's internal management documents issued in the past.
- Regularly inspecting and assessing the management and administration of production-business tasks of the Board of Directors and the Board of Management in accordance with the Charter of organization and operation, resolutions of the Board of Directors.

Documents in the meetings of the Board of Directors are provided simultaneously to the Inspection Committee at the same time as they are provided to the Board of Directors. Thanks to that, the Inspection Committee can better supervise the Company's activities and have timely opinions on the Company's management and administration.

Number of meetings of the Inspection Committee

No.	Member of the Inspection Committee	Number of meetings attended by the Inspection Committee	Attendance rate	Reasons for absence
1	Mr. Krasame Singhakul	2/2	100%	
2	Mr. Wattana Intachoom	2/2	100%	
3	Ms. Theamhathai Tibfan	2/2	100%	

The content and results of the meetings

In 2024, the Inspection Committee held 02 meetings. The specific contents of the meetings are issued correspondingly as follows:

No.	Minutes number	Date	Content
1	01/SVI-BKS.24	2024-02-07	Summarize the Inspection Committee's activities for 2023; Discuss and finalize the Inspection Committee's report for submission to the 2024 Annual General Meeting of Shareholders; Propose a list of independent auditing firms for the fiscal year 2024.
2	02/SVI-BKS.24	2024-07-15	Meeting to review the Inspection Committee's activities for H1/2024; Members of the Inspection Committee report individually on their performance results for H1/2024 during the meeting; Agree upon tasks of each Member of the Inspection Committee for the second half of 2024.

Also during the year, the business investment environment faced many difficulties due to the slowdown in domestic economic development, geopolitical instability in some parts of the world, coupled with increasingly fierce competition in the industry, and increasingly high customer requirements, the Inspection Committee recommends the Board of Directors and the Board of Management as follows:

- Continue to invest in innovation and upgrade equipment to improve product quality.
- Continue to review and adjust price policies, product policies, and customer policies to attract customers with competitive prices and quality appropriate to customer requirements.
- Continue to promote sales and market development; regularly deploy training and skills training; further improve management; develop plans to control risks and control costs.
- Continue to maintain and improve the quality system.
- Continue to improve the debt policy with customers.
- Continue to pay attention to, train, and develop personnel, ensuring the rights of employees in the Company.

TRANSACTIONS, REMUNERATION, AND BENEFITS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE BOARD OF MANAGEMENT, AND THE INSPECTION COMMITTEE

Salaries, bonuses, remunerations, net income

No.	Name	Position	Total Salaries, bonuses, remunerations
Board of Directors			
1	Mr. Jakjit Klomsing	Non-executive Member of the Board of Directors – Chairman	-
2	Mr. Sompob Witworrasakul	Non-executive Member of the Board of Directors – Deputy Chairman	-
3	Mr. Hirofumi Hori	Non-executive Member of the Board of Directors	-
4	Mr. Toshinobu Sada	Non-executive Member of the Board of Directors	-
5	Mr. Amnuay Pattaramongkolkul	Non-executive Member of the Board of Directors	-
6	Mr. Ekarach Sinnarong	Executive Member of the Board of Directors	-
7	Mr. Dinh Quang Hung	Independent Member of the Board of Directors	145,800,000
8	Ms. Saranya Skontanarak	Independent Member of the Board of Directors	129,600,000
9	Mr. Nguyen Quy Thinh	Independent Member of the Board of Directors	36,450,000
10	Mr. Piyapong Jriyasetapong	Independent Member of the Board of Directors	97,200,000
The Inspection Committee			
10	Mr. Krasame Singhakul	Head of the IC	-
11	Mr. Wattana Intachoom	Member of the IC	-
12	Ms. Theamhathai Tibfan	Member of the IC	-

The salaries, bonuses, and net income of the Board of Management in 2024 (including Mr. Ekarach Sinnarong, Mr. Dang Ngoc Diep, Mr. Tran Trang Binh, and Mr. Pham Hong Duc) totaled: VND 4,999,231,778.

Stock transactions of internal persons: None

Contract or transaction with internal persons

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons, and affiliated persons.

No.	Name of organization/ individual	Related relationship with the company	No.*, date of issue, place of issue	Head office address/Contact address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specify the date of issue)	Content, quantity, total value of transaction
1	Vina Kraft Paper Co., Ltd.	Related company	Business Registration Certificate No.: 3700777421, issued on 2007-01-18 by the Department of Planning and Investment of Binh Duong Province	Lot D-6A-CN, My Phuoc 3 Industrial Park, Thoi Hoa Ward, Ben Cat City, Binh Duong, VN	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase goods: 274,674,810,624 VND; Selling goods: 17,640,206,700 VND
2	Tin Thanh Packaging J.S Company	Related company	Business Registration Certificate No. 1100581374. Date of issue: 2008-11-21. Place of issue: Department of Planning and Investment of Long An Province	Lot C20, Duc Hoa Ha industrial cluster, Binh Tien Hamlet, Duc Hoa Ha Ward, Duc Hoa District, Long An Province, Vietnam	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Sale of goods: 4,903,460,901 VND
3	Tan A Industrial Company	Related company	Business Registration Certificate No.: 0300655374, issued on 1991-11-25 by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Lot B3, Street No. 2, Binh Chieu Industrial Park, Binh Chieu Ward, Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Vietnam	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase of goods: 210,200,400 VND; Sale of goods: 5,223,855,416 VND
4	AP PACKAGING CO., LTD (HANOI)	Related company	Business Registration Certificate No.: 0800285731, issued on 2003-12-15 by the Department of Planning and Investment of Hai Duong Province	Land plot L4, L6, Nam Sach Industrial Park, Ai Quoc Ward, Hai Duong City, Hai Duong Province, Vietnam	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase of goods: 51,817,009 VND
5	VINA CORRUGATED PACKAGING CO., LTD	Related company	Business Registration Certificate No.: 3700223705, issued on 2008-07-30 by the Department of Planning and Investment of Binh Duong Province	No. 7, Street No. 6, VSIP, Binh Hoa Ward, Thuan An City, Binh Duong Province, Vietnam	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024); 05/NQ-HDQT.2024 (October 18, 2024)	Purchase of goods: 1,656,746,382 VND; Sale of goods: 18,683,030,700 VND

Contract or transaction with internal persons

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons, and affiliated persons.

No.	Name of organization/ individual	Related relationship with the company	No.*, date of issue, place of issue	Head office address/Contact address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specify the date of issue)	Content, quantity, total value of transaction
6	VINA CORRUGATED PACKAGING CO., LTD - Hai Duong Branch	Related company	Business Registration Certificate No.: 3700223705-001, issued on 2024-03-26 by the Department of Planning and Investment of Hai Duong Province	Land plot L4, L6, Nam Sach Industrial Park, Ai Quoc Ward, Hai Duong City, Hai Duong Province, Vietnam	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024); 05/NQ-HDQT.2024 (October 18, 2024)	Purchase of goods: 150,397,648 VND; Sale of goods: 49,560,000 VND
7	Packamex Packaging Manufacturing Co., Ltd (Vietnam)	Related company	Business Registration Certificate No.: 0302377323, issued on 2001-07-06 by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Lot No. 20a - 20b, Industrial Park in Linh Trung II Export Processing Zone, Binh Chieu Ward, Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Vietnam	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase of goods: 14,640,900 VND; Sale of goods: 76,240,000 VND
8	Thai Containers Group Co., Ltd.	Related company	Business Registration Certificate No.: 0105556056969, issued on: 2013-04-01 in Thailand	1 Siam Cement Road, Bangsue District, Bangkok 10800, Thailand	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase of services (collection and payment on behalf): 7,472,670,968 VND
9	PT. Dayasa Aria Prima	Related company	Business Registration Certificate No.: 83.593.881.2-028.000, issued on: 2017-12-14 in Jakarta, Indonesia	JL. ABDUL MUIS NO.30, PETOJO SELATAN, GAMBIR, JAKARTA PUSAT DKI JAKARTA, INDONESIA	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase of goods: 49,757,882,903 VND
10	PT FAJAR SURYA WISESA TBK	Related company	Business Registration Certificate No.: 01.326.236.5-092.000, issued on: 1987-06-13 in Jakarta, Indonesia	Jl. Abdul Muis No. 30, Kel. Petojo Selatan, Kec. Gambir, Kota Adm. Jakarta Pusat, Prop. DKI Jakarta 10160, Indonesia	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase of goods: 343,967,562 VND
11	Duy Tan Plastics Manufacturing Corporation	Related company	Business Registration Certificate No.: 0306151768, issued on: 2008-11-07 at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	298 Ho Hoc Lam, An Lac Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, VN	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase of goods: 433,525,840 VND; Sale of goods: 52,324,582,551 VND

TRANSACTIONS, REMUNERATION, AND BENEFITS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE BOARD OF MANAGEMENT, AND THE INSPECTION COMMITTEE

No.	Name of organization/ individual	Related relationship with the company	No.*, date of issue, place of issue	Head office address/Contact address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specify the date of issue)	Content, quantity, total value of transaction
12	SCG Packaging Public Company Limited	Related company	Business Registration Certificate No.: 0107537000921, issued on: 1994-03-24 in Thailand	1 Siam Cement Road, Bangsue District, Bangkok 10800, Thailand	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase of services: 5,963,140,229 VND
13	The Siam Cement Public Co., Ltd	Related company	Business Registration Certificate No.: 0107537000114, issued on: 1994-01-13 in Thailand	1 Siam Cement Road, Bangsue District, Bangkok 10800, Thailand	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase of services: 484,803,167 VND
14	SCG Concrete Roof (Vietnam) Co., Ltd.	Related company	Business Registration Certificate: 463043000103, issued on: 2007-12-14 in Binh Duong	No. 9, Street No. 10, VSIP, Binh Hoa Ward, Thuan An City, Binh Duong Province	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Sale of goods: 103,000,000 VND
15	Starprint Vietnam Joint Stock Company	Related company	Business Registration Certificate No.: 3600509651, issued on: 2001-10-15 at Dong Nai Province Department of Planning and Investment	Land plot 104/4-1, Street 2A, Long Binh Industrial Park (Amata), Long Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase of goods: 430,139,370 VND; Sale of goods: 4,188,258,714 VND

Transaction between internal persons of the listed company, affiliated persons of internal persons, and the Company's subsidiaries in which the listed company takes controlling power

None

Contract or transaction with internal persons

Transactions between the company and the company that its members of the Board of Directors, the Inspection Committee, the General Director, and other managers have been members of the Board of Directors, the General Director in three (03) latest years

No.	Name of organization/ individual	Related relationship with the company	No.*, date of issue, place of issue	Head office address/ Contact address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by GMS/ BOD(if any, specify the date of issue)	Content, quantity, total value of transaction
1	Vina Kraft Paper Co., Ltd.	Related company	Business Registration Certificate No.: 3700777421, issued on 2007-01-18 by the Department of Planning and Investment of Binh Duong Province	Lot D-6A-CN, My Phuoc 3 Industrial Park, Thoi Hoa Ward, Ben Cat City, Binh Duong, VN	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase goods: 274,674,810,624 VND; Selling goods: 17,640,206,700 VND
2	Tin Thanh Packaging J.S Company	Related company	Business Registration Certificate No.: 1100581374. Date of issue: 2008-11-21. Place of issue: Department of Planning and Investment of Long An Province	Lot C20, Duc Hoa Ha Industrial cluster, Binh Tien Hamlet, Duc Hoa Ha Ward, Duc Hoa District, Long An Province, Vietnam	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Sale of goods: 4,903,460,901 VND
3	Tan A Industrial Company	Related company	Business Registration Certificate No.: 0300655374, issued on 1991-11-25 by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Lot B3, Street No. 2, Binh Chieu Industrial Park, Binh Chieu Ward, Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Vietnam	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase of goods: 210,200,400 VND; Sale of goods: 5,223,855,416 VND
4	AP PACKAGING CO., LTD (HANOI)	Related company	Business Registration Certificate No.: 0800285731, issued on 2003-12-15 by the Department of Planning and Investment of Hai Duong Province	Land plot L4, L6, Nam Sach Industrial Park, Ai Quoc Ward, Hai Duong City, Hai Duong Province, Vietnam	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase of goods: 51,817,009 VND

TRANSACTIONS, REMUNERATION, AND BENEFITS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE BOARD OF MANAGEMENT, AND THE INSPECTION COMMITTEE

No.	Name of organization/ individual	Related relationship with the company	No.*, date of issue, place of issue	Head office address/ Contact address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by GMS/ BOD(if any, specify the date of issue)	Content, quantity, total value of transaction
5	VINA CORRUGATED PACKAGING CO., LTD	Related company	Business Registration Certificate No.: 3700223705, issued on 2008-07-30 by the Department of Planning and Investment of Binh Duong Province	No. 7, Street No. 6, VSIP, Binh Hoa Ward, Thuan An City, Binh Duong Province, Vietnam	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024); 05/NQ-HDQT.2024 (October 18, 2024)	Purchase of goods: 1,656,746,382 VND; Sale of goods: 18,683,030,700 VND
6	VINA CORRUGATED PACKAGING CO., LTD - Hai Duong Branch	Related company	Business Registration Certificate No.: 3700223705-001, issued on 2024-03-26 by the Department of Planning and Investment of Hai Duong Province	Land plot L4, plot L6, Nam Sach Industrial Park, Ai Quoc Ward, Hai Duong City, Hai Duong Province, Vietnam	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024); 05/NQ-HDQT.2024 (October 18, 2024)	Purchase of goods: 150,397,648 VND; Sale of goods: 49,560,000 VND
7	Packamex Packaging Manufacturing Co., Ltd (Vietnam)	Related company	Business Registration Certificate No.: 0302377323, issued on 2001-07-06 by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Lot No. 20a - 20b, Industrial Park in Linh Trung II Export Processing Zone, Binh Chieu Ward, Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Vietnam	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase of goods: 14,640,900 VND; Sale of goods: 76,240,000 VND
8	Thai Containers Group Co., Ltd.	Related company	Business Registration Certificate No.: 0105556056969, issued on: 2013-04-01 in Thailand	1 Siam Cement Road, Bangsue District, Bangkok 10800, Thailand	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase of services (collection and payment on behalf): 7,472,670,968 VND
9	Duy Tan Plastics Manufacturing Corporation	Related company	Business Registration Certificate No.: 0306151768, issued on: 2008-11-07 at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	298 Ho Hoc Lam, An Lac Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, VN	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase of goods: 433,525,840 VND; Sale of goods: 52,324,582,551 VND

TRANSACTIONS, REMUNERATION, AND BENEFITS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE BOARD OF MANAGEMENT, AND THE INSPECTION COMMITTEE

Contract or transaction with internal persons

Transactions between the company and the company that its members of the Board of Directors, the Inspection Committee, the General Director, and other managers have been members of the Board of Directors, the General Director in three (03) latest years

No.	Name of organization/ individual	Related relationship with the company	No.*, date of issue, place of issue	Head office address/ Contact address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by GMS/ BOD(if any, specify the date of issue)	Content, quantity, total value of transaction
10	SCG Concrete Roof (Vietnam) Co., Ltd.	Related company	Business Registration Certificate: 463043000103, issued on: 2007-12-14 in Binh Duong	No. 9, Street No. 10, VSIP, Binh Hoa Ward, Thuan An City, Binh Duong Province	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Sale of goods: 103,000,000 VND
11	Starprint Vietnam Joint Stock Company	Related company	Business Registration Certificate No.: 3600509651, issued on: 2001-10-15 at Dong Nai Province Department of Planning and Investment	Land plot 104/4-1, Street 2A, Long Binh Industrial Park (Amata), Long Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam	2024	01A/NQ-HDQT.2024 (January 19, 2024)	Purchase of goods: 430,139,370 VND; Sale of goods: 4,188,258,714 VND

Assessment of the implementation of regulations on corporate governance

Corporate governance activities at SOVI are implemented based on the Corporate Governance Principles for Public Companies in Vietnam, based on G20/OECD standards and the ASEAN corporate governance scorecard. At the same time, SOVI strictly complies with legal regulations related to governance, including Decree No. 155/2020/ND-CP issued on 2020-12-31 detailing the implementation of several articles of the Law on Securities, together with Circular No. 96/2020/TT-BTC issued on 2020-11-16 guiding information disclosure on the stock market. The Company also ensures full and proper information disclosure to shareholders and investors through the SOVI website.

In 2024, the Company implemented governance in accordance with current legal regulations, ensuring business operations are managed effectively and optimizing the rights of the enterprise, shareholders, as well as stakeholders. At the same time, the Company has proactively innovated and improved the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Regulations on Operations of the Board of Directors/Inspection Committee, as well as the Regulations of Information Disclosure to enhance governance effectiveness and meet sustainable development goals.



06

Financial statements

Audit opinion

Audited financial statements



**Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Corporate Information**

**Enterprise Registration
Certificate No.**

4703000057
3600648493

14 August 2003
3 May 2024

The Enterprise Registration Certificate had been amended several times, the most recent of which was Enterprise Registration Certificate No. 3600648493 dated 3 May 2024. The initial Enterprise Registration Certificate and its amendments were issued by the Department of Planning and Investment of Dong Nai Province.

Board of Directors

Mr. Jakjit Klomsing	Chairman
Mr. Sompob Witworrasakul	Vice Chairman
Mr. Hirofumi Hori	Member
Mr. Toshinobu Sada	Member
Mr. Ekarach Sinnarong	Member
Mr. Dinh Quang Hung	Member
Ms. Saranya Skontanarak	Member
Mr. Amnuay Pattaramongkolkul	Member
Mr. Piyapong Jriyasetapong	Member
	(from 29 March 2024)
Mr. Nguyen Quy Thinh	Member
	(until 29 March 2024)

Board of Supervisors

Mr. Krasame Singhakul	Head of Board
Mr. Wattana Intachoom	Member
Ms. Theamhathai Tibfan	Member

Board of Management

Mr. Ekarach Sinnarong	General Director
Mr. Dang Ngoc Diep	General Manager
Mr. Tran Trang Binh	Deputy General Manager
Mr. Pham Hong Duc	Chief Financial Officer

Legal Representative

Mr. Ekarach Sinnarong	General Director
-----------------------	------------------

Registered Office

Street No. 7, Bien Hoa 1 Industrial Park
An Binh Ward, Bien Hoa City
Dong Nai Province
Vietnam

Auditor

KPMG Limited
Vietnam

**Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Statement of the Board of Management**

The Board of Management of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company ("the Company") presents this statement and the accompanying financial statements of the Company for the year ended 31 December 2024.

The Board of Management is responsible for the preparation and fair presentation of the financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting. In the opinion of the Board of Management:

- (a) the financial statements set out on pages 5 to 41 give a true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2024, and of its results of operations and its cash flows for the year then ended in accordance with the Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting System for enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting; and
- (b) at the date of this statement, there are no reasons to believe that the Company will not be able to pay its debts as and when they fall due.

The Board of Management has, on the date of this statement, authorised the accompanying financial statements for issue.

On behalf of the Board of Management *lb*



Dong Nai Province, 24 March 2025



KPMG Limited Branch
 10th Floor, Sun Wah Tower
 115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
 District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
 +84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

**To the Shareholders
 Bien Hoa Packaging Joint Stock Company**

We have audited the accompanying financial statements of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company ("the Company"), which comprise the balance sheet as at 31 December 2024, the statements of income and cash flows for the year then ended and the explanatory notes thereto which were authorised for issue by the Company's Board of Management on 24 March 2025, as set out on pages 5 to 41.

Management's Responsibility

The Company's Board of Management is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting, and for such internal control as the Board of Management determines is necessary to enable the preparation of financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditor's Responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free of material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditor's judgement, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Company's Board of Management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.



Auditor's Opinion

In our opinion, the financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company as at 31 December 2024 and of its results of operations and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting.

**KPMG Limited's Branch in Ho Chi Minh City
 Vietnam**
 Audit Report No.: 24-01-00487-25-1

Chang Hung Chun
 Practicing Auditor Registration
 Certificate No. 0863-2023-007-1
 Deputy General Director

Ho Chi Minh City, 24 March 2025

Nguyen Anh Tuan
 Practicing Auditor Registration
 Certificate No. 0436-2023-007-1

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Balance sheet as at 31 December 2024

Form B 01 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

	Code	Note	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
ASSETS				
Current assets (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1,047,378,163,141	943,124,263,576
Cash	110	4	53,840,993,336	52,975,164,596
Cash	111		53,840,993,336	52,975,164,596
Short-term financial investments	120		507,069,627,397	410,990,000,000
Held-to-maturity investments	123	5	507,069,627,397	410,990,000,000
Accounts receivable – short-term	130		349,875,503,408	321,180,782,509
Accounts receivable from customers	131	6	343,170,068,926	311,268,190,210
Prepayments to suppliers	132	7	1,703,817,673	6,568,480,504
Other short-term receivables	136	8	5,743,488,431	4,007,003,626
Allowance for doubtful debts	137	9	(741,871,622)	(662,891,831)
Inventories	140	10	134,036,314,341	156,581,930,590
Inventories	141		136,029,681,162	157,372,889,339
Allowance for inventories	149		(1,993,366,821)	(790,958,749)
Other current assets	150		2,555,724,659	1,396,385,881
Short-term prepaid expenses	151	11(a)	2,555,724,659	1,396,385,881
Long-term assets (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		306,252,398,514	281,219,974,144
Accounts receivable – long-term	210		103,025,000	98,025,000
Other long-term receivables	216		103,025,000	98,025,000
Fixed assets	220		136,496,035,952	138,718,092,317
Tangible fixed assets	221	12	136,432,402,614	138,637,858,983
Cost	222		699,786,696,796	674,120,286,278
Accumulated depreciation	223		(563,354,294,182)	(535,482,427,295)
Intangible fixed assets	227	13	63,633,338	80,233,334
Cost	228		3,048,022,613	3,048,022,613
Accumulated amortisation	229		(2,984,389,275)	(2,967,789,279)
Long-term work in progress	240		43,510,383,665	12,882,207,253
Construction in progress	242	14	43,510,383,665	12,882,207,253
Other long-term assets	260		126,142,953,897	129,521,649,574
Long-term prepaid expenses	261	11(b)	123,415,442,228	127,055,133,444
Deferred tax assets	262	15	2,727,511,669	2,466,516,130
TOTAL ASSETS (270 = 100 + 200)	270		1,353,630,561,655	1,224,344,237,720

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Balance sheet as at 31 December 2024 (continued)

Form B 01 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

	Code	Note	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
RESOURCES				
LIABILITIES (300 = 310 + 330)	300		481,308,620,485	394,594,428,588
Current liabilities	310		475,162,207,285	388,913,773,081
Accounts payable to suppliers	311	16	282,078,075,172	302,361,261,520
Advances from customers	312		94,110,094	21,391,884
Taxes payable to State Treasury	313	17(a)	12,792,317,277	10,933,342,167
Payables to employees	314		11,208,013,002	10,621,264,382
Accrued expenses	315	18	21,464,605,655	27,633,084,458
Other short-term payables	319		2,405,543,626	3,735,609,722
Short-term borrowings	320	19	145,119,269,304	33,607,545,793
Bonus and welfare fund	322	20	273,155	273,155
Long-term liabilities	330		6,146,413,200	5,680,655,507
Provisions – long-term	342	21	6,146,413,200	5,680,655,507
EQUITY (400 = 410)	400		872,321,941,170	829,749,809,132
Owner's equity	410	22	872,321,941,170	829,749,809,132
Share capital	411	23	128,324,370,000	128,324,370,000
- Ordinary shares with voting rights	411a		128,324,370,000	128,324,370,000
Share premium	412		636,060,646	636,060,646
Investment and development fund	418		153,593,356,183	153,593,356,183
Retained profits	421		589,768,154,341	547,196,022,303
- Retained profits brought forward	421a		513,831,686,103	414,775,186,521
- Retained profit for the current year	421b		75,936,468,238	132,420,835,782
TOTAL RESOURCES (440 = 300 + 400)	440		1,353,630,561,655	1,224,344,237,720

24 March 2025

Prepared by:


Ly Phat
Accountant

Approved by:


Pham Hong Duc
Chief Accountant

Approved by:



Karach Sinnarong
General Director

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Statement of income for the year ended 31 December 2024

Form B 02 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

	Code	Note	2024 VND	2023 VND
Revenue from sales of goods	01	25	1,506,912,212,086	1,507,523,153,066
Revenue deductions	02	25	948,648,988	2,025,880,295
Net revenue (10 = 01 - 02)	10	25	1,505,963,563,098	1,505,497,272,771
Cost of sales	11	26	1,287,319,551,573	1,244,466,269,818
Gross profit (20 = 10 - 11)	20		218,644,011,525	261,031,002,953
Financial income	21	27	23,747,606,386	30,253,938,758
Financial expenses	22	28	5,323,268,315	6,329,538,794
<i>In which: Interest expense</i>	23		4,036,962,233	5,762,764,493
Selling expenses	25	29	95,794,856,581	72,020,313,419
General and administration expenses	26	30	42,530,300,694	45,781,514,578
Net operating profit (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		98,743,192,321	167,153,574,920
Other income	31		1,103,498,767	591,934,966
Other expenses	32		1,044,029,076	994,724,685
Results of other activities (40 = 31 - 32)	40		59,469,691	(402,789,719)
Accounting profit before tax (50 = 30 + 40)	50		98,802,662,012	166,750,785,201
Income tax expense – current	51	32	23,127,189,313	34,452,799,755
Income tax benefits – deferred	52	32	(260,995,539)	(122,850,336)
Net profit after tax (60 = 50 - 51 - 52)	60		75,936,468,238	132,420,835,782
Earnings per share				
Basic earnings per share	70	33	5,918	10,319

24 March 2025

Prepared by:

Ly Phat
Accountant

Approved by:

Pham Hong Duc
Chief Accountant

Approved by:

Pham Sinh Sinharong
General Director



The accompanying notes are an integral part of these financial statements

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Statement of cash flows for the year ended 31 December 2024
(Indirect method)

Form B 03 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

	Code	Note	2024 VND	2023 VND
CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES				
Accounting profit before tax	01		98,802,662,012	166,750,785,201
Adjustments for				
Depreciation and amortisation	02		28,826,068,936	36,402,048,564
Allowances and provisions	03		1,886,601,476	(1,726,356,788)
Exchange (gains)/losses arising from revaluation of monetary items denominated in foreign currencies	04		(82,887,164)	227,898,501
Gains from disposals and write-off of fixed assets	05		(129,205,571)	(19,444,444)
Interest income	05		(22,909,114,820)	(29,870,910,841)
Interest expense	06		4,036,962,233	5,762,764,493
Operating profit before changes in working capital	08		110,431,087,102	177,526,784,686
Change in receivables	09		(33,253,010,252)	34,101,620,012
Change in inventories	10		21,343,208,177	17,392,608,337
Change in payables and other liabilities	11		(23,106,380,182)	3,506,726,076
Change in prepaid expenses	12		2,480,352,438	3,899,431,694
			77,895,257,283	236,427,170,805
Interest paid	14		(3,955,356,494)	(5,762,764,493)
Income tax paid	15		(22,077,013,866)	(36,747,473,939)
Other payments for operating activities	17		-	(262,084,111)
Net cash flows from operating activities	20		51,862,886,923	193,654,848,262
CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES				
Payments for additions to fixed assets and other long-terms assets	21		(54,652,853,680)	(15,621,989,273)
Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets	22		143,629,630	19,444,444
Payments for investing in term deposits	23		(954,560,627,397)	(563,370,000,000)
Receipts from collecting term deposits	24		858,481,000,000	473,400,000,000
Receipts of interest	27		21,259,023,123	30,377,751,527
Net cash flows from investing activities	30		(129,329,828,324)	(75,194,793,302)

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Statement of cash flows for the year ended 31 December 2024
(Indirect method – continued)

Form B 03 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

	Code	Note	2024 VND	2023 VND
CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES				
Proceeds from borrowings	33		508,781,878,679	346,982,453,535
Payments to settle loan principals	34		(397,270,155,168)	(455,114,321,669)
Payments of dividends	36		(33,364,336,200)	(30,027,902,580)
Net cash flows from financing activities	40		78,147,387,311	(138,159,770,714)
Net cash flows during the year (50 = 20 + 30 + 40)	50		680,445,910	(19,699,715,754)
Cash at the beginning of the year	60		52,975,164,596	72,529,006,552
Effect of exchange rate fluctuations on cash	61		185,382,830	145,873,798
Cash at the end of the year (70 = 50 + 60 + 61)	70	4	53,840,993,336	52,975,164,596

24 March 2025

Prepared by:



Ly Phat
Accountant

Approved by:



Pham Hong Duc
Chief Accountant

Approved by:




Ekarach Sinnarong
General Director

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements.

1. Reporting entity

(a) Ownership structure

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company (“the Company”) is incorporated as a joint stock company in Vietnam.

On 12 March 2012, the Company’s shares were officially listed in the Ho Chi Minh City Stock Exchange (“HOSE”) with ticker symbol “SVI” in accordance with the Decision No.17/2012/QĐ-SGDHCM issued by the General Director of HOSE on 5 March 2012.

(b) Principal activities

The principal activities of the Company are to produce wrinkled paper, wrinkled board, packages from paper and carton.

Currently, the Company’s registered office is located in Street No. 7, Bien Hoa 1 Industrial Park, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam. In accordance with Decision no. 324/QĐ-UBND of Dong Nai Province People’s Committee dated 5 February 2024 to transform Bien Hoa 1 Industrial Park into urban, commercial and service area, the Company’s registered office will be relocated to Lot K3, Map 3, Binh Son Commune, Long Thanh District, Dong Nai Province before December 2025.

(c) Normal operating cycle

The normal operating cycle of the Company is generally within 12 months.

(d) Company structure

As at 31 December 2024, the Company had one dependent branch (1/1/2024: one dependent branch).

The Branch was incorporated in Vietnam in accordance with Branch Registration Certificate No.3600648493-001 dated 11 January 2011, which was initially issued by the Department of Planning and Investment of Binh Duong Province, and its latest amendment was Branch Registration Certificate No.3600648493-001 dated 25 May 2024. The Branch located at Lot B-6A-CN My Phuoc 3 Industrial Park, My Phuoc Ward, Ben Cat Town, Binh Duong Province, Vietnam.

As at 31 December 2024, the Company had 644 employees (1/1/2024: 674 employees).

2. Basis of preparation

(a) Statement of compliance

The financial statements have been prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting.

(b) Basis of measurement

The financial statements, except for the statement of cash flows, are prepared on the accrual basis using the historical cost concept. The statement of cash flows is prepared using the indirect method.

(c) Annual accounting period

The annual accounting period of the Company is from 1 January to 31 December.

(d) Accounting and presentation currency

The Company's accounting currency is Vietnam Dong ("VND"), which is also the currency used for financial statement presentation purpose.

3. Summary of significant accounting policies

The following significant accounting policies have been adopted by the Company in the preparation of these financial statements.

(a) Foreign currency transactions

Transactions in currencies other than VND during the year have been translated into VND at rates approximating actual rates of exchange ruling at the transaction dates.

Monetary assets and liabilities denominated in currencies other than VND are translated into VND at the account transfer buying rate and account transfer selling rate, respectively, at the end of the annual accounting period quoted by the commercial bank where the Company most frequently conducts transactions.

All foreign exchange differences are recorded in the statement of income.

(b) Cash

Cash comprises cash balances and call deposits.

(c) Held-to-maturity investments

Held-to-maturity investments are those that the Company's management has the intention and ability to hold until maturity. Held-to-maturity investments comprise term deposits at banks. These investments are stated at costs less allowance for doubtful debts.

(d) Accounts receivable

Trade and other receivables are stated at cost less allowance for doubtful debts.

(e) Inventories

Inventories are stated at the lower of cost and net realisable value. Cost is determined on a weighted average basis and includes all costs incurred in bringing the inventories to their present location and condition. Cost in the case of finished goods and work in progress includes raw materials, direct labour and attributable manufacturing overheads. Net realisable value is the estimated selling price of inventory items, less the estimated costs of completion and estimated costs to sell.

The Company applies the perpetual method of accounting for inventories.

(f) Tangible fixed assets

(i) Cost

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation. The initial cost of a tangible fixed asset comprises its purchase price, including import duties, non-refundable purchase taxes and any directly attributable costs of bringing the asset to its working condition for its intended use. Expenditure incurred after tangible fixed assets have been put into operation, such as repair, maintenance and overhaul cost, is charged to the statement of income in the year in which the cost is incurred. In situations where it can be clearly demonstrated that the expenditure has resulted in an increase in the future economic benefits expected to be obtained from the use of tangible fixed assets beyond their originally assessed standard of performance, the expenditure is capitalised as an additional cost of tangible fixed assets.

(ii) **Depreciation**

Depreciation is computed on a straight-line basis over the estimated useful lives of tangible fixed assets. The estimated useful lives are as follows:

▪ buildings and plants	5 – 25 years
▪ machinery and equipment	3 – 15 years
▪ motor vehicles	5 – 6 years
▪ office equipment	3 – 5 years
▪ others	4 years

(g) **Intangible fixed assets**

Software

Cost of acquiring new software, which is not an integral part of the related hardware, is capitalised and treated as an intangible asset. Software cost is amortised on a straight-line basis ranging from 3 to 5 years.

(h) **Construction in progress**

Construction in progress represents the costs of tangible and intangible fixed assets which have not been fully completed or installed. No depreciation is provided for construction in progress during the year of construction and installation.

(i) **Long-term prepaid expenses**

(i) **Prepaid land costs**

Prepaid land costs comprise prepaid land lease rentals, including those for which the Company obtained land use rights certificate but are not qualified as intangible fixed assets under prevailing laws and regulations and other costs incurred in conjunction with securing the use of leased land. These costs are recognised in the statement of income on a straight-line basis over the term of the lease ranging from 43 to 50 years.

(ii) **Tools and instruments**

Tools and instruments include assets held for use by the Company in the normal course of business whose historical costs of individual items are less than VND30 million and therefore not qualified for recognition as fixed assets under prevailing regulation. Cost of tools and instruments are amortised on a straight-line basis over a period ranging from 2 to 3 years.

(j) **Trade and other payables**

Trade and other payables are stated at their costs.

(k) **Provision**

A provision is recognised if, as a result of a past event, the Company has a present legal or constructive obligation that can be estimated reliably, and it is probable that an outflow of economic benefits will be required to settle the obligation. Provisions are determined by discounting the expected future cash flows at a pre-tax rate that reflects current market assessments of the time value of money and the risks specific to the liability.

Severance allowance

Under the Vietnamese Labour Code, when an employee who has worked for 12 months or more (“the eligible employees”) voluntarily terminates his/her labour contract, the employer is required to pay the eligible employee severance allowance calculated based on years of service and employee’s compensation at termination. Provision for severance allowance has been provided based on employees’ years of service and their average salary for the six-month period prior to the end of the accounting period. For the purpose of determining the number of years of service by an employee, the period for which the employee participated in and contributed to unemployment insurance in accordance with prevailing laws and regulations and the period for which severance allowance has been paid by the Company are excluded.

(l) **Share capital**

(i) **Ordinary shares**

Ordinary shares are recognised at par value.

(ii) **Share premium**

The difference between the proceeds from share issuance and the par value is recorded as share premium. Costs directly attributable to the issue of shares, net of tax effects, are recognised as a deduction from share premium.

(m) **Taxation**

Income tax on the profit or loss for the year comprises current and deferred tax. Income tax is recognised in the statement of income except to the extent that it relates to items recognised directly to equity, in which case it is recognised in equity.

Current tax is the expected tax payable on the taxable income for the year, using tax rates enacted at the end of the annual accounting period, and any adjustment to tax payable in respect of previous years.

Deferred tax is provided using the balance sheet method, providing for temporary differences between the carrying amounts of assets and liabilities for financial reporting purposes and the amounts used for taxation purposes. The amount of deferred tax provided is based on the expected manner of realisation or settlement of the carrying amounts of assets and liabilities using the tax rates enacted or substantively enacted at the end of the annual accounting period.

A deferred tax asset is recognised only to the extent that it is probable that future taxable profits will be available against which the temporary difference can be utilised. Deferred tax assets are reduced to the extent that it is no longer probable that the related tax benefit will be realised.

On 29 November 2023, the National Assembly of Vietnam passed a resolution to introduce Income Inclusion Rule (“IIR”) and Qualified Domestic Minimum Top-up Tax (“QDMTT”), which broadly align with Pillar Two of the Global Anti-Base Erosion Model Rules of the OECD with effect from 1 January 2024. The resolution requires large multi-national enterprises to pay a global minimum corporate income tax of 15% on profit in each jurisdiction in which they operate. In absence of guidance in Vietnamese Accounting Standards and the Vietnamese Accounting System, the Company has determined that the global minimum top-up tax which is required to be paid under Pillar Two legislation – is an income tax in the scope of VAS 17 – Income taxes and has adopted the accounting policy to not apply deferred tax accounting for the impact of the top-up tax arising from IIR and QDMTT and account for it as a current tax when it is incurred.

(n) Revenue and other income

(i) Sales of goods

Revenue from the sale of goods is recognised in the statement of income when significant risks and rewards of ownership have been transferred to the buyer. No revenue is recognised if there are significant uncertainties regarding recovery of the consideration due or the possible return of goods. Revenue on sales of goods is recognised at the net amount after deducting sales discounts stated on the invoice.

(ii) Interest income

Interest income is recognised on a time proportion basis with reference to the principal outstanding and the applicable interest rate.

(o) Borrowing costs

Borrowing costs are recognised as an expense in the year in which they are incurred, except where the borrowing costs relate to borrowings in respect of the construction of qualifying assets, in which case the borrowing costs incurred during the year of construction are capitalised as part of the cost of the assets concerned.

(p) Earnings per share

The Company presents basic and diluted earnings per share (“EPS”) for its ordinary shares. Basic EPS is calculated by dividing the profit or loss attributable to the ordinary shareholders (after deducting any amounts appropriated to bonus and welfare funds for the annual accounting period) of the Company by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year.

Diluted EPS is determined by adjusting the profit or loss attributable to the ordinary shareholders and the weighted average number of ordinary shares outstanding for the effect of all dilutive potential ordinary shares, which comprise convertible bonds and share options.

The Company had no potential ordinary shares and therefore does not present diluted EPS.

(q) Segment reporting

A segment is a distinguishable component of the Company that is engaged either in providing related products or services (business segment), or in providing products or services within a particular economic environment (geographical segment), which is subject to risks and rewards that are different from those of other segments. The Company’s primary format for segment reporting is based on business segments.

The principal activities of the Company are to produce wrinkled paper, wrinkled board, packages from paper and carton and other activities. During the year, other activities accounted for a very small portion of total revenue and operating results of the Company, therefore the financial information presented in the balance sheet as at 31 December 2024 and 1 January 2024 and total revenue and expenses presented in the statement of income for the years ended 31 December 2024 and 31 December 2023 are mainly related to the Company’s principal business activities which are to produce wrinkled paper, wrinkled board, packages from paper and carton.

Geographically, the Company only carries out its business activities in Vietnam.

(r) Leases

(i) Leased assets

Assets held under leases in term of which the Company, as lessee, does not assume substantially all the risks and rewards of ownership are classified as operating leases and are not recognised in the Company’s balance sheet.

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

(ii) **Leased payments**

Payments made under operating leases are recognised in the statement of income on a straight-line basis over the term of the lease. Lease incentives received are recognised in the statement of income as an integral part of the total lease expense, over the term of the lease.

(s) **Related parties**

Parties are considered to be related to the Company if one party has the ability, directly or indirectly, to control the other party or exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions, or where the Company and the other party are subject to common control or significant influence. Related parties may be individuals or corporate entities and include close family members of any individual considered to be a related party.

(t) **Comparative information**

Comparative information in the financial statements is presented as corresponding figures. Under this method, comparative information for the prior year is included as an integral part of the current year financial statements and are intended to be read only in relation to the amounts and other disclosures relating to the current year. Accordingly, the comparative information included in the financial statements is not intended to present the Company's financial position, results of operation or cash flows for the prior year.

4. Cash

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Cash on hand	68,957,695	158,529,447
Cash in banks	53,772,035,641	52,816,635,149
	<hr/>	<hr/>
	53,840,993,336	52,975,164,596

5. Held-to-maturity investments

Held-to-maturity investments represented term deposits at banks with original term of maturity of 6 months.

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

6. Accounts receivable from customers

(a) **Accounts receivable from customers detailed by group of customers**

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Large customers (Unilever Vietnam International Company Limited, Nestlé Vietnam Limited, Suntory Pepsico Vietnam Beverage Co., Ltd)	95,564,817,244	100,758,273,965
Other customers	247,605,251,682	210,509,916,245
	<hr/>	<hr/>
	343,170,068,926	311,268,190,210

(b) **Accounts receivable from customers who are related parties**

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Duy Tan Plastic Corporation	11,141,790,424	7,466,936,180
Vina Corrugated Packaging Company Limited (previously known as "Alcamax Packaging (Vietnam) Co., Ltd")	5,111,993,603	1,339,263,136
Starprint Viet Nam Joint Stock Company	1,803,140,247	-
Tin Thanh Packing Joint Stock Company	807,867,478	896,211,724
SCG Concrete Roof (Vietnam) Co., Ltd	40,500,000	49,140,000
Vina Corrugated Packaging Company Limited – Hai Duong Branch	26,762,400	-
New Asia Industry Co., Ltd	-	6,966,948,636
Vina Kraft Paper Co., Ltd	-	3,059,326,800
Packamex (Vietnam) Co., Ltd	-	38,059,200
	<hr/>	<hr/>

The trade related amounts due from related parties were unsecured, interest free and receivable from 30 to 60 days from invoice date.

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

7. Prepayments to suppliers

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tam Tin Import Export Trading Company Limited	647,278,681	-
Sai Gon T&H Construction Mechanical Services Trading Company Limited	439,761,300	-
PTS Industry Company Limited	-	6,504,841,108
Other suppliers	616,777,692	63,639,396
	1,703,817,673	6,568,480,504

8. Other short-term receivables

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Interest receivable	5,287,610,598	3,637,518,901
Deposits	344,100,000	318,100,000
Advance to employees	21,645,000	2,000,000
Others	90,132,833	49,384,725
	5,743,488,431	4,007,003,626

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

9. Bad and doubtful debts

	31/12/2024		1/1/2024	
	Overdue days	Recoverable amount VND	Overdue days	Recoverable amount VND
<i>Overdue debts</i>		Cost VND	Allowance VND	Recoverable amount VND
▪ Kim Bach Tung Company Limited	Over 3 years	376,934,200	376,934,200	-
▪ Mostly Vietnam Industries Co., Ltd	Over 3 years	120,395,374	120,395,374	36,118,612
▪ Seven Colors Company Limited	From 2 to under 3 years	111,506,224	78,054,357	55,753,112
▪ Thanh Lam Packaging Joint Stock Company	From 6 months to 2 years	251,296,002	75,388,801	-
▪ Tingo Binh Dinh Company Limited	-	-	-	-
▪ Other customers	From 6 months to 3 years	91,098,890	91,098,890	63,275,256
		951,230,690	741,871,622	209,359,068
		826,485,200	662,891,831	163,593,369

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

Movements of allowance for doubtful debts during the year were as follows:

	2024 VND	2023 VND
Opening balance	662,891,831	1,309,237,093
Allowance made/(reversed) during the year	78,979,791	(464,391,093)
Allowance utilised during the year	-	(181,954,169)
Closing balance	<u>741,871,622</u>	<u>662,891,831</u>

10. Inventories

	31/12/2024		1/1/2024	
	Cost VND	Allowance VND	Cost VND	Allowance VND
Goods in transit	1,658,218,507	-	4,078,266,719	-
Raw materials	120,078,940,667	-	137,155,938,843	-
Tools and supplies	233,537,013	-	259,521,851	-
Work in progress	2,942,928,102	-	4,156,292,819	-
Finished goods	8,878,701,552	(1,993,366,821)	11,560,470,970	(790,958,749)
Goods on consignment	2,237,355,321	-	162,398,137	-
	<u>136,029,681,162</u>	<u>(1,993,366,821)</u>	<u>157,372,889,339</u>	<u>(790,958,749)</u>

Movements of allowance for inventories during the year were as follows:

	2024 VND	2023 VND
Opening balance	790,958,749	2,150,233,319
Allowance made during the year	1,304,993,007	-
Allowance reversed during the year	(102,584,935)	(1,359,274,570)
Closing balance	<u>1,993,366,821</u>	<u>790,958,749</u>

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

11. Prepaid expenses

(a) Short-term prepaid expenses

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tools and supplies	1,559,399,671	819,742,358
Repairs and maintenances	258,813,086	238,001,293
Prepaid insurance expenses	22,847,986	28,326,000
Others	714,663,916	310,316,230
	<u>2,555,724,659</u>	<u>1,396,385,881</u>

(b) Long-term prepaid expenses

	Prepaid land costs VND	Repairs and maintenance VND	Tools and instruments VND	Others VND	Total VND
Opening balance	122,696,352,739	2,024,568,849	1,340,028,564	994,183,292	127,055,133,444
Additions	-	961,237,800	771,020,464	1,979,969,062	3,712,227,326
Amortisation during the year	(3,485,961,672)	(1,445,689,365)	(1,267,975,864)	(1,152,291,641)	(7,351,918,542)
Closing balance	<u>119,210,391,067</u>	<u>1,540,117,284</u>	<u>843,073,164</u>	<u>1,821,860,713</u>	<u>123,415,442,228</u>

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

12. Tangible fixed assets

	Buildings and plants VND	Machinery and equipment VND	Motor vehicles VND	Office equipment VND	Others VND	Total VND
Cost						
Opening balance	140,275,426,184	504,664,293,237	17,334,543,871	11,544,892,622	301,130,364	674,120,286,278
Additions	-	890,740,741	-	74,700,000	-	965,440,741
Transfer from construction in progress	9,193,545,051	16,459,450,838	-	-	-	25,652,995,889
Disposals	-	(952,026,112)	-	-	-	(952,026,112)
Closing balance	149,468,971,235	521,062,458,704	17,334,543,871	11,619,592,622	301,130,364	699,786,696,796
Accumulated depreciation						
Opening balance	81,410,570,199	428,240,188,736	14,822,382,891	10,739,092,605	270,192,864	535,482,427,295
Charge for the year	5,908,416,690	21,146,832,937	1,250,828,786	491,015,527	12,375,000	28,809,468,940
Disposals	-	(937,602,053)	-	-	-	(937,602,053)
Closing balance	87,318,986,889	448,449,419,620	16,073,211,677	11,230,108,132	282,567,864	563,354,294,182
Net book value						
Opening balance	58,864,855,985	76,424,104,501	2,512,160,980	805,800,017	30,937,500	138,637,858,983
Closing balance	62,149,984,346	72,613,039,084	1,261,332,194	389,484,490	18,562,500	136,432,402,614

Included in the cost of tangible fixed assets as at 31 December 2024 were assets costing VND435,439,352,522 which were fully depreciated (1/1/2024: VND351,708,450,129), but which are still in active use.

23

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

13. Intangible fixed assets

	Trademark VND	Software VND	Others VND	Total VND
Cost				
Opening and closing balance	232,020,000	2,715,334,724	100,667,889	3,048,022,613
Accumulated amortisation				
Opening balance	232,020,000	2,635,101,390	100,667,889	2,967,789,279
Charge for the year	-	16,599,996	-	16,599,996
Closing balance	232,020,000	2,651,701,386	100,667,889	2,984,389,275
Net book value				
Opening balance	-	80,233,334	-	80,233,334
Closing balance	-	63,633,338	-	63,633,338

Included in the cost of intangible fixed assets as at 1 January 2024 and 31 December 2024 were assets costing VND2,965,022,613 which were fully amortised, but which are still in active use.

14. Construction in progress

	2024 VND	2023 VND
Opening balance	12,882,207,253	6,608,512,000
Additions	56,281,172,301	17,556,015,770
Transfer to tangible fixed assets	(25,652,995,889)	(11,282,320,517)
Closing balance	43,510,383,665	12,882,207,253

24

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

Major constructions in progress were as follows:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Machinery	41,160,383,665	12,482,207,253
Others	2,350,000,000	400,000,000
	<u>43,510,383,665</u>	<u>12,882,207,253</u>

15. Deferred tax assets

	Tax rate	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Deferred tax assets:			
▪ Provision for severance allowances	20%	1,229,282,640	1,136,131,101
▪ Other	20%	1,498,229,029	1,330,385,029
		<u>2,727,511,669</u>	<u>2,466,516,130</u>
Total deferred tax assets			

16. Accounts payable to suppliers

(a) Accounts payable to suppliers detailed by significant suppliers

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vina Kraft Paper Co., Ltd	87,504,115,914	106,490,146,458
Ben Tre Dong Hai Joint Stock Company	27,570,109,806	27,490,499,712
Binh Chieu Co., Ltd	25,232,656,842	32,493,664,080
Dong Tien Binh Duong Paper Co., Ltd	14,614,697,916	31,708,120,005
Other suppliers	127,156,494,694	104,178,831,265
	<u>282,078,075,172</u>	<u>302,361,261,520</u>
Amount within payment capacity	282,078,075,172	302,361,261,520

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

(b) Accounts payable to suppliers who are related parties

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vina Kraft Paper Co., Ltd	87,504,115,914	106,490,146,458
SCG Packaging Public Co., Ltd	4,194,086,081	2,741,240,504
Vina Corrugated Packaging Company Limited (previously known as "Alcamax Packaging (Vietnam) Co., Ltd")	1,594,352,808	-
Thai Containers Group Co., Ltd	1,472,307,690	12,926,646,328
PT. Dayasa Aria Prima	1,044,869,052	2,280,930,222
The Siam Cement Public Co., Ltd	463,722,070	260,316,313
Duy Tan Plastic Corporation	357,048,000	104,597,461
PT Fajar Surya Wisesa TBK	343,967,562	805,727,076
Starprint Viet Nam Joint Stock Company	185,161,680	-
New Asia Industry Co., Ltd	-	643,344,768
Packamex (Vietnam) Co., Ltd	-	52,833,600
	<u>185,161,680</u>	<u>643,344,768</u>

The trade related amounts due to related parties were unsecured, interest free and payable from 30 to 90 days from invoice date.

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

17. Taxes	1/1/2024	Incurred	Paid	Net-off	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND	VND
(a) Taxes payable to State Treasury					
Value added tax	1,832,210,539	153,934,053,944	(13,026,108,494)	(140,152,271,652)	2,587,884,337
Corporate income tax	8,016,588,217	23,127,189,313	(22,077,013,866)	-	9,066,763,664
Personal income tax	1,084,543,411	11,405,005,231	(11,351,879,366)	-	1,137,669,276
Other taxes	-	91,368,378	(91,368,378)	-	-
	10,933,342,167	188,557,616,866	(46,546,370,104)	(140,152,271,652)	12,792,317,277

(b) Deductible value added tax	1/1/2024	Incurred	Net-off	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND
Deductible value added tax	-	140,152,271,652	(140,152,271,652)	-

27

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

18. Accrued expenses

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Employees bonuses	20,676,228,331	27,041,143,148
Other expenses	788,377,324	591,941,310
	21,464,605,655	27,633,084,458

28

19. Short-term borrowings

	1/1/2024 VND	Movement during the year Addition VND	Paid VND	31/12/2024 VND
Short-term borrowings	33,607,545,793	508,781,878,679	(397,270,155,168)	145,119,269,304
Amount within repayment capacity	33,607,545,793			145,119,269,304

Outstanding of short-term borrowings were as follows:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vietnam Joint Stock Commercial Bank of Industry and Trade – Bien Hoa Branch	VND 98,524,706,238	-
HSBC Bank Vietnam Limited	VND 36,045,055,674	-
Bangkok Bank Public Company Limited	VND 10,549,507,392	33,607,545,793
	145,119,269,304	33,607,545,793

The above loans are unsecured.

29

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

20. Bonus and welfare fund

This fund is appropriated from retained profits as approved by Annual General Meeting of Shareholders. This fund is used to pay bonuses and welfare to the Company's employees in accordance with the Company's bonus and welfare policies. Movements of the bonus and welfare fund during the year were as follows:

	2024 VND	2023 VND
Opening balance	273,155	262,357,266
Utilisation	-	(262,084,111)
Closing balance	273,155	273,155

21. Provisions – long-term

Movements of long-term provisions during the year were as follows:

	Severance allowance VND
Opening balance	5,680,655,507
Provision made during the year	605,213,613
Provision used during the year	(139,455,920)
Closing balance	6,146,413,200

22. Changes in owner's equity

	Share capital VND	Share premium VND	Investment and development fund (*) VND	Retained profits VND	Total VND
Balance as at 1 January 2023	128,324,370,000	636,060,646	153,593,356,183	444,803,089,101	727,356,875,930
Net profit for the year	-	-	-	132,420,835,782	132,420,835,782
Dividends (**)	-	-	-	(30,027,902,580)	(30,027,902,580)
Balance as at 1 January 2024	128,324,370,000	636,060,646	153,593,356,183	547,196,022,303	829,749,809,132
Net profit for the year	-	-	-	75,936,468,238	75,936,468,238
Dividends (**)	-	-	-	(33,364,336,200)	(33,364,336,200)
Balance as at 31 December 2024	128,324,370,000	636,060,646	153,593,356,183	589,768,154,341	872,321,941,170

(*) Investment and development funds were appropriated from retained profits in accordance with the resolution of General Meeting of Shareholders. These funds were established for the purpose of future business expansion.

(**) The General Meeting of Shareholders of the Company on 29 March 2024 resolved to distribute dividends amounting to VND33,364 million (2023: VND30,027 million).

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

23. Share capital

The Company's authorised and issued share capital are:

	31/12/2024 and 1/1/2024	
	Number of shares	VND
Authorised and issued share capital		
Ordinary shares	12,832,437	128,324,370,000
Shares in circulation		
Ordinary shares	12,832,437	128,324,370,000

All ordinary shares have a par value of VND10,000. Each share is entitled to one vote at meetings of the Company. Shareholders are entitled to receive dividend as declared from time to time. All ordinary shares are ranked equally with regard to the Company's residual assets.

The Company's shareholder structure as at 31 December 2024 and 1 January 2024 were as follows:

	Number of shares	Share capital VND	Ownership
TCG Solutions Pte. Ltd	12,076,587	120,765,870,000	94.11%
Other shareholders	755,850	7,558,500,000	5.89%
	12,832,437	128,324,370,000	100%

The parent company, TCG Solutions Pte. Ltd, is incorporated in Singapore. The ultimate parent company, The Siam Cement Public Company Limited, is incorporated in Thailand.

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

24. Off balance sheet items

(a) Leases

The future minimum lease payments under non-cancellable operating leases were:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Within one year	1,672,734,428	1,919,877,768
Within two to five years	5,062,027,140	5,747,423,840
More than five years	17,460,827,427	17,692,269,240
	24,195,588,995	25,359,570,848

(b) Foreign currencies

	31/12/2024		1/1/2024	
	Original currency	VND equivalent	Original currency	VND equivalent
USD	25,634	647,288,977	39,065	940,273,884
EUR	262	6,848,490	262	6,906,505
		654,137,467		947,180,389

(c) Capital expenditure commitments

At reporting date, the Company had the following outstanding capital commitments approved but not provided for in the balance sheet:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Approved and contracted	1,559,145,105	309,416,303

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

25. Revenue from sales of goods

Total revenue represented the gross value of goods sold exclusive of value added tax.

Net revenue comprised:

	2024 VND	2023 VND
Total revenue		
▪ Sales of finished goods	1,440,608,077,818	1,454,694,118,332
▪ Sales of scrap	66,304,134,268	52,829,034,734
	1,506,912,212,086	1,507,523,153,066
Less revenue deductions		
▪ Sales returns	(948,648,988)	(1,341,727,178)
▪ Sales allowances	-	(192,803,221)
▪ Sale discount	-	(491,349,896)
	(948,648,988)	(2,025,880,295)
	1,505,963,563,098	1,505,497,272,771

26. Cost of sales

	2024 VND	2023 VND
Total cost of sales		
▪ Finished goods sold	1,225,255,794,755	1,194,263,792,566
▪ Scrap sold	62,063,756,818	50,202,477,252
	1,287,319,551,573	1,244,466,269,818

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

27. Financial income

	2024 VND	2023 VND
Interest income	22,909,114,820	29,870,910,841
Realised foreign exchange gains	838,491,566	383,027,917
	<u>23,747,606,386</u>	<u>30,253,938,758</u>

28. Financial expenses

	2024 VND	2023 VND
Interest expense	4,036,962,233	5,762,764,493
Realised foreign exchange losses	1,156,242,911	278,616,585
Unrealised foreign exchange losses	82,887,164	227,898,501
Others	47,176,007	60,259,215
	<u>5,323,268,315</u>	<u>6,329,538,794</u>

29. Selling expenses

	2024 VND	2023 VND
Transportation	49,077,097,727	49,127,694,133
Staff costs	41,693,386,348	19,022,412,472
Advertising and marketing	404,513,061	1,030,399,716
Others	4,619,859,445	2,839,807,098
	<u>95,794,856,581</u>	<u>72,020,313,419</u>

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

30. General and administration expenses

	2024 VND	2023 VND
Staff costs	23,111,422,173	28,954,194,606
Outside services	4,232,261,726	4,624,220,606
Tools and supplies	3,890,591,941	3,750,169,697
Depreciation	562,671,616	848,361,936
Severance allowances	605,213,613	97,308,875
Additions/(reversal) of allowance for doubtful debts	78,979,791	(464,391,093)
Others	10,049,159,834	7,971,649,951
	<u>42,530,300,694</u>	<u>45,781,514,578</u>

31. Production and business costs by element

	2024 VND	2023 VND
Raw materials	1,027,786,686,885	968,691,491,960
Staff costs	197,014,167,584	188,252,487,307
Outside services	81,906,585,190	83,308,331,988
Transportation	49,077,097,727	49,127,694,133
Depreciation and amortisation	28,826,068,936	36,402,048,564
Additions/(reversal) of allowance for inventories	1,202,408,072	(1,359,274,570)
Provision for severance allowances	605,213,613	97,308,875
Additions/(reversal) of allowance for doubtful debts	78,979,791	(464,391,093)
Other expenses	39,147,501,050	38,212,400,651
	<u>39,147,501,050</u>	<u>38,212,400,651</u>

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

32. Income tax

(a) Recognised in the statement of income

	2024 VND	2023 VND
Current tax expense		
Current year	23,127,189,313	34,452,799,755
Deferred tax benefit		
Origination and reversal of temporary differences	(260,995,539)	(122,850,336)
Income tax expense	<u>22,866,193,774</u>	<u>34,329,949,419</u>

(b) Reconciliation of effective tax rate

	2024 VND	2023 VND
Accounting profit before tax	98,802,662,012	166,750,785,201
Tax at the Company's tax rate	19,760,532,402	33,350,157,040
Non-deductible expenses	3,330,827,465	1,119,193,114
Change in unrecognised temporary difference	(225,166,093)	(139,400,735)
	<u>22,866,193,774</u>	<u>34,329,949,419</u>

(c) Applicable tax rates

Under the terms of current Income Tax Law, the Company has an obligation to pay the government income tax at the rate of 20% of taxable profits.

(d) Global minimum top-up tax

As described in Note 3(m), on 29 November 2023, the National Assembly of Vietnam passed a resolution to introduce Income Inclusion Rule ("IIR") and Qualified Domestic Minimum Top-up Tax ("QDMTT"), which broadly align with Pillar Two of the Global Anti-Base Erosion Model Rules of the OECD with effect from 1 January 2024. The resolution requires large multi-national enterprises to pay a global minimum corporate income tax of 15% on profit in each jurisdiction in which they operate.

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

After performing the assessment, the Company concluded that the Company is not subject to Vietnamese top-up tax under Pillar Two tax legislation as the Constituent Entities meet the Transitional Country-by-Country Report Safe Harbour criteria under the regulations.

33. Basic earnings per share

The calculation of basic earnings per share for the year was based on the profit attributable to ordinary shareholders after deducting the amounts appropriated to Bonus and welfare funds and Bonus for the Board of Directors and Board of Supervisors for the accounting period and a weighted average number of ordinary shares, calculated as follows:

(a) Net profit attributable to ordinary shares

	2024 VND	2023 VND
Net profit for the year	75,936,468,238	132,420,835,782
Appropriation to bonus and welfare funds (*)	-	-
Appropriation to bonus for the Board of Directors and Board of Supervisors (*)	-	-
Net profit attributable to ordinary shareholders	<u>75,936,468,238</u>	<u>132,420,835,782</u>

(*) At the date of these financial statements, the Company could not reliably estimate amount of profit to be appropriated to these funds because the appropriation of profit to these funds has not been approved by the shareholders. If the Company had made appropriation to these funds, net profit attributable to ordinary shareholders and basic earnings per share would have been decreased.

(b) Weighted average number of ordinary shares

	2024	2023
Issued ordinary shares at the beginning of the year	12,832,437	12,832,437
Weighted average number of ordinary shares for the year ended 31 December	<u>12,832,437</u>	<u>12,832,437</u>

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

34. Significant transactions with related parties

In addition to the related party balances disclosed in other notes to the financial statements, the Company had the following transactions with related parties during the year:

	Transaction value	
	2024 VND	2023 VND
<i>The ultimate parent company</i>		
The Siam Cement Public Co., Ltd		
Purchase of services	484,803,167	260,316,313
<i>Other related parties</i>		
Vina Kraft Paper Co., Ltd		
Sales of goods	17,640,206,700	32,839,018,800
Purchase of goods	319,787,345,651	354,953,345,017
Tin Thanh Packing Joint Stock Company		
Sales of goods	4,903,460,901	4,053,395,773
New Asia Industry Co., Ltd (*)		
Sales of goods	5,223,855,416	18,523,948,631
Purchase of goods	210,200,400	990,405,846
Vina Corrugated Packaging Company Limited (previously known as “Alcamax Packaging (Vietnam) Co., Ltd”) (*)		
Sales of goods	18,808,830,700	3,942,992,731
Purchase of goods	1,821,784,930	46,011,444
Duy Tan Plastic Corporation		
Sales of goods	52,324,582,551	32,213,240,402
Purchase of goods	433,525,840	769,412,110
Thai Containers Group Co., Ltd		
Purchase services	7,472,670,968	8,932,772,114
Purchase fixed assets	-	9,708,985,000
Packamex (Vietnam) Co., Ltd (*)		
Sales of goods	-	35,240,000
Purchase of goods	-	442,303,190
PT. Dayasa Aria Prima		
Purchase of goods	49,757,882,903	2,586,299,295
SGC Concrete Roof (Vietnam) Co., Ltd		
Sales of goods	103,000,000	164,920,000

39

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

	Transaction value	
	2024 VND	2023 VND
SCG Packaging Public Co., Ltd		
Purchase of services	5,963,140,229	1,890,340,832
PT Fajar Surya Wisesa TBK		
Sales of goods	343,967,562	1,069,605,756
Starprint Viet Nam Joint Stock Company		
Sales of goods	4,188,258,714	-
Purchase of goods	430,139,370	-
AP Packaging (Hanoi) Co., Ltd (*)		
Purchase of goods	51,817,009	-
Purchase of fixed assets	-	551,000,000
<i>Key management personnel</i>		
<i>Board of Management</i>		
Salaries and bonus	4,999,231,778	5,483,591,094
<i>Board of Directors</i>		
<i>Chairman</i>		
Mr. Jakjit Klomsing		
Remuneration	-	-
<i>Vice Chairman</i>		
Mr. Sompob Witworrsakul		
Remuneration	-	-
<i>Members</i>		
Mr. Hirofumi Hori		
Remuneration	-	-
Mr. Toshinobu Sada		
Remuneration	-	-
Mr. Ekarach Sinnarong		
Remuneration	-	-
Mr. Ammuay Pattaramongkolbul		
Remuneration	-	-
Mr. Dinh Quang Hung		
Remuneration	145,800,000	145,800,000

40

Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024
(continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

	Transaction value	
	2024 VND	2023 VND
Ms. Saranya Skontanarak Remuneration	129,600,000	129,600,000
Mr. Nguyen Quy Thinh (until 29 March 2024) Remuneration	36,450,000	145,800,000
Mr. Piyapong Jriyasetapong (from 29 March 2024) Remuneration	97,200,000	-
Board of Supervisors Members of the Board of Supervisors Remuneration	-	-

(*) On 1 May 2024, Packamex (Vietnam) Co., Ltd. (“Packamex”), New Asia Industry Co., Ltd and AP Packaging (Hanoi) Co., Ltd (“APPH”) were merged into Vina Corrugated Packaging Company Limited in accordance with merger agreement dated 23 April 2024.

35. Non-cash investing activities

	2024 VND	2023 VND
Cost of tangible fixed assets not yet paid	6,551,578,351	10,074,020,000

36. Comparative information

Comparative information as at 1 January 2024 was derived from the balances and amounts reported in the Company’s financial statement as at and for the year ended 31 December 2023.

Prepared by: 24 March 2025
Approved by:


Ly Phat
Accountant


Pham Hong Duc
Chief Accountant


Ekarach Sinnarong
General Director



ANNUAL REPORT 2024

BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
LEGAL REPRESENTATIVES
GENERAL DIRECTOR

